



JOAN AHO RYAN

những Bài học từ người mẹ



WWW.THASACHTRITUE.COM



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH



thanhVan.vn

Table of Contents

[Chắc chắn bạn sẽ yêu thích tuyển tập này.](#)

[LỜI MỞ ĐẦU](#)

[NGÀY CÔNG TỐT LÀNH](#)

[BÁNH CÂY ĐẠI HOÀNG](#)

[BÀ SMITH, MẸ TÔI](#)

[VẾT THƯƠNG VÔ HÌNH](#)

[KHO BẦU BÉ NHỎ](#)

[KHI KHÔNG THỂ NÓI, TRẺ CON HY VỌNG MÓN QUÀ SẼ NÓI HỘ CHÚNG](#)

[THIÊN THẦN DƯỚI TRẦN GIAN](#)

[NGƯỜI PHỤ NỮ TÔI THÁN PHỤC](#)

[MỘT NGÀY TÔI TỆ CỦA MẸ](#)

[MẸ NHỮNG NGƯỜI NỔI TIẾNG](#)

[HÃY LÀ NGƯỜI PHỤ NỮ](#)

[HÃY LÀ NGƯỜI CON NGOAN](#)

[ÁNH ĐÈN QUANH ĐÂY](#)

[SỰ GIÚP ĐỠ NHỎ CỦA MẸ](#)

[MÔN ĐÁNH GÔN CỦA MẸ](#)

[THỜI CƠ CỦA CON ĐANG ĐẾN](#)

[KHI BỐ MẸ NÓI LỜI XIN LỖI](#)

[MÓN QUÀ CỦA MẸ](#)

[TÌNH BẠN CAO QUÝ](#)

[KÝ ỨC VỀ MINNIE](#)

[ĐƯỜNG ĐẾN VÙNG ĐẤT THÁNH AILEN](#)

[HAI BÔNG HỒNG](#)

[THẾ GIỚI TỐI TÂM CỦA MẸ](#)

[LỜI KHUYÊN CỦA MẸ: HÃY TỎ RA LẠNH LÙNG](#)

[BÂY GIỜ NÓ ĐÃ LÀ CHIẾC LÁ](#)

[BÀI HỌC CUỐI CÙNG](#)

[XA NHÀ](#)

[CON VỆT](#)

[THÙNG RÁC TÁI SỬ DỤNG CỦA MẸ](#)

[NGƯỜI LẠ](#)

[THÔNG điệp TỪ THIÊN ĐÀNG](#)

[CÂY CHỐI BIẾT NHẢY](#)

[VẾT ĐỎ MẢNH](#)

[SÁCH DẠY NẤU ĂN CỦA MẸ](#)

[ĐƯA TRẺ CÓ QUYỀN CẦN NGƯỜI MẸ TỐT](#)

[TÌNH YÊU CỦA MẸ](#)

[LỜI CẦU NGUYỆN CHÂN THÀNH](#)

[NGƯỜI MẸ CÓ TÀI CHỮA BỆNH](#)

[ĐẾN KHI CÁI CHẾT CHIA RẼ CHÚNG TA](#)

[NGƯỜI MẸ GIỎI NẤU NƯỚNG](#)

CÔNG THỨC CỦA CUỘC SỐNG
“CON TRAI TÔI LÀ BÁC SĨ”
BÀI HỌC TỪ JUDI
MABEL
TỐT NGHIỆP
NHỮNG NGÀY HỌC NHẢY
LÁ THƯ GỬI KRIS
TIẾNG GỌI CỦA CHÚA

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Chắc chắn bạn sẽ yêu thích tuyển tập này.

Cuốn sách bao gồm nhiều chuyện kể, bài viết và các bài thơ về mối quan hệ tình cảm giữa mẹ và con. Bằng tấm lòng yêu thương của mình, người mẹ đã dạy cho con các kinh nghiệm và bài học ý nghĩa. Đó cũng chính là món ăn tinh thần để làm giàu thêm cho tâm hồn mỗi người. Rất nhiều người (bao gồm một số người nổi tiếng) ở mọi lứa tuổi và hoàn cảnh sống khác nhau sẽ chia sẻ với bạn những giá trị và phẩm chất cơ bản của tình yêu, sự dũng cảm, tính trung thực, lòng cảm thông. Đó là những thứ mà người mẹ muốn dành cho con mình. Giống như chiếc bánh táo ngọt ngào mẹ làm, cuốn sách thú vị này sẽ là vật tượng nhớ đến tấm lòng các bà mẹ.

*Joan Aho Ryan là nhà tư vấn giao tiếp có kinh nghiệm của phòng giao tế, biên tập viên, đồng thời là giám sát quản lý ở lĩnh vực quảng cáo và giao tế. Cô làm việc cho công ty quảng cáo và công ty đa quốc gia ở New York và Los Angeles. Cô sinh ra ở New York, hiện đang sống ở Atlanta, Georgia, là tác giả **Những bài học từ Mẹ**, quà tặng người làm mẹ và **Những bài học từ Cha**, quà tặng người làm cha.*

LỜI MỞ ĐẦU

Ý tưởng viết cuốn Bài học của Mẹ bắt nguồn từ cuộc trao đổi rất thân mật giữa tôi và mẹ. Tôi muốn cảm ơn mẹ đã nuôi dạy tôi. Mẹ tạo cho tôi niềm tin: mọi nhân cách bắt đầu bằng sự cân nhắc tính đạo đức của từng hành động. Bằng kinh nghiệm của mình, mẹ dạy tôi cách phân biệt điều hay lẽ phải. Mặc dù sự xét đoán này rất khó nhưng đó là con đường duy nhất xây dựng nhân cách con người. Chúng ta phải đối xử hợp lẽ với mọi người và phải có trách nhiệm trong công việc.

Trong thời gian một năm rưỡi viết cuốn sách, tôi đã nhiều lần nhận được bài học quý giá của mẹ. Bà là người đã nuôi dưỡng và tạo nghị lực cho tôi trong cuộc sống.

Tôi thật sự bất ngờ và sung sướng vì nội dung sách đã lôi cuốn rất nhiều độc giả. Nhiều người đã viết thư cho tôi nói Bài học từ Người Mẹ là cuốn sách tuyệt vời. Chúng ta vẫn thấy báo chí đưa tin về bạo lực, sự bất hạnh. Điều đó chỉ đúng một phần vì trên đời còn nhiều điều rất có ý nghĩa. Độc giả khắp mọi miền, ở mọi lứa tuổi và hoàn cảnh đã tạo sức mạnh cho tôi viết những câu chuyện về tình yêu, lòng dũng cảm, sự kiên trì và nhiều đức hạnh khác.

Sự hạnh phúc càng dâng cao hơn khi bạn đọc gửi cho tôi thơ, chuyện về tình yêu và sự giáo dục của mẹ. Họ ở khắp mọi nơi từ vùng quê Tennessee đến những trung tâm lớn như New York, Los Angeles và cả Châu Mỹ rộng lớn.

Tất cả chúng ta sẽ nhận được bài học quý giá từ cuốn sách. Tôi hy vọng cuốn sách sẽ làm bạn ấm lòng vì nó giúp bạn gọi nhớ những kỷ niệm quý giá của bạn và mẹ bạn.

Các chuyên gia và nhà phê bình xã hội của mọi thời đại đã cảnh báo về sự đi xuống của văn minh nhân loại. Con người ngày càng thiếu đạo đức và phẩm hạnh. Chúng tôi nghe nhiều về điều này trên tờ báo Nước Mỹ ngày nay. Tôi không biết mọi việc sẽ xấu đi như thế nào nhưng tôi chắc cuốn sách sẽ mang lại thông điệp lạc quan. Chủ đề về tình yêu và sự giáo dục của mẹ là vô tận và bất diệt.

Với tôi, mục tiêu cao nhất của cuốn sách là làm giàu hơn cho đời sống chúng ta. Tôi hy vọng bạn sẽ thích nó.

NGÀY CÔNG TỐT LÀNH

Tôi tiếp tục làm việc như cuộc sống tiếp tục trôi.

H.L.Mencken

Quan sát mẹ ba năm qua giúp tôi hiểu vì sao mình không thể ngừng làm việc. Nhiều năm qua, tôi không thể ngồi không ở nhà vì tôi có cảm giác thiếu điều gì đó khi không đi làm. Dù phải một mình làm việc nuôi hai mẹ con, tôi luôn cảm thấy có lỗi về việc mình thích ra ngoài làm việc.

Tôi càng cảm thấy ray rứt vì vào những năm 1960, 1970, rất ít các bà mẹ có con nhỏ ra ngoài làm việc. Tôi nhớ rất rõ Diana, một cô bé sống trong trường nội trú. Cô thường phải ở lại trường vì mẹ cô không đến đón.

Sau nhiều năm, tôi vẫn không biết mình có điều gì không ổn. Mẹ giúp tôi hiểu vì sao làm việc lại khá quan trọng đối với tôi, ngoại trừ nguyên nhân cơm ăn áo mặc. Bà dạy tôi bằng chính những kinh nghiệm của mình.

Một ngày nọ, tôi nhờ mẹ bỏ bưu phẩm vào phong bì gửi cho các khách hàng. Mẹ tôi luôn cố gắng sống độc lập, nhưng thực ra bà rất sợ gặp các công việc không quen làm.

Mẹ sợ không làm được công việc tôi giao. Trái lại, tôi hoàn toàn tin tưởng mẹ có đủ sự khéo léo và sức mạnh. Đó sẽ là kinh nghiệm hay đối với bà.

Bây giờ mẹ tôi đi giao phong bì và bưu phẩm hai lần mỗi tuần. Bà làm việc càng ngày càng nhanh, thu nhập tăng dần mỗi tháng.

Khi nhìn mẹ làm việc, tôi thấy bà là người hoàn toàn khác. Về thờ thần mỗi lần xem tivi đã biến mất (bà hay xem các buổi nói chuyện trên truyền hình). Mặc dù đã mù và cao tuổi, mẹ tôi di chuyển rất nhanh trong phòng. Chỉ một lúc, chồng phong bì đã chất cao. Mỗi lần như vậy tôi

thấy mẹ rất miễn cưỡng. Nhiều lúc bà hỏi công việc sắp đến sử dụng phong bì lớn hay nhỏ. Khi tôi nói “lớn”, bà rất hài lòng vì phong bì lớn giúp bà làm nhanh hơn.

Không phải chỉ để có việc làm, bà rất thích thú khi nghĩ bà đang kiếm ra tiền. Đến bây giờ, sau nhiều tháng làm việc, mẹ vẫn nói với mọi người về số tiền kiếm được mỗi tháng. Cả khu chung cư đa sắc tộc đều biết bà có việc làm. Tháng rồi, bà xin tôi nghỉ ít lâu vì có đưa em lên chơi. Xin nghỉ làm không phải phong cách của bà. Mẹ tôi là người có trách nhiệm trong công việc. Mẹ tôi luôn muốn những việc bà làm có ích cho xã hội.

Khi mới bắt đầu việc này, mẹ rất lo sợ. Còn bây giờ, bà thất vọng mỗi lần bưu phẩm sử dụng phong bì bé. Khi mới bắt đầu, bà lo sẽ phải sử dụng giấy để gói các món đồ trước khi cho vào phong bì. Mẹ luôn lo sợ sẽ không thể giải quyết bước tiếp theo. Bây giờ, mẹ tôi không còn sợ phải đối mặt với công việc mới. Ví dụ như: phong bì có ghim thì phải cài lại. Loại này dễ sử dụng hơn loại dán. Bà rất thích gói các bưu phẩm có hình dạng lạ. Bà nói một cách tự mãn: “Có ai gói khéo như mẹ không nhỉ?”

Trong công việc, tôi học được nhiều điều từ mẹ. Tôi cảm thấy mình là người bình thường mỗi khi phát điên vì thất nghiệp hay không có việc làm. Tôi biết những việc ngu ngốc tôi từng làm có liên quan đến cảm giác mất mát, buồn chán dù tôi không cố ý.

Mẹ giúp tôi hiểu mình không có gien làm việc hay gien làm mẹ. Nhưng tôi có quyền cảm thấy mình là người hữu dụng. Tôi đã cần cái cảm giác đó, và chắc chắn khi đến tuổi trung niên hay khi già như mẹ, tôi vẫn cần nó.

Mỗi khi nghi ngờ điều này, tôi nhớ câu nói của mẹ: “Hôm nay con có việc cho mẹ làm không? Mẹ cần công việc như cần bữa ăn hàng ngày.”

Mẹ là người giúp tôi hiểu rõ giá trị của công việc. Không có gì lạ khi bây giờ bà vẫn là người dạy tôi.

Joan Abo Ryan

BÁNH CÂY ĐẠI HOÀNG

Một phụ nữ ích kỷ không thể nấu bữa ăn ngon.

Bữa ăn cần một đầu bếp có trái tim rộng lượng, tâm hồn vị tha, và cái đầu không toan tính.

Paul Gauguin

Nông trại của chúng tôi trải rộng 40 hecta. Đây thật sự là nơi lý tưởng cho một gia đình lớn có sáu người con. Chúng tôi rất yêu những con thú cưng trong nhà và xem chúng như thành viên trong gia đình.

Phía Đông ngôi nhà là khu vườn rộng nửa hecta, bên góc phải vườn có trồng những bụi đại hoàng. Vườn nhà tôi trồng nhiều loại cây, kể cả rau cải phục vụ cho nấu nướng. Đám cây cần sự chăm sóc cẩn thận và chúng tôi cũng thích việc làm vườn.

Chúng tôi không bao giờ làm cỏ cho những bụi đại hoàng. Đến mùa xuân, đám cây này phát triển mạnh mẽ về mọi hướng, chúng lấn lướt cả đám cỏ dại. Lá đại hoàng rất to và màu mỡ, cành cây bắt mắt với đủ màu sắc: hồng, xanh, tím. Cây đại hoàng làm cho khu vườn thêm lộng lẫy.

Ngoài vẻ đẹp và sự cứng cáp, loại cây này còn rất lôi cuốn người xem. Từ hoàng hôn cho đến bình minh, các lá già rũ xuống trên lá non như để bảo vệ chúng và cho chúng hút những giọt sương nhỏ xuống. Khi trời sáng, các lá trưởng thành quay về phía bầu trời hứng ánh sáng ban mai. Những lá non bị lộ ra. Chúng mở rộng đón những tia nắng để nuôi trái đại hoàng.

Vẻ đẹp cây vượt xa hương vị của nó. Nói những cành non có hương vị ngon hơn cành già là không hoàn toàn đúng. Chỉ đám trẻ chúng tôi biết rõ điều này. Anh em nhà tôi vẫn hay thách đố nhau ăn trứng thối, nhưng nó không thú vị bằng ăn một cành đại hoàng non rất cay và chua.

Chúng tôi biết rõ hương vị đại hoàng cho dù còn sống hay đã nấu chín.

Vào mùa hè và mùa xuân, mẹ tôi đi thu hoạch những cành non. Mẹ hay búi tóc sau đầu bằng dải ruy băng, vừa ngân nga hát vừa chọn các cành đại hoàng non. Mẹ thường cẩn thận đặt chúng vào tạp dề để khỏi làm bẩn chiếc váy hoa.

Tôi nhớ rõ cảnh mẹ tôi hái đại hoàng, đặc biệt lúc mẹ thu hoạch chúng khi đám cây mọc tràn đến nhà bếp. Mẹ làm bánh kẹp và bánh bông lan từ cây đại hoàng để làm món tráng miệng cho gia đình. Những cành dư sẽ được cất vào túi, cho vào tủ lạnh dành cho mùa đông và mùa xuân.

Nhà tôi rất thích món tráng miệng mẹ làm bằng cây đại hoàng. Món bánh kẹp đại hoàng là ngon nhất. Nhưng chúng tôi không chỉ thích loại này, mà còn nhiều loại khác như: bánh kẹp dâu, dâu xanh, dâu tây, dâu đen, đào, táo, và hồ đào. Bánh kẹp đại hoàng có hương vị đặc biệt hơn cả. Nó là biểu tượng của tình yêu mẹ dành cho gia đình.

Mẹ thường tự mình làm bánh, nhưng đôi khi, mẹ lại kéo cả chúng tôi vào làm. Chúng tôi thường làm bánh bông lan dâu - đại hoàng, bông lan trứng - đại hoàng, nhưng thích nhất là lúc nhào bột. Mẹ dạy chúng tôi cách rửa cành đại hoàng và cắt chúng thành từng khúc nhỏ. Đại hoàng và bột sẽ được bỏ vào tô, cho thêm vào đó một cốc đường, một muỗng quế đất (hay 2 muỗng gừng đường thái nhỏ), một muỗng bơ, một quả trứng, một muỗng ngũ cốc. Hỗn hợp này đặt sang một bên, chúng tôi chuyển sang làm vỏ bánh.

Mẹ tỉ mỉ dạy chúng tôi cách ước chừng chính xác một cốc rưỡi bột, 6 thìa bơ, $\frac{1}{4}$ cốc nước và nửa muỗng muối. Bà dạy chúng tôi cách trét bột ra đĩa và cắt đi viền dư xung quanh. Sau đó, chúng tôi lấy nước quét lên mặt bột.

Hỗn hợp rau quả sẽ được cho vào đĩa nhào thành một cục đặt lên tấm vỏ bánh chưa nướng. Cuối cùng, mẹ trang trí vỏ bánh và cho mỗi đĩa dùng dao khoét một lỗ bên trên để hơi nước bốc ra.

Mẹ cho bánh vào lò và định thời gian. Trong khi bánh được nướng, chúng tôi kiếm việc khác làm. Lượng bột còn lại chúng tôi nhào nặn thành mọi hình thù. Đường, nho khô, đậu, sôcôla được cho vào đó (thỉnh thoảng vài lát cà-rốt, vài lát đại hoàng được dùng để trang trí cho bánh). Chúng tôi đặt bánh vào đĩa nướng.

Cuối cùng, thời gian nướng bánh đã hết. Chúng tôi tụ tập xem những chiếc bánh được nướng như thế nào. Bọn tôi nín thở hồi hộp khi mẹ lấy bánh trong lò ra và đặt lên bàn. Bánh đại hoàng có màu vàng và hương vị ngọt ngào. Chỉ cần nhìn khuôn mặt tươi cười của mẹ, chúng tôi biết mình đã thành công. Cảm giác chúng tôi khi đó giống như cảm giác người họa sĩ đã hoàn thành bức tranh của mình.

Có lẽ bánh đại hoàng là biểu tượng của ngày lễ, ngày sinh nhật hay các sự kiện quan trọng. Chúng tôi đã sớm rời xa gia đình sống cuộc sống của riêng mình. Nhưng chúng tôi luôn hướng về gia đình để chia sẻ niềm vui, nỗi buồn, và những chiếc bánh đại hoàng. Khi một trong các anh em trong nhà dẫn bạn đời và con cái về, mẹ hay đón tiếp bằng những chiếc bánh đại hoàng. Khi chuẩn bị đi, chúng tôi được nhận những cái ôm, những giọt nước mắt hay những ổ bánh mì, bánh đại hoàng để dành trên đường về.

Bánh đại hoàng trở thành biểu tượng cho sự đoàn kết của gia đình Burres mỗi khi có lễ tiệc. Ngày nay, nó là biểu tượng của hương vị, thời gian và sự sum tụ. Cây đại hoàng rất khó mua, ít khi chúng có mặt trong các món trên thực đơn của nhà hàng. Tôi đã tự mình trồng thử bụi đại hoàng. Mỗi lần ra hái, tôi đeo chiếc tạp dề mẹ vẫn thường dùng. Tôi phải xin nhiều lần mẹ mới cho tôi chiếc tạp dề đó. Tôi cũng vừa ngân nga hát vừa chặt đại hoàng để làm bánh hay tặng cho bạn bè. Nhiều khi tôi hái đại hoàng chỉ để nhớ lại cảnh mẹ con tôi đi hái và làm bánh như thế nào.

Dù tôi có thể làm bánh đại hoàng nhưng mùi vị nó không giống như mẹ làm. Vì vậy mỗi khi làm bánh, tôi gọi điện báo cho bà biết tôi rất thích những chiếc bánh hồi đó mẹ và chị em chúng tôi cùng nhau làm bánh. Tôi tự hào được làm con gái bà.

Betti B.Youngs

BÀ SMITH, MẸ TÔI

*Tình yêu thật sự như một bóng ma
Nhiều người bàn tán nhưng ít người thấy.*
La Rochefoucauld

Mẹ tôi năm nay đã 84 tuổi. Mỗi lần tôi nhìn thấy bà, tôi lại nhớ đến những tấm ảnh đã ố màu khi bà 16 tuổi trong bộ đồng phục trường đại học Mississippi, hay khi nhìn tấm ảnh bà trong ngày cưới năm 1914. Tôi thấy đó đúng là mẹ mặc dù thời gian đã làm bà thay đổi nhiều.

Nhà thơ Anne Sexton từng viết: “Người phụ nữ là mẹ cô ấy”. Câu này nói đúng vì khi nhìn vào ảnh của mẹ cho dù lúc đó mẹ già hay trẻ, tôi đều thấy có bóng dáng của mình. Nhiều khi tôi chợt thấy bà khi tôi đi ngang qua gương. Nhưng dù sao tôi chỉ thấy sự giống nhau ở vẻ bề ngoài.

Mẹ tôi luôn kiên trì trong tính cách và cá tính. Tôi thán phục vẻ bình thản và sự vững tin của bà. Nhưng niềm tin đó không dành cho tôi.

Mẹ và con gái thường thương yêu nhau nhưng giữa họ luôn tồn tại mối ác cảm nào đó. Nếu là những người thẳng thắn, họ sẽ thừa nhận điều này. Mẹ không bao giờ ghen ghét hay ganh tị với tôi nhưng bà thường làm tôi buồn. Những tiêu chuẩn sống bà đặt ra quá lý tưởng và đạo đức. Tôi không thể sống với những tiêu chuẩn đó. Tôi làm mẹ đau lòng vì hoàn toàn không sống theo đường lối bà đặt ra. Tính cách tôi rất nổi loạn và khác người.

Khi đó, tôi nghĩ từ “quý cô” cũng mang nghĩa chẳng khác gì so với từ “me”. Lúc tôi đã lớn, mẹ muốn tôi phải có những điệu bộ và cách cư xử giống một quý cô. Suy nghĩ này thường làm tôi khó chịu.

Những quan điểm cổ hủ của bố càng làm mẹ đặt ra những tiêu chuẩn cao hơn cho con gái bà. Bố tôi tin chỉ có hai loại phụ nữ: quý cô và bà mẹ. Lý do ông cưới mẹ tôi vì hồi xưa ông nghèo, thất học, ông là người nông dân trên những cánh đồng phía Tây Texas. Mẹ tôi cuốn ông ở sự mềm mại, ăn nói nhỏ nhẹ.

Bố mẹ tôi thuộc loại yêu nhau theo lối cổ điển, mỗi người đều có điểm thu hút trái ngược nhau. Bố thì thấp, mẹ dong dỏng cao. Bố thô kệch, mẹ thì đẹp. Mẹ không bao giờ nổi nóng, bố ngược lại. Mẹ ngây thơ, bố thì khôn khéo.

Khi người phụ nữ miền Nam tuyệt đẹp, với bộ ngực đầy đặn và đôi mắt xanh sáng ngời lấy chàng trai thấp, dáng người nhỏ bé, thì ai ai cũng không khỏi thắc mắc. Mẹ chỉ nói: “Tôi yêu anh ấy.”

Mẹ tôi kể bố là người vui vẻ. Ông khác với những chàng trai mà anh bà giới thiệu ở Ennis, Texas. Họ muốn rước bà về để giữ nhà cho họ. Những người hàng xóm Sloan Smith và Elizabeth Mc Call bắt đầu hò hẹn và kết hôn. Sau đó, ông ấy tiếp tục kinh doanh vải cô-tông và phải tốn 50 năm để biến mẹ thành một người Texas có nhiệt huyết và tràn đầy sức sống. Tuy nhiên, mẹ tôi vẫn tỏ ra đáng yêu, bướng bỉnh, chậm rãi và hay lo lắng về những lời dị nghị của hàng xóm.

Khi bố mẹ tôi dựng xe, mẹ bị gãy cổ, tôi vội chạy đến bệnh viện nơi bà đang điều trị chấn thương chỉnh hình. Tôi không chịu nổi khi nhìn mẹ đau đớn. Tôi đến cạnh giường và thì thầm: “Đồ lót mẹ mặc đã bẩn chưa?” Bà sờ mặt tôi rồi cười: “Con yêu, mẹ mặc cái mới hôm Giáng sinh. Nó còn sạch.”

Bố mẹ tôi rất hay bất đồng. Mẹ muốn một ngôi nhà tràn đầy âm nhạc, sách, nhiều phòng tắm và muốn cho con học đại học. Bố lại mua ngựa về nuôi cho người lỡ đường đi nhờ và cho họ mượn tiền.

Tính mê cờ bạc của bố làm mẹ tức tối vì bà nghĩ nó tội lỗi, vô đạo đức và hoang phí. Một ngày, tôi thấy bà cầm mấy lá thư và khóc. Tôi hỏi xem có chuyện gì, bà nói: “Mẹ không thể chịu đựng chuyện *Phiếu cá cược đua ngựa* nằm chung thùng thư với *Giấy chứng nhận rửa tội*.”

Bố mất năm 74 tuổi. Tôi khi đó đã trưởng thành. Tôi luôn cho bố mẹ mình là một cặp không tương xứng và cũng không hạnh phúc. Ngoại trừ việc họ luôn muốn tôi là một quý cô.

Ngay sau lễ tang, tôi thấy tình yêu của họ thật sự lãng mạn. Một tình yêu tuyệt vời mà các con họ không thừa nhận hay cố tình không để ý. Sự thật mất đi người đàn ông mà mẹ đã yêu 50 năm qua làm bà vô cùng đau đớn.

Đến lúc này tôi mới thật sự đánh giá cao bà. Tôi đã luôn là đứa con gái của Bố. Hôm ở nhà sau lễ tang, tôi đã thức tỉnh và nhận ra giá trị của mẹ. Bà là một phụ nữ tuyệt vời. Bố có thể đi bất cứ nơi nào nhưng tình yêu của ông luôn ở lại với mẹ con tôi. Từ đó, tôi và mẹ đã có mối quan hệ tuyệt vời nhất. Tôi ước mọi cô con gái đều có được kinh nghiệm quý báu và khoảng thời gian hạnh phúc này.

Liz Smith

VẾT THƯƠNG VÔ HÌNH

Mẹ tôi đã tự sát lúc bà mới 49 tuổi, khi đó tôi 17 tuổi. Vào một buổi sáng mùa xuân, tôi rời phòng ăn xuống hành lang nhà vệ sinh để gắn kính sát tròng. Tôi nhận ra có nét rất buồn trong những cử chỉ của mẹ. Bà muốn nói điều gì đó nhưng không thể. Tôi nghe có tiếng nổ vang trên nhà nên vội chạy về phòng ăn và phòng ngủ của mẹ. Cơ thể vô hồn của bà nằm sóng soài trên sàn cùng với khẩu súng.

Mẹ từng nói tôi rất đặc biệt, và là con gái cưng của bà. Tôi là con út trong sáu đứa con mẹ sinh ra trên thế giới này. Nhiều năm sau buổi sáng kinh khủng đó, tôi đi tìm câu trả lời cho câu hỏi đã tra tấn tôi bấy lâu. Sao mẹ bỏ tôi? Mẹ không yêu tôi sao? Tôi chìm trong sự tức giận, cảm giác tội lỗi. Nỗi đau đó vượt quá sức chịu đựng của mình.

Ngày nay, chúng tôi hiểu rõ về chứng trầm cảm mà mẹ từng mắc phải. Tôi từng có những câu hỏi không thích hợp. Tôi biết mẹ yêu tôi. Bà không muốn xa tôi nhưng bà đã chịu đựng nỗi đau khủng khiếp mà người ngoài không thấy. Nỗi đau đó nằm sâu bên trong. Nó làm bà mất đi hy vọng trong cuộc sống.

Có lúc tôi không muốn đến thăm mộ mẹ vì nó làm tôi buồn. Hiện nay, tôi đang nuôi hai con gái, chúng là cháu bà. Tôi nâng niu những kỷ niệm bà dành cho tôi. Mẹ là một phụ nữ can đảm và có sức chịu đựng. Đó là thứ kỷ vật quý giá khiến tôi nhớ về mẹ.

Loreen Stipp Wade

KHO BẦU BÉ NHỎ

Câu chuyện kể về một người mẹ trẻ. Đứa con gái thắc mắc khi cô bôi chất dưỡng ẩm lên mặt. Để thỏa mãn trí tò mò của con, cô giải thích cặn kẽ: kem rất tốt cho các vết nhăn. Xem xét kỹ khuôn mặt mẹ, đứa bé nói: “Nó có tác dụng đó Mẹ. Mẹ có rất nhiều vết nhăn.”

Có cậu bé 5 tuổi ngày nào cũng gây rắc rối. Mẹ cậu đã phạt nhiều lần vì không nghe lời. Cuối cùng, bà mẹ không thể chịu đựng nổi cách cư xử của đứa con.

“Jackie, con ngồi vô ghế ở góc tường ngay! Khi nào mẹ cho phép mới được đứng.” Cô nói vẻ nghiêm khắc.

Đứa bé đi đến ghế rồi ngồi xuống. Vài phút sau, cậu gọi mẹ.

“Mẹ ơi, con ngồi bên ngoài nhưng con đang đứng bên trong. Vậy có được không?”

Gần đây, một người bạn kể tôi nghe về đứa con 8 tuổi của cô đã chăm sóc người mẹ ốm của bạn nó. Khi cô bé về nhà, bạn tôi hỏi nó đã làm gì để giúp người mẹ đó. Đứa bé trả lời bằng giọng rất nghiêm túc: “Con ngồi vô lòng rồi cùng khóc với bà ấy.”

Một đứa bé 4 tuổi nọ rất thích chuyện “Con mèo trong chiếc nón”. Nó hay bắt mẹ đọc cho nó nghe mỗi khi ngủ. Sau một ngày làm việc mệt nhọc để nuôi ba đứa con, người mẹ đã mua cuộn băng kể chuyện để khỏi phải đọc. Cách này chỉ hiệu quả vài lần vì thằng bé hiểu kỳ trước giọng nói phát ra từ máy. Nó thích nhấn mấy cái nút trên máy. Một buổi tối, đứa bé gọi mẹ vô đưa cuốn sách bắt bà đọc.

“Mẹ rất ngạc nhiên đó Billy. Con không biết cách bật máy sao?”

Billy trả lời: “Có! Nhưng con không thể ngồi vào lòng nó.”

KHI KHÔNG THỂ NÓI, TRẺ CON HY VỌNG MÓN QUÀ SẼ NÓI HỌ CHÚNG

Nói chung, những bậc cha mẹ được tôn trọng vì họ đáng được như vậy.

Samuel Johnson

Cậu con trai tuyên bố nó sẽ mua cho tôi một chiếc BMW đen dù chúng tôi đã có hai chiếc. Đứa khác nói sẽ mua cho mẹ một ngôi nhà to nơi có những người hàng xóm tốt bụng. Nó cũng không để ý mẹ nó đã có một cái.

Điều này hay xảy ra với những bà mẹ chỉ có con trai. Tôi cho rằng sự khao khát mua đồ cho mẹ chỉ để thể hiện sự biết ơn: Mẹ ơi, con biết ơn mẹ.

Tôi biết cảm giác đó. Vài ngày trước, tôi đã có suy nghĩ đó khi có việc đi về Natchez, Mississippi. Mẹ tôi đã sinh ra và lớn lên ở đây. Chạy xe trên con đường nhỏ nơi người da đen sinh sống, tôi nhớ lại những thứ tôi định mua cho mẹ và những thành công tôi muốn đạt được chỉ để làm mẹ tự hào.

Bà đã chết trước khi điều đó xảy ra. Bảy năm sau, tôi vẫn cảm thấy ghen tị mỗi khi có vận động viên trẻ nào đó bất ngờ trở thành triệu phú. Anh ta tuyên bố thứ đầu tiên anh mua sẽ là ngôi nhà dành cho mẹ.

Món quà giá trị nhất tôi từng mua là tấm vé máy bay. Thật ra, anh em tôi góp tiền mua nó để cho mẹ về Natchez.

Tấm vé là món quà sinh nhật cuối cùng của mẹ trước khi căn bệnh ung thư cướp bà đi. Sự đau đớn này trái ngược với những gì bà từng cho chúng tôi: tâm hồn phong phú trong khó khăn, sự

che chở khi có điều bất an, một ngôi nhà nhỏ trong thành phố rộng lớn.

Mẹ bị đau tim và hay căng thẳng vì bố là người nghiện rượu. Bà đã nuôi chúng tôi thành người có ích cho xã hội.

Một tấm vé máy bay thì có đáng gì chứ?

Vài ngày trước ở Natchez, tôi dừng lại trước nhà Isabel Gordon, bà là bạn của mẹ. Chúng tôi đã nói về chuyến thăm nhà cuối cùng đó.

Bà Gordon bảo Mẹ từng nói với bà: “Cuộc đời tôi thật khổ. Nhưng nếu không có con, tôi không biết phải làm gì. Nó cho tôi về quê vào ngày sinh nhật. Tôi luôn muốn được về một lần nữa.”

Bà Gordon hỏi có phải Mẹ muốn ám chỉ về chiếc vé. Mẹ nói: “Không, chúng tự ý mua nó.”

Điều này làm tôi ngạc nhiên. Tôi biết bà thích món quà, thích đi chơi, nhưng không biết nó có ý nghĩa như vậy.

Sau đó không lâu mẹ tôi chết.

Tôi thắc mắc không biết bà có hiểu hay không, rằng chúng tôi rất yêu bà. Nếu tôi nói: “Con yêu mẹ”, thì đã làm sao. Người ta vẫn thường nói vậy. Chúng tôi từng mua tặng bà nước hoa, vali, dây chuyền, và nhiều món quà khác. Nhưng tôi vẫn không biết mẹ có hiểu hay không.

Bạn thể hiện những điều không thể nói bằng cách nào? Nước hoa nói: “Con biết ơn mẹ vì đã kiên trì dạy con học toán.” Vali nói: “Con biết ơn mẹ những lần con té khỏi giường, mẹ đã nói chuyện rồi bế con lên lại.” Dây chuyền nói: “Cảm ơn mẹ đã không để bố đánh con.”

Có lẽ bây giờ tôi đã biết câu trả lời. Tôi thấy mình vẫn hơi ghen tị với những vận động viên nổi tiếng.

Tôi lái xe quanh thị trấn quê mẹ chiều hôm đó. Tôi cảm thấy mình đã nhận ra một điều: Mẹ biết tôi yêu mẹ.

Leonard Pitts Jr

THIÊN THẦN DƯỚI TRẦN GIAN

Nếu thế giới chỉ toàn hạnh phúc, chúng ta sẽ không học cách kiên trì và mãi mãi tầm thường.
Helen Keller

Mẹ tôi có bốn người con. Tôi luôn nghĩ bà là một thiên thần trên thế gian này. Mẹ biết lắng nghe những gì chúng tôi nói. Khi còn là một bé gái, tôi hay làm những việc khiến bà có thể tức giận, thay vào đó mẹ hay chỉ cho tôi biết điểm sai của mình.

Sau khi kết hôn và bắt đầu cuộc sống tự lập, tôi nhận ra những bài học của Mẹ rất quý giá. Một

ngày nọ, đưa con 2 tuổi đang giúp tôi nướng bánh. Nó mặc chiếc tạp dề vàng và đang đứng trên chiếc ghế gần nơi nhào bột. Khi tôi quay đi lấy chảo, nó bắt đầu khuấy và làm đổ bột ra bàn.

Khi nó khóc nhìn tô bột đổ nhào dưới sàn, tôi cố nhớ lại những gì mẹ đã làm. Vì vậy tôi ôm nó nói: Không sao đâu, chúng ta bắt đầu lại từ đầu. Chiếc bánh hôm đó có lẽ là chiếc ngon nhất. Tôi nói với Kathy rằng con bé là một đầu bếp giỏi. Từ hôm đó nó trở thành người bạn nấu ăn của tôi.

Mẹ thường dạy tôi phải kiên nhẫn. Tôi vẫn cảm thấy bà giúp tôi có quyết định đúng mỗi ngày. Các con tôi giờ đã lớn và có gia đình riêng. Mỗi khi chúng tôi có dịp ngồi cùng nhau, tôi thấy trong chúng có nét rất giống tôi và mẹ.

Mỗi ngày, tôi đều cảm thấy những bài học Mẹ dạy đã làm tôi hạnh phúc.

Nora Tripp

NGƯỜI PHỤ NỮ TÔI THÁN PHỤC

Lòng dũng cảm là chiếc thang mà mọi phẩm cách đều đi trên nó.

Claren Booth Luce

Vào năm 1982, có một phụ nữ trẻ đi chậm chạp dọc theo con đường ở quận Bronx. Cô cầm chặt tay đứa con gái. Cô đang đi tìm một khách sạn và cố xua tan những suy nghĩ về người chồng. Từ khi ly dị, cô ấy đã ra đi cùng đứa con gái của mình.

Cô gái chỉ mới 22 tuổi, có mái tóc nâu ngang tầm. Má cô có một vết bầm. Với chiều cao 1m7, cô hay bị chọc ghẹo và rất nổi bật trong đám đông. Cô ước không ai nhìn thấy mình. Cô tên là Nereida Rosado, vừa mới chạy trốn chồng. Cô gái khi xưa ấy là mẹ tôi.

Khi Mẹ bước đi, trong đầu luôn nghĩ làm sao có thể sống với số tiền ít ỏi này. Mẹ bỗng thốt lên: “Tuyệt, một cái khách sạn nhỏ đây rồi. Hy vọng giá sẽ rẻ.” Mẹ bước qua chiếc đèn neon chói sáng đến cái bàn ngoài. Mẹ tôi hỏi: “Một đêm giá bao nhiêu?” Người đàn ông trả lời: “15 đô.” Mẹ tôi đếm lại số tiền, lẩm bẩm: “Tốt, ta sẽ ở đây 2 đêm.”

Mẹ biết mình không thể ở lâu hơn vì hết tiền. Tệ thật, bản năng nhắc nhở bà thế nào bố cũng tìm thấy nếu chúng tôi ở lâu. Một tuần sau chúng tôi đổi chỗ ở. Bà lại phải cân nhắc giữa tiền bạc và sự an toàn. Chúng tôi quay trở lại căn phòng nhỏ bé nóng nực, Mẹ đổ mình xuống giường. Một mỗi vì phải đi bộ cùng cảm giác lo lắng, mẹ nằm xuống ngủ ngay, tôi nép mình vào mẹ. Chúng tôi quên cả cởi giày.

Hơn một năm sau, bố tôi vẫn theo chân bà. Mẹ tôi nói hơi văn vẻ: “Nếu hần cố gắng đuổi chúng tôi đi, tôi sẽ giết anh ta. Tôi mệt mỏi với trò chơi mèo vờn chuột này rồi. Tôi bắt đầu cảm ghét hần.” Chúng tôi cảm thấy rất dễ chịu mỗi khi quên ông ấy.

Một buổi tối khi chúng tôi ngồi xem tivi, ông ta bất thành lình đập cửa la lớn. Chúng tôi vội

thoát ra bằng đường cứu hỏa và trèo thang xuống tầng hai, gõ cửa sổ nhà hàng xóm. Bà Gonzalez vội mở cửa cho chúng tôi vào. Mẹ tôi lo sợ đến nỗi không nói nên lời. Bà nhờ cô bạn gọi cảnh sát, báo cho họ biết ông ta đang phá cửa vào nhà. Khi cảnh sát đến, bố tôi đã bỏ đi. Tuần sau đó, mẹ tôi thuê luật sư và tòa ra lệnh cấm bố tôi không được đến gần hai mẹ con. Tôi hy vọng lệnh này sẽ giúp chúng tôi an toàn. Sau vụ này, ông ấy ngày càng trở nên hung dữ. Chúng tôi không biết khi nào ông sẽ tấn công. Sau đó, tôi biết hàng xóm và dì đã bỏ tiền thuê luật sư cho hai mẹ con.

Sau sinh nhật lần thứ tám của tôi vào năm 1986, Mẹ đặt tay lên vai tôi nói: “Đây là năm thứ tư chúng ta sống yên ổn. Nếu không làm gì, chúng ta mãi mãi phải sống như vậy. Mẹ cần con có thể tự lo cho mình để mẹ có thời gian đi học.” Chúng tôi cùng nhau sống. Mẹ luôn chuẩn bị cho tôi trước những thay đổi trong cuộc sống.

Năm 1987, vào một sáng thứ Bảy, chúng tôi nhận được tin mừng. Mẹ nhận được thư, mẹ tôi đạt 50 điểm và đã vượt qua kỳ thi. Bà chạy lên phòng rồi cứ nhảy lên nhảy xuống. Cô Monica bạn mẹ là một kế toán tại Henri Bendel. Mẹ tôi được giới thiệu làm người giữ sách sau khi nhận bằng tốt nghiệp.

Qua nhiều năm, Mẹ đã quen việc đi giày cao gót, mặc đồng phục đi làm. Tôi nói: “Mẹ ơi, mẹ trông rất cao và giỏi nữa.” Mẹ đang trang điểm quay nhìn thẳng mắt tôi nói: “Điều làm mẹ cao hơn chính là được làm mẹ của con đấy, Ivellisse.”

Ivellisse Rodriguez

MỘT NGÀY TÔI TẶNG CỦA MẸ

Hãy cho trẻ thơ tình yêu.

Rồi bạn sẽ được nhận lại.

John Ruskin

Vào Ngày của Mẹ, ngôi nhà thờ nhỏ gần nhà chật kín người. Người gác cửa trao cho mỗi nữ tín đồ một nhánh hoa cẩm chướng đỏ. (Anh ta có hỏi trước: “Cô có phải là mẹ.”).

Tôi bận cầm cái áo khoác cho đứa con 4 tuổi và túi tã cho đứa 1 tuổi nên phải đổi tay để đón lấy cành hoa. Sau đó, tôi đi vào hàng ghế có chồng và bố mẹ đang chờ.

Không có gì ngạc nhiên trong chương trình lễ hôm nay. Năm nào cũng vậy, nhà thờ tặng hoa cẩm chướng để tôn vinh người mẹ. Mấy đứa trẻ con cũng lắc lư hát các bài hát về mẹ.

Nhưng Chủ Nhật năm nay rất có ý nghĩa vì giáo viên ở trường có một ý tưởng hay. Cô ta yêu cầu mỗi đứa hãy vẽ một bức tranh về mẹ, rồi cô sắp xếp thành các ảnh trình chiếu. Sau mỗi bài hát, một ảnh sẽ được chiếu lên màn hình. Tác giả bức tranh được phép nói suy nghĩ của mình trên micro.

“Đây là mẹ tôi đang lái xe. Mẹ mang chúng tôi đến mọi nơi.” Bức tranh vẽ một bà mẹ với đôi

môi đỏ đang cười, nhìn ra ngoài cửa xe. Màn hình được ban tổ chức đặt phía sau bọc nhà thờ.

“Đây là mẹ tôi đang nấu ăn.” Bức tranh vẽ người mẹ có mái tóc vàng, bà đang đeo cái tạp dề nhàu nát. Đây là bức gây cảm xúc nhất.

Những bức vẽ rất khác nhau nhưng tất cả đều ngọt ngào và mềm mại. Tôi rất hồi hộp chờ đến lượt con mình. Tôi biết bức vẽ của nó rất đặc biệt - một bà mẹ đang đứng giữa đồng hoa.

Tôi đang mải suy nghĩ thì nghe Owen bập bẹ: “Đây là mẹ tôi giặt đồ khi mẹ thức dậy buổi sáng.” Khán giả cười ồ khi bức tranh hiện lên. Giống như một người dẫn chương trình chuyên nghiệp, Owen chờ mọi người lắng xuống rồi nói tiếp: “Cháu không vẽ đúng tóc của mẹ. Nó còn dựng đứng hơn thế kia.”

Tôi muốn chết lặng. Sự tội lỗi chiếm lấy chỗ ngồi cạnh tôi, sự nghi ngờ chiếm lấy chỗ nó. Đó thật sự là cách Owen nhìn tôi? Có lẽ tôi phải nhảy khỏi giường trước khi mọi người thức giấc để lo mặc đồ, chải tóc.

Trước khi làm mẹ, tôi rất chắc chắn về khả năng làm mẹ của mình. Khi Dave và tôi mới cưới, anh em rể của anh thường mang các con của họ đến nhà tôi vào lễ Phục sinh. Chúng rất buồn và hay bò qua lại dưới chân bàn, hay dưới cây đàn dương cầm. Sau đó, tôi bảo chồng khi chúng ta có con, chúng sẽ không phải bò dưới chân bàn dương cầm. Tôi sẽ tìm việc cho chúng làm để chúng khỏi buồn. Tôi hình dung những chiếc túi đầy màu sắc treo trong gara, cái nào cũng đầy bút chì màu và những đồ chơi hợp lứa tuổi chúng. Những đứa trẻ sẽ rất hạnh phúc khi làm con tôi.

Bây giờ, sau 13 năm được làm mẹ, con tôi cũng từng bò dưới đàn dương cầm. Tôi nhận ra tôi thật ngây thơ. Những chiếc túi chỉ chứa toàn bánh trái tạp nhạp tôi mua được trên đường. Tôi có ba con: Owen 13 tuổi, Emily 10 tuổi, và Amy 6 tuổi.

Làm mẹ là một kinh nghiệm tuyệt vời. Chỉ mới ngày trước, Amy chạy vào bếp với hai người bạn và nói: “Mẹ ơi, mẹ cười đi. Con nói bọn nó mẹ cười rất ngây thơ. Mẹ phải cho chúng thấy để bọn nó tin. Cười đi mẹ.”

Bạn tôi kể câu chuyện về nhân viên điều hành nọ và vợ anh ta. Họ hay đi ăn tiệc và đưa ra *10 điều răn về cách làm cha mẹ*. Rồi họ sinh con đầu lòng, đứa thứ hai cũng sớm ra đời. Khi đó đi dự tiệc, họ chỉ còn nói *tám quy luật để làm cha mẹ*. Khi ba đứa con đã lớn, họ chuyển từ *10 điều răn* thành *3 đề nghị*.

Đó cũng là vị trí của tôi vào Ngày của Mẹ hôm nay. *Ba đề nghị* có thể có hiệu nghiệm, không phải chỉ để làm cha mẹ mà cho cuộc sống nói chung. Tóm lại, trẻ con thật ra như thế nào?

1. Biết lắng nghe. Dì Lois luôn lắng nghe bọn tôi, dì trả lời tất cả những gì chúng tôi hỏi. Còn với người khác, bọn trẻ chỉ có thể nói chuyện với đầu gối hay cái cạp quần họ. Mỗi lần tôi tiếp xúc với dì Lois, tôi không chỉ nhận được câu trả lời mà còn hiểu hơn về dì. Dì luôn cúi mình thấp xuống để nói chuyện với chúng tôi. Bọn trẻ có thể nhìn vào mắt và ngửi thấy mùi nước hoa trên người dì. Dì Lois luôn lặp lại câu hỏi để chắc chắn đã hiểu đúng ý tôi. Dì làm chúng tôi cảm thấy mình là người quan trọng. Dì Lois cho bọn trẻ thấy giá trị của mình.

2. Đối xử với mọi người như người quan trọng. Tôi học điều này từ người quản lý văn phòng của chồng tôi. Vợ chồng Carol có 4 người con, bản thân cô là một người mẹ đặc biệt. Gia đình Carol có sự kính trọng và yêu thương lẫn nhau. Có lần tôi hỏi làm sao cô có được điều này. Cô nói khi vợ chồng cô ly dị, Carol nhận ra mình phải một mình nuôi con. Tự nhiên cô cảm thấy cần chúng và chúng cũng rất cần cô. Họ phải nương tựa vào nhau. Cô nói: “Các con chính là bạn tôi, những người rất quan trọng của tôi.”

Điều tốt nhất chúng ta có thể làm cho mọi người (con cái, bạn bè, đồng nghiệp, vợ chồng) là đối xử với họ như những người quan trọng. Tôi từng vội vàng nghe điện thoại trước khi con tôi bắt máy vì sợ chúng nói điều gì đó không tốt. Bây giờ, cho dù Nhà Trắng gọi tôi cũng chẳng thêm quan tâm. Con tôi hiện giờ là những người tài giỏi, thông minh. Chúng là những người quan trọng. Tôi tự hào về chúng.

3. Hãy nhớ: chúng ta là con của Chúa. Tôi có người hàng xóm tên Fran, cô là mẹ của sáu người con. Chúng rất tự tin và là những người thành đạt nhưng không bao giờ kiêu căng. Khi tôi hỏi về các con cô, Fran nhẹ nhàng trả lời: “Chúng không hẳn là các con tôi đâu, Debbi. Chúng là con của Chúa. Ngài cho tôi mượn. Được biết chúng là vinh hạnh của tôi. Tôi xem chúng là những vị khách quan trọng, và có ảnh hưởng lớn đối với tôi.”

Nhìn bọn trẻ thích thật. Nhìn mọi người cũng thật tuyệt vời! Bạn thấy đấy, Ngày của Mẹ không chỉ cho các bà mẹ mà cho tất cả chúng ta.

Tôi đã đóng khung bức ảnh Ngày của Mẹ mà Owen vẽ. Tôi treo nó trong phòng giặt. Tôi thích bức tranh đó vì nó được vẽ bởi một cậu bé rất ngây thơ. Bức tranh chúng tỏ tình yêu con trai dành cho mẹ, cho dù người mẹ có mái tóc dựng đứng.

MẸ NHỮNG NGƯỜI NỔI TIẾNG

Gypsy Rose Lee nói mẹ cô là người rất tàn nhẫn. Bản tính bà hoang dại và bà không bao giờ cho rằng việc đối xử tử tế là cần thiết. Bà thường nói với các em mình, Gypsy và Jane: “Chúa sẽ bảo vệ chúng ta.” Để chứng minh, mẹ cô nói thêm: “Hãy mang khúc gỗ nặng này!”

Một tác giả người Anh tên G.K.Chesterton bị bệnh lãng trí rất nặng. Khi sắp kết hôn, ông háo hức báo tin cho mẹ, người ông rất kính trọng. Vị tác giả này viết một lá thư dài cho mẹ, bà Chesterton rất cảm động vì lòng hiếu thảo của con. Bà biết ông đã rất nỗ lực khi viết lá thư. Bà biết bởi bà sống cùng nhà và cùng phòng với ông khi ông viết nó.

Helen Hayes nói mẹ cô phân biệt rất rõ giữa thành đạt và thành công. Bà nói: “Thành đạt là những gì con cần phải học và làm việc chăm chỉ, phải cố hết sức mình. Thành công được mọi người tôn vinh, điều đó tốt nhưng không quan trọng. Hãy cố gắng thành đạt và quên đi thành công.”

Vài năm trước, một bà mẹ bế đứa con vượt ngọn đồi miền Nam xứ Wales. Bà đã không thể đến nơi. Một cơn bão tuyết ập đến, người ta tìm thấy cơ thể đóng băng của bà dưới tuyết. Đội

cứu hộ ngạc nhiên khi không thấy bà mặc áo ngoài, nhưng rồi họ hiểu ngay. Bà mẹ đã dùng áo để quấn cho con mình.

Khi mở cái áo ra, đứa bé vẫn còn sống và khỏe mạnh. Nó là David Lloyd George, người sau này trở thành Thủ tướng Vương quốc Anh trong thế chiến thứ I. Ông còn là một chính khách vĩ đại của Anh. Ông có thể đóng góp cho nhân loại vì người mẹ đã hy sinh mạng sống để cứu ông.

John Wanamaker, một trong những thương nhân lớn của Mỹ, từng được hỏi: “Thời khắc vinh quang nhất của ông là lúc nào?” Wanamaker trả lời: “Khi tôi còn bé, mẹ cầm tay tôi cầu nguyện. Mẹ hướng tôi về phía Chúa.”

Y tá Luella Hennessey chứng kiến sự ra đời của đứa cháu thứ 27 dòng họ Kennedy. Cô nói các bà mẹ nhà Kennedy có một thói quen mà sau nhiều năm đã trở thành truyền thống. Họ thường nói chuyện rất lâu với mấy đứa bé mới sinh. Luella giải thích lý do:

“Khi các đứa bé được đem đến cho các bà mẹ. Họ bắt đầu liên lạc với nhau một cách thân thiết. Họ nói với chúng những bí mật trong chín tháng mang thai. Anh em và bố mẹ rất mong chúng ra đời.”

“Điều làm tôi ngạc nhiên là phản ứng của mấy đứa bé. Chúng nhìn mặt mẹ như thể hiểu điều đang nói. Thực ra, chúng thực sự đã nghe. Tôi tin âm điệu mềm mại đã thấm dần vào nhận thức non nớt của chúng.”

“Tôi không biết các bà mẹ Kennedy có chú ý truyền lại phong tục này không, nhưng tất cả họ đều làm vậy.”

Emily Post đã từng thử nghề viết lách trước khi bà trở nên nổi tiếng. Bà đã từng gửi bài cho tạp chí Life, một tạp chí cười. Vì là người mới vô nghề, bà Post thiết lập một quy trình. Trước khi gửi bài, bà đọc lớn cho mẹ nghe. Nếu mẹ cười, bà bỏ câu chuyện ngay. Nếu bà mẹ bình thản không có gì, thậm chí không tán thành câu chuyện, bà Post sẽ bỏ phong bì gửi nó đi. Qua nhiều năm, quy trình này đã thành công.

Anonymous

HÃY LÀ NGƯỜI PHỤ NỮ

Con đường dẫn đến trái tim là đôi tai.

Mùa xuân mọi nơi thường được báo hiệu bằng chim chào mào đỏ hay bằng giống nghé tây vàng. Ở bờ biển Brighton, vùng đất của dân Do Thái trên bờ đại dương thuộc tỉnh Brooklyn, New York, mùa xuân được báo hiệu bởi sự bùng nổ của những chiếc xe lăn trên lề đường. Các phụ nữ lớn tuổi bàn tán xôn xao dưới cái nắng ấm áp. Họ dự đoán về bệnh tật của nhau khi mùa đông đến và than phiền con cái họ không chăm ghé thăm...

Bà tôi cũng thường ngồi bên lề đường như thế. Mẹ tôi có lẽ không bao giờ trông già như bà, vì vậy tôi hơi ngạc nhiên mỗi khi thấy mẹ trong số các phụ nữ lớn tuổi. Tôi thường ghé thăm bà và mẹ vào mùa xuân.

Tôi thích mẹ làm bạn với những phụ nữ này, nhờ vậy tôi cũng hiểu hơn về họ. Nghe họ nói chuyện, tôi biết một người bị bệnh thấp khớp, một người mới có thêm cháu.

Thỉnh thoảng mẹ tôi nói: “Con biết không Rose, người hàng xóm sống tầng trên có đọc bài của con tháng rồi và cho rằng nó rất hay.” Đó là cách nói của mẹ khi muốn ám chỉ bà thích báo của tôi. Nó dường như là thứ mật mã khi chúng tôi nói chuyện. Với những thứ có thể đếm hay những câu muốn nói, chúng tôi cảm thấy như thế nào về nhau. Mẹ con tôi sẽ nói kiểu gián tiếp. Tôi sẽ nói: “Đưa bé thật sự nhớ mẹ khi chúng con không gặp mẹ tháng rồi.” Còn mẹ nói: “Dì Regina nghĩ con khá mệt mỏi.”

Vì sao quá khó khăn khi muốn nói thẳng ra chúng tôi nhớ và lo lắng cho nhau? Có lẽ đó là cái giá một bà mẹ di cư phải trả khi bà làm công việc của mình quá tốt, quá chăm chỉ để nuôi dạy các con và tạo cho chúng những cơ hội. Bà mở rộng cửa cho chúng nhưng chính mình không thể bước qua. Rốt cuộc, luôn tồn tại một khoảng cách giữa các thế hệ và nền văn hóa. Tôi nghĩ, có lẽ vấn đề ở đây không chỉ là vấn đề xã hội học đơn thuần. Tôi nghi ngờ khó khăn của chúng tôi đã vượt ra phạm vi cá nhân.

Khi tôi thấy mẹ ôm và hôn các cháu, tôi tự hỏi đã khi nào bà làm thế với tôi. Chắc là có nhưng tôi không nhớ, dù mẹ có bận rộn thế nào khi làm việc ở tiệm của bố. Thay vào đó, tôi nhớ lúc bị bệnh sốt hồng nhiệt năm 7 tuổi, bà đã hứa sẽ quan tâm chăm sóc tôi. Ngày hôm sau, tôi được xe cứu thương chở đến khu vực cách ly của bệnh viện.

Tôi rất sợ hãi và cô đơn khi ở đó. Các y tá đi qua đi lại cười rất gương gao, có hai hay ba bệnh nhân nằm bên tôi tối nào cũng khóc. Khi mẹ đến thăm, chúng tôi là lên hạnh phúc mặc dù bị cách ly bởi tấm kính. Tôi không thể tả cho bà những gì tôi cảm nhận vì sợ mấy đứa bé gần đó nghe thấy. Tôi càng trở nên tức giận vì mẹ bỏ rơi tôi ở nơi khủng khiếp này. Trong một thời gian, tôi không thêm đến cửa kính để nói chuyện với bà. Tôi nằm trên giường và bảo y tá để những món quà của mẹ ở giường bên... khi nào mẹ đi tôi mới lấy chúng.

Khoảng 4 năm sau, chính mẹ tôi là người cảm thấy cô đơn, sợ hãi và không thể nói thành lời. Các cuộc cãi lộn giữa bố và mẹ ngày càng dữ dội. Cuối cùng bà phải dẫn chị em tôi đi đến nơi khác. Bà nói: “Tốt hơn là như vậy, con có thích trường mới không?”

Một đứa con gái 11 tuổi không thể hiểu nhiều về quan hệ tình cảm và những cảm xúc trái ngược bà phải chịu đựng. Vâng, bà rất đau đớn bởi cuộc hôn nhân tan vỡ, có lẽ cũng hơi xấu hổ vì đó là vụ ly dị đầu tiên trong dòng họ.

Bà chắc hẳn cũng sợ khi nghĩ đến mình là trụ cột chính nuôi hai con. Thời đó nhu cầu cần thư ký có thể viết tốc ký 3 ngoại ngữ rất ít, mà cũng chẳng có thứ nào là tiếng Anh. Cuối cùng, bà phải đánh đổi những chiếc váy vải cô-tông để lấy một công việc ở Xưởng Hải quân Brooklyn. Bà cố gắng học cách đọc sơ đồ trên tàu, vận hành các cần trục lớn. Đối với một phụ nữ chưa

tùng lấy được bằng lái xe thì những kỹ năng này là quá khó.

Tôi cảm thấy như được giải thoát khi bố mẹ ly dị. Vì tôi không còn phải trốn trong phòng bị tai lại để khỏi nghe những gì họ cãi vã. Tôi nghĩ tôi thật ích kỷ và không dám cho mẹ biết những gì tôi cảm nhận. Tôi cũng gặp khó khăn trong việc kết bạn ở một môi trường lạ. Tôi không muốn làm cho bà lo lắng, mà chắc bà cũng biết. Sau khi đã ổn định công việc, mẹ thường ở nhà với tôi vào Chủ Nhật, hay dẫn tôi đi thăm viện bảo tàng thành phố New York.

Không lâu sau khi ly dị, bố lấy một phụ nữ khác. Người này làm ở đài phát thanh tiếng Do Thái. Tôi không dám cho những bạn mới biết vì có mẹ kế là điều không hay. Tôi hơi ngại khi bà ấy sử dụng họ của bố trên đài. Tôi không ấn tượng trước vẻ hào nhoáng của bà ấy vì mẹ đã trở thành thần tượng trong mắt tôi.

Tại đáy của ngăn kéo chiếc bàn đã cũ nát, tôi phát hiện một tập thơ được bọc bằng bì da giấu bên dưới đồng hồ lót của mẹ. Tôi nhận ra ngay tên bà ở mục kính tặng nhưng tôi chỉ đọc được có thể vì toàn tiếng Đức.

Khi hỏi về cuốn sách, tôi thấy mẹ đỏ mặt. Bà kể ngày xưa ở ngôi làng nhỏ Czechoslovakia, tập thơ viết về bà và một chàng trai đã cho xuất bản. Ông là người rất yêu mẹ tôi. Tôi hỏi nhỏ: “Mẹ có yêu ông ấy không?” Lần đầu tiên mẹ tôi trả lời rất rõ ràng: “Có, rất nhiều.”

Ông ấy là con trai một thành viên Hội đồng và mẹ tôi là con gái người bán tạp hóa. Đã có lúc họ phản đối gia đình, và cuộc tình đã kết thúc khi gia đình sắp xếp một đám cưới phù hợp cho ông ấy. Gia đình đã đưa bà sang Mỹ để quên đi chuyện này. Bà đem theo mình cả đồng sách vở nhưng chỉ cuốn này có giá trị.

Tôi ngạc nhiên nhìn mẹ, bà là một phụ nữ đơn giản, khiêm tốn, siêng năng làm việc, biết lo xa. Bà vẫn nói với chất giọng nhẹ nhàng và hơi thiếu kinh nghiệm trang điểm. Đối với mẹ, thẩm mỹ viện là chuyện xa vời. Vậy đó, nhưng từng có chàng trai làm thơ về đôi mắt huyền bí, mái tóc hạt dẻ của bà.

Tôi không quan tâm nhiều về việc mẹ được mô tả như thế nào trong sách, tôi cũng không quan tâm thơ viết có hay không. Tôi cảm thấy rất tệ khi mình quá cao, phải đeo vòng kiểm răng và mái tóc thẳng. Tôi nói: “Chẳng ai thèm làm thơ về con.” Mẹ ôm tôi vào lòng, vuốt mái tóc và bảo tôi đã sai. Bà chắc chắn với tôi: “Rồi sẽ có ngày con ạ.”

Chúng tôi rất ít có những lúc trao đổi thực sự, còn nhiều điều chúng tôi chưa nói hay vẫn còn dè chừng sợ làm nhau thất vọng.

Tôi nhớ, mẹ rất bối rối khi nói về cơ thể con người hay giới tính. Bà đã từng phải mua sách để có thể giải thích mọi thứ mà một cô gái mới lớn cần biết.

Khi tôi giành được một mớ huy chương tại ngôi trường cấp ba, tôi giữ im lặng. Tôi vừa nói vừa cố quên đi chiến thắng: “Không có gì khó khăn.” Tôi muốn mẹ phản đối, và bà cần biết dù thế nào chúng cũng rất quan trọng. Một ngày nọ, tôi về nhà phát hiện bà đang lấy những tấm huy chương làm trò đùa cho một đứa bé hàng xóm. Tôi tức giận giằng chúng lại làm mẹ sững sốt. Đứa bé cũng phát khóc.

Ngay cả khi bố ly dị vợ hai và bắt đầu quan hệ lại với mẹ, chúng tôi vẫn giữ kỷ những suy nghĩ của mình. Rồi bố mẹ tuyên bố kết hôn lại. Chúng tôi bàn chuyện sẽ sống ở đâu và mua những gì. Mẹ cùng tôi đi mua những thứ cần cho lễ cưới và đồ lót cho đêm tân hôn. Lễ cưới được tổ chức trong một căn hộ của người bạn nhưng chị em tôi không được tham dự. Bà bảo: “Trông kỳ lắm!” Chúng tôi phải đi xem phim thay vì đi đám cưới.

Kết hôn lần hai cũng không khá gì hơn lần trước, nhưng bố mẹ phải học cách thông cảm cho lỗi lầm của nhau. Họ nhận thấy nếu không hoàn toàn hạnh phúc thì ở riêng còn tốt hơn. Nhưng dù sao hiện nay họ hòa hợp với nhau hơn trước kia.

Tôi biết cuốn sách vẫn nằm trong ngăn tủ của mẹ. Nếu phát hiện ra, chắc chắn ông cũng không nói gì. Một cuốn sách mỏng, kỷ vật quá khứ, chẳng thể nào ngăn cản họ. Nó cũng không ảnh hưởng đến vai trò làm vợ của mẹ. Khi bố chết, có lẽ mẹ cảm thấy hơi tội lỗi về cuốn sách. Nhiều tháng sau đó khi tôi hỏi về cuốn sách, mẹ nói: “Mẹ đốt nó rồi.” Tôi không kịp nói thêm vì bà đang bận làm bếp.

Mẹ đã từng hứa sẽ có người làm thơ về tôi. Đúng vậy, tôi đã nhận được thơ của anh ấy. Dĩ nhiên, chúng tôi cũng có cãi nhau, nhưng anh ấy là người nhẹ nhàng và hiểu biết. Anh luôn nói những gì anh cảm nhận và rất quan tâm đến suy nghĩ của tôi.

Tôi giữ một bản sao bài thơ của chồng trong ngăn một chiếc đàn. Tôi cũng lưu trữ tất cả những tài liệu quan trọng ở đây: “Bằng đại học, hộ chiếu, giấy kết hôn, giấy khai sinh của con, và một lá thư của mẹ.”

Chúng tôi cũng có ít bất đồng nhưng tôi không nhớ. Chúng tôi không bao giờ la ó hay giải thích vì sao tức giận mà chỉ nói tạm biệt nhẹ nhàng. Sau đó tôi viết bức thư cho anh ấy: “Xin đừng tức giận! Anh biết em là một phụ nữ nhiều tâm sự mà! Em không nói ra nhưng em rất yêu anh.”

Viết ra những điều này rất có ý nghĩa với tôi. Nếu mẹ tôi đọc được nó, bà sẽ nói một người anh em họ nào đó nghĩ gì về tôi chứ không nói chính mình. Bây giờ thì đã ổn. Dù chúng tôi đã có nhiều năm chung sống nhưng thực ra, chúng tôi vẫn đang học cách giải những mật mã của nhau. Bằng cách này hay cách khác, chúng tôi truyền cho nhau thông điệp “I love you.”

HÃY LÀ NGƯỜI CON NGOAN

Ngày 18, tháng Tám, 1920, Tennessee trở thành bang thứ 36 phê chuẩn Luật sửa đổi thứ 19, dù hai phần ba số bang của Hoa Kỳ đã cho phụ nữ quyền bầu cử. Một nhà làm luật trẻ ở thị trấn nhỏ Niota bang Tennessee kể câu chuyện về lá phiếu quan trọng giúp Luật sửa đổi được thông qua. Câu chuyện về người mẹ đã làm nên lịch sử.

Henry Thomas Burn, chỉ mới 23 tuổi, là thành viên trẻ nhất của Quốc hội Tennessee. Ông thuộc phe những người chống quyền bầu cử. Trước khi đem luật ra bỏ phiếu, Quốc hội đã bỏ phiếu kín để tìm ra một giải pháp. Giống như những luật tạm thời khác, ông tham khảo ý kiến của người đứng đầu phe chống là Alice Wadsworth. Ông này cho rằng để phụ nữ bầu cử sẽ làm mềm yếu chính sách quốc gia.

Số phiếu thuận và phiếu chống ngang nhau khiến vấn đề không được giải quyết. Những người thuộc phe chống quyết định đem Luật sửa đổi ra bỏ phiếu trước Quốc hội. Họ suy tính nếu số phiếu ngang nhau một lần nữa, luật sẽ không được thông qua.

Không giống những thành viên khác thuộc phe bỏ phiếu chống, ông Burn nhận được một lá thư của mẹ là bà Febb Ensminger Burn. Trong thư bà Burn viết cho con trai: “Hãy nhanh chóng bỏ

phiếu ủng hộ. Đừng quên làm một người con ngoan.”

Khi cuộc bỏ phiếu bắt đầu, ông Burn đã làm mọi người trong phòng ngạc nhiên vì thay đổi chỗ ngồi và bỏ phiếu ủng hộ quyền bầu cử của phụ nữ. Sau đó, ông giải thích hành động của mình bằng bài diễn văn trước Quốc hội. Nội dung chính của đoạn văn là: “Tôi cho rằng lời khuyên của mẹ là tốt nhất cho con trai bà. Mẹ tôi muốn bỏ phiếu chấp thuận.”

Ngày 24, tháng Tám, 1920, Thống đốc bang Tennessee Albert H. Roberts ký vào Luật sửa đổi, cho phép phụ nữ toàn quốc quyền bầu cử.

Jack Ryan

ÁNH ĐÈN QUANH ĐÂY

Bạn nên bỏ thời gian thấp nển, đừng phí công nguyên rửa bóng đêm.

Christopher Society

Tôi nhớ rõ những ngày ở văn phòng bác sĩ và biến cố đã dẫn chúng tôi đến ngày hôm nay. Mẹ tôi 70 tuổi, bà vẫn khỏe nhưng thị lực đã giảm đáng kể. Nhiều tháng sau, bác sĩ chẩn đoán con người của bà bị thoái hóa. Thế giới của mẹ đang mờ dần.

Chúng tôi mong mỗi tin tốt lành mỗi khi khám bác sĩ, hy vọng những gì ông thấy qua lăng kính sẽ trái với điều phỏng đoán trước đây. Tôi ngồi yên trong phòng khám cầu xin một phép lạ trong khi bác sĩ khám mắt cho mẹ. Một thời gian sau, chúng tôi còn nhận thêm nhiều tin xấu. Võng mạc bị bong ra, thị lực càng kém dần và tôi không thể làm gì giúp mẹ.

Tôi dẫn mẹ ra khỏi văn phòng. Mỗi lần như vậy, bà đều vui vẻ chào tạm biệt bác sĩ và các nhân viên. Bà vẫn giữ được vẻ điềm tĩnh nói lời cảm ơn với những người đã lo lắng chăm sóc bà. Dĩ nhiên, ai cũng tốt với mẹ và họ biết bà là người có sức chịu đựng kỳ lạ.

Chúng tôi thường ra về với dáng vẻ khúm núm, buồn và sợ nói ra những suy nghĩ của mình. Tôi cố tỏ ra lạc quan vì chưa bao giờ bác sĩ nói bà sẽ bị mù. Ông hy vọng bà sớm lấy lại thị lực. Vì vậy tôi chở bà về nhà, dẫn dắt từng bước và cố không để mẹ biết những giọt nước mắt căng thẳng đang làm mờ mắt mình.

Bây giờ, mẹ tôi 85 tuổi và đã mù 5 năm nay. Tôi biết bà đã cố gắng vượt qua nỗi đau và sự thất vọng khi màn đêm trong mắt ngày càng rõ hơn. Điều đặc biệt là khi không còn đi khám bác sĩ, mẹ tôi biết chắc chắn mình sẽ mù nhưng vẫn nhắc lại lời bác sĩ nói nhiều tháng trước.

“Con nhớ không, ông ấy nói mẹ đã được thấy mặt 12 đứa con. Mẹ được nhìn chúng lớn lên, kết hôn và sinh con. Ông ấy nói: *Bà hãy nghĩ đến sự may mắn đó, có rất nhiều người bị mù từ lúc mới sinh hay mất thị lực từ khi còn rất trẻ.*” Ông nói họ còn khổ hơn bà nhiều khi thấy mẹ khóc và không còn hy vọng gì nữa.

Từ ngày bác sĩ nói vậy, bà hay nhắc điều đó với những người hay hỏi thăm về đôi mắt. Đó là

cách thể hiện sự cảm thông khi họ cố an ủi mẹ. Tôi ngạc nhiên vì bà bắt đầu tin vào những lời đó. Thái độ ấy chuyển dần từ thất vọng sang chấp nhận một cách thầm lặng. Nó thật sự gây xúc động.

Ngày nay, bất kỳ ai gặp bà tỏ sự thông cảm, bà liền nói: “Than vãn có ích gì đâu? Còn nhiều người khổ hơn mà.” Tôi để ý phản ứng của bà ngày càng quả quyết. Ban đầu còn hơi lưỡng lự vì cảm thấy tiếc cho mình, sau như có một nỗ lực khủng khiếp khiến bà trả lời được câu hỏi: “Vì sao lại là mình?”

Mỗi khi nghĩ đến bóng tối bà phải chịu đựng, tôi tự hỏi làm sao có thể tìm được niềm vui và mục đích sống trong thế giới đó. Mẹ có bạn bè, bút sách, băng đĩa, các chương trình tivi để “xem”. Mẹ có thể nhớ lại hình ảnh của Angela Lansbury trong “Murder She Wrote” hay tưởng tượng ra hình ảnh khi giọng nói của họ. Bà dành tình yêu cho 10 đứa con và nhiều đứa cháu hằng ngày vẫn nô đùa trong nhà, nhớ những ngày sinh nhật, lễ kỷ niệm và thời gian các cú điện thoại từ New York về California.

Mẹ là người có lòng dũng cảm và tâm hồn mạnh mẽ. Tôi biết ơn vì những gì đã được học ở mẹ. Hơn hết, tôi cảm ơn mẹ đã dạy tôi biết quý trọng những gì Chúa ban tặng. Tôi không biết bà có tin mình may mắn hơn nhiều người khác hay không nhưng những hành động đó đã chứng tỏ niềm tin đó. Có lẽ đây mới thực sự là điều có nghĩa. Bà thật sự chấp nhận nỗi mất mát một cách yên ổn.

Mỗi tối khi tôi gọi điện báo chương trình tivi, bà không thể xem nhưng thực sự “nghe” được, mẹ nói: “Mẹ yêu con, Diane.” Tôi nói: “Con cũng yêu mẹ”. Chỉ thế thôi cũng đủ nói lên tất cả.

Diane DeLeo

SỰ GIÚP ĐỠ NHỎ CỦA MẸ

Mơ trở thành một người khác, chính là đang lãng phí chính mình.

Vô danh

Một buổi sáng mùa xuân đẹp trời, tôi và Mẹ rời trại chăn nuôi ở Oklahoma đến Nashville, bang Tennessee. Tôi sẽ thử giọng để ghi đĩa ở đây. Khi đó tôi mới 20 tuổi và đã luyện âm khá tốt, sẵn sàng nắm lấy cơ hội của cả đời.

Khi đi qua sườn đồi, nơi đây rất đẹp bởi màu hồng và trắng của những tán cây và màu hoa rợp đỏ, tôi cảm thấy hơi khó chịu. Càng đến gần trung tâm nhạc đồng quê, tôi càng muốn cho chuyến đi dài hơn. Đó cũng là cơ hội cho Mẹ ngắm cảnh và ăn chút ít cho lại sức. Cuối cùng cũng đến nơi, Mẹ tấp chiếc Ford xanh vào quán Diary Queen bên lề đường.

Tôi ngồi lẩn khuất với ly kem, không cần giải thích Mẹ cũng biết tôi sợ. Bà nói: “Rabe Nell! Chúng ta có thể về nhà nếu con muốn, mẹ hiểu mà. Nền âm nhạc không phải cho mọi người.”

Tôi nhìn mẹ qua cây kem đang chảy dần, bà không ép tôi. Hồi bằng tuổi tôi, Mẹ sẽ đánh đổi tất cả để có cơ hội như bây giờ. Tôi tự hỏi có phải đó là điều đang khiến mình hoang mang.

Chúng tôi luôn có mối liên hệ đặc biệt nào đó, có lẽ do khả năng ca hát của mình. Âm nhạc đã quay trở lại với cuộc đời Mẹ. Ngay sau khi tốt nghiệp cấp ba, Mẹ phải nhận công việc dạy học ở một trường làng nhỏ. Rồi bà kết hôn, làm thư ký cho ban giám thị trường học đồng thời phải nuôi bốn đứa con ở nhà.

Mẹ và tôi cùng là những người con giữa, và là người thứ ba trong 4 người con. Là một đứa con giữa, tôi luôn muốn được chú ý. Tôi rất phá phách và làm mọi thứ anh Pake có thể làm. Khẩu hiệu hồi đó là: “Bất cứ thứ gì anh làm được, em sẽ làm tốt hơn.” Tôi còn cố làm cả những việc như: chọi đá, cưỡi ngựa, kéo co. Hóa ra tôi là người giỏi thu hút sự chú ý nhất. Sau đó, tôi bắt đầu học hát.

Tôi nhớ hồi học lớp hai, giáo viên dạy nhạc là bà Kanton, tập tôi hát bài “My favorite things” từ album The Sound of Music. Khi về nhà hát cho Mẹ nghe, mắt bà nhìn thẳng vào tôi ngạc nhiên. Tôi hơi ngượng khi người lớn nói tôi có khiếu.

Mẹ gọi đó là món quà đặc biệt Chúa dành tặng tôi. Tôi rất giống bà khi bằng tuổi bà khi đó. Bà ngoại thường dẫn tôi đi câu cá ở một cái hồ nhỏ gần nhà. Chúng tôi câu được rất ít nhưng tôi thích quăng cần câu và ngồi nghe ngoại kể chuyện bên hồ. Bà kể về David, Moses, Daniel và những món quà Chúa tặng cho họ. Đó là sự dũng cảm, tài lãnh đạo và khả năng tiên đoán. Thật ra, David là một nhạc sĩ.

Có lẽ học được nhiều kinh thánh là do tôi đi câu cá với bà ngoại mỗi Chủ nhật. Bà dạy hát các bài thánh ca để tôi hát cho bà nghe. Bà nói: “Reba, Chúa cho chúng ta tài năng và cơ hội. Con phải biết sử dụng chúng.”

Những quả dâu đang tuột dần khỏi cây kem. Tôi nhìn cái đèn đang quay bên ngoài tiệm. Mẹ đang nâng niu cốc cà phê nhìn xe cộ qua lại. Bà rất chậm rãi không muốn ép tôi.

Chúng tôi mất khoảng một giờ tản bộ trên đường. Ông nội và bố là những nhà vô địch kéo co. Chúng tôi thường theo bố đến rạp xiếc vào mùa hè. Nhà có chiếc xe ngựa rất nặng, bốn đứa nhỏ phải đứng sau xe để bố có thể nhấc đầu xe lên và cài nó vào chiếc Ford. Sau đó chúng tôi ra hàng ghế sau ngồi chạy đến rạp xiếc ở Wyoming và Colorado. Trên đường đi, bọn nhóc nhà tôi thường tổ chức các trò như đếm cột kilomet, tìm xem biển số xe nào cũ nhất.

Rồi tình cờ một đứa hát lên khiến cả bọn ùa theo. Mẹ giúp chúng tôi giữ nhịp và hòa âm. Nếu lời hát bị lẫn lộn, bà nói ngay: “Dừng lại, Reba Nell bắt nhịp. Bắt đầu.” Đó là cách bà trở thành giáo viên dạy nhạc.

Khi lớn lên, Pake, em gái Susie và tôi hình thành ban nhạc đồng quê của trường Kiowa. Chúng tôi tự đặt tên nhóm là McEntires, và thường tập hát trong phòng khách khi Mẹ nấu ăn dưới bếp. Tôi nhớ có lần chúng tôi hát hơi bị nhập nhằng, tôi hát lộn phần của Susie còn Susie hát phần của Pake. Chúng tôi không nhận ra nhưng Pake hát rất lệch điệu và lời chúng tôi theo. Mẹ nhận ra ngay, lập tức Mẹ chen vào khi trong tay còn cầm con dao.

“Được rồi, bắt đầu lại.”

“Susie, con đang hát phần của Reba” bà vừa nói vừa chỉ con dao. “Bây giờ hát lại đi nào.”

Chúng tôi hát lại. “Nghe tốt hơn rồi.”

“Tuyệt lắm, lại lần nữa.” Sau đó, Mẹ quay trở lại bếp. Đó chính là Mẹ tôi.

Tôi bắt gặp Mẹ nhìn đồng hồ. Tôi không thể chần chừ lâu hơn. Ly kem đã tan thành nước cả.

Khi giọng hát đã đủ chứng chắc để là một ca sĩ thực thụ, tôi bắt đầu biểu diễn ở rạp xiếc. Tôi thích hát trước đám đông và nghe những ngôi sao nhạc đồng quê hát như Loretta Lynn, Dolly Parton biểu diễn. Tôi lên sân khấu và cố hát giống họ. Một ngày, Mẹ dẫn tôi ra ngoài dạo và đó là lần nói chuyện rất quan trọng.

Bà nói: “Reba Nell, con có giọng hát rất hay. Nếu mọi người muốn nghe Dolly hay Loretta, họ sẽ mua đĩa của các ca sĩ đó. Nhưng con phải tìm phong cách riêng của mình. Hãy hát những điều con cảm nhận bằng cả trái tim, con sẽ khám phá ra tài năng Chúa tặng cho con. Đó là cái họ muốn nghe.”

Mẹ nói đúng, sau buổi nói chuyện, mọi người bắt đầu nhìn tôi khác hơn. Đó là lý do tôi ngồi ở đây, quán Diary Queen ngoài thị trấn Nashville.

Tôi ngẩng lên nhìn mẹ, bà đang tìm chìa khóa xe. Mẹ nói: “Reba, mẹ nói nghiêm túc chuyện quay về. Nếu con nhận được hợp đồng ghi âm, mẹ tự hào về con. Nếu không, mẹ vẫn tự hào.” Rồi bà vói tay ôm tôi, khi đó tôi nhớ ánh mắt bà khi hát bài “My favorite things.”

Tôi biết ánh mắt đó có ý nghĩa gì. Tất cả những gì bà muốn là tôi phải là chính mình, và đã thấy những gì tôi thể hiện. Mẹ không cần phải nói tôi cũng hiểu bà muốn tôi thực hiện giấc mơ của bà. Đột nhiên, tôi muốn chạy ngay đến Nashville.

Bây giờ, tôi đã có nhiều hợp đồng ghi âm. Tôi đã tận dụng tài năng bà ngoại và mẹ giúp tôi tìm ra. Chúa tặng chúng ta tài năng để mỗi người trở nên đặc biệt.

Reba McEntire

MÔN ĐÁNH GÔN CỦA MẸ

Khôn ngoan biết chọn người hay mà học.

Sophocles

Tôi đoán chẳng có mấy đứa nhỏ thích chơi gôn với mẹ chúng. Thực ra, gôn là một công cụ mẹ dùng dạy tôi. Chúng tôi được dạy dỗ nên người trên chính sân gôn của mẹ.

Quan điểm của mẹ là nếu bạn không thể tin tưởng một người trên sân gôn, bạn sẽ không thể tin tưởng họ bất kỳ nơi đâu. Nếu anh ấy hoặc cô ấy không thể giữ được điểm số, đánh banh quá nhẹ hoặc quá mạnh, họ cũng không đáng được tin cậy.

Khi tôi tám hay chín tuổi gì đó, chị và tôi đi làm người phục vụ chơi gôn cho Bà Già (cách chúng tôi gọi mẹ khi không có mặt bà). Mẹ lúc đó khoảng 35 tuổi. Bà đặt một mũi tên nhiều mục tiêu: (1) Tiết kiệm tiền vì không cần mượn người của câu lạc bộ, (2) Tôi được học những quy luật của cuộc sống. Vì vậy, chúng tôi sẽ phải tản bộ mỗi sáng, xách theo một túi gậy đánh gôn và nghe những bài học của mẹ. (Bố thường ở nhà đọc báo). Mẹ cho chúng tôi rượt theo những quả banh bà đánh trật vô rừng. Chúng tôi phải cẩn thận tránh chạm vào lá những cây sơn độc, nó rất ngứa. Đây là một việc làm khó, nhiều người đi trước đã dạy chúng tôi.

Dĩ nhiên, chúng tôi bị cấm chửi thề, không được gọi tên Chúa vô cớ hay sử dụng những cụm từ thường nghe trên sân gôn.

Khả năng tự kìm chế và giữ im lặng là những bài học quan trọng. Chúng tôi không được nói chuyện khi banh đang chạy. Đối với trẻ con, mỗi lần chiến thắng chúng thường la lên. Vì vậy khi mẹ cổ quả phát tốt hay khi banh lọt lỗ, chúng tôi theo quán tính sẽ la lên mừng. Nhưng trên sân gôn thì không được, chúng tôi bị cấm. Thái độ phi thể thao với đối thủ được xem là vô lễ và không thể chấp nhận. Thêm một bài học cho những người trẻ chúng tôi trước khi bước vào cuộc sống.

Chúng tôi sẽ nhớ mãi những bài học này, đó là những bài học lớn. Chị em tôi học cách phân biệt cái sai, cái đúng và thái độ phải đạo với những người xung quanh. Các bài học đã được mẹ truyền lại trên sân gôn, và chúng tôi sẽ truyền lại cho các thế hệ sau bài học đó.

Mẹ dạy hay lắm. Cảm ơn mẹ đã dạy chúng con. Không có những bài học đó, chúng con không biết sẽ đi về đâu.

Allan H.Kalmus

THỜI CƠ CỦA CON ĐANG ĐẾN

Hãy tỏ ra mạnh mẽ và can đảm. Đừng sợ hãi cho dù bạn bị đàn áp. Vì Chúa luôn ở cùng bạn.
Joshua 1:9

Tháng ba năm 1991, tôi có một ngày như mơ. Sáu tháng trước đó, tôi phải bù đầu vào bóng đá. Chỉ vài tuần trước, tôi đã chứng kiến điều tuyệt vời nhất trong đời: Đội New York Giants giành giải Super Bowl XXV. Tôi đã bỏ phí sáu năm rưỡi chán nản ở Liên đoàn Bóng đá Quốc gia, toàn phải ngồi ghế dự bị, cuối cùng tôi đã ghi bàn thắng. Tôi đã bắt đầu... chiến thắng và làm một tiền vệ. Đó là sự thật, nhưng điều này không phải?...

Tôi trở lại ngôi nhà cũ kỹ trên nông trại nơi tôi lớn lên. Nó gần Holsopple miền tây Pennsylvania. Hoa dại nở khắp nơi, tôi thoáng thấy những khuôn mặt rướm mắt của bố và các anh chị em. Chúng tôi đã cùng chung sống với nhau, bạn bè hàng xóm thường xuyên qua lại. Tôi nhớ những lời nói và những cái ôm vô về, kể cả nỗi đau sâu bên trong. Tôi đã hy vọng một lúc nào đó thức tỉnh và phát hiện ra tất cả mọi thứ là một giấc mơ tồi tệ. Rồi mẹ bất ngờ ra đi. Tôi biết bà bị thấp khớp, các bệnh về lưng, và đã trải qua nhiều lần phẫu thuật. Nhưng tôi chưa chuẩn bị tinh thần cho sự mất mát này.

Em tôi tìm thấy cuốn nhật ký của mẹ. Thật ra, đó chỉ là cuốn sách ghi chú của mẹ dùng để ghi những chuyện xảy ra trong ngày và các lần cầu nguyện với Chúa. Em tôi nói: “Anh được ghi rất nhiều trong này. Anh nên đọc nó.” Nó biết tôi phải dựa vào những lời động viên của mẹ nhiều năm nay. Tôi cầm cuốn nhật ký vào phòng, bắt đầu đọc và nhớ lại... Mẹ hay nói với tôi: “Hãy nhớ con là ai, Chúa đã định sẵn kế hoạch cho con.” Lúc nào bà cũng nói chuyện kinh sách, thậm chí còn dán kinh lên tủ lạnh để chúng tôi phải đọc trước khi ăn sáng.

Như lần tôi được chọn làm tiền vệ cho đội Penn State. Tôi phải chơi một số trận, nhưng huấn luyện viên Joe Paterno đã chọn Todd Blackledge làm tiền vệ. Tôi muốn được chơi ngay từ đầu trận nên đã chuyển sang đội Đại học Tây Virginia.

Sau hai năm chơi cho Tây Virginia, tôi chuyển sang New York Giants vào năm 1984. Lúc đó tôi nghĩ Chúa đã thực hiện đúng kế hoạch dành cho tôi. Tuy nhiên, việc chuyển đến Giants cũng là một sai lầm. Tôi phải mất một thời gian ngồi trên ghế dự bị, học hỏi những tiền vệ đi trước như Phil Simms. Sau 5 năm, tôi chán nản ngồi ghế dự bị trong khi biết mình có thể chơi tốt hơn trên sân.

Thật chán nản khi phải chạy lên chạy xuống đường biên, hết trận này đến trận khác, rồi từng mùa bóng trôi qua tôi phải ngồi quan sát trận đấu, phân tích các bàn thắng của cả hai đội. Sau một thời gian, tôi đọc trận đấu tốt đến độ có thể đoán được đội khách sắp làm gì khi nhìn cách xếp hàng của họ. Tôi vẫn không thể làm gì tại hàng ghế dự bị.

Trong khi đó, mẹ vẫn nói: “Thời cơ của con đang đến, hãy kiên trì và nhớ rằng Chúa có kế hoạch dành cho con.” Cái đầu rất muốn đồng ý với bà nhưng chân tay tôi lại rất bất đồng, đặc biệt khi biết mẹ đang phải chịu cơn đau. Sau đó, Vicky đã sinh cho tôi đứa con đầu lòng. Jason ra đời có nhiều biến chứng về tim. Nó đã trải qua nhiều cuộc phẫu thuật trong 11 tháng đầu tiên. Tôi tự hỏi đó cũng là kế hoạch của Chúa chăng? Mẹ giúp chúng tôi cầu nguyện và Jason vẫn khỏe mạnh cho đến hôm nay. Có lẽ Chúa đã nghe những lời cầu nguyện của chúng tôi.

Cơ hội thật sự đến khi tôi được làm tiền vệ vào mùa thu 1988, mùa thứ 5 chơi cho Giants. Phill Simms bị chấn thương vào tuần thứ 12. Tuần sau đó tôi được chọn chơi với đội New Orleans Saints. Tôi nghĩ đây là cơ hội để chứng minh tài năng.

Phần lớn hiệp một, huấn luyện viên bắt chúng tôi chơi kiểu rượt đuổi. Đội tôi nổi tiếng có khả năng rượt đuổi trong lần đầu xuống bóng, nhưng bây giờ còn có khả năng trong lần hai và lần ba xuống bóng. Trong một lần đi bóng, tôi thấy Stephen Baker ở cuối sân không bị ai kèm, tôi ném bóng cho anh, Stephen chup lấy vượt qua sự truy cản và ghi bàn. Đó là bàn thắng ở cự li 85 mét, bàn thắng xa nhất kể từ năm 1972 của Giants.

Lúc giải lao, chúng tôi đang bị dẫn trước 9-7, tôi cảm thấy đội đang có sự thay đổi. Các huấn luyện viên thả lỏng tôi, không ép phải rượt theo bóng. Tôi đã bắt được 5 trong số 10 đường chuyền ở cự li 128 m không có sự truy cản nào. Kết thúc hiệp, tôi vào phòng kín, tim còn đập mạnh vì mới có một hiệp đấu tuyệt vời.

Bạn có biết tôi sốc thế nào khi huấn luyện viên Bill Parcells bước đến nói: “Tôi cần có sự thay đổi.” Ông định thay hậu vệ dự bị Jeff Rutledge. “Hiệp đầu anh chơi tốt, nhưng nếu không có gì tiến triển, tôi phải cho anh ra ngoài.” Tôi vẫn còn bị sốc khi sắp vào sân. Chúng tôi cuối cùng đã thắng trận đó nhưng tôi quá thất vọng.

Tôi than phiền trong phòng với các phóng viên báo thể thao: “Parcells đánh mất khả năng cầu thủ trong tôi.” Bọn họ rất thích thú khi có sự tranh cãi nhỏ này. Tôi gọi người quản lý và yêu cầu được chuyển đi nhưng ban quản lý không đồng ý.

Mẹ cố gắng cổ động tôi: “Chỉ là mọi thứ không diễn ra theo ý con thôi, không có nghĩa Chúa đã đổi ý. Đừng từ bỏ.”

Tôi đã không đầu hàng. Tôi lại nhìn vào cuốn nhật ký tìm những từ bà cầu nguyện để Chúa ban ơn cho tôi. Mẹ xin ông ấy cho tôi một cơ hội.

Dường như lời cầu nguyện đã có hiệu nghiệm. Cơ hội để chứng tỏ mình cuối cùng đã đến vào

năm 1990, đó là mùa bóng thứ bảy tôi chơi cho đội Giants. Simms lại bị chấn thương nhưng lần này anh không thể chơi cho đến cuối mùa. Tôi được gọi vào thay anh. Sáu năm rưỡi ngồi trên ghế dự bị đã giúp tôi nhớ kỹ từng pha phản công và phòng thủ của đội bạn. Bây giờ tôi phải dẫn dắt đội vượt qua mùa bóng để đến những trận quyết định, hy vọng chúng tôi có thể đạt được cúp.

Chúng tôi đã hoàn thành mùa bóng sau khi đánh bại Phoenix với tỉ số 24-21, New England Patriots 13-10, Chicago Bears 31-3. Đội San Francisco 49ers sẽ là đối thủ tiếp theo.

Tôi tiếp tục lật trang nhật ký tiếp theo. Mẹ rất muốn đến xem trận đấu nhưng bà quá yếu không thể đến West Coast. Vì vậy bà nằm ở nhà trước tivi xem tôi chơi trận đấu lớn nhất đời mình. Bà ghi chú từng chi tiết, số liệu, và lời bình luận trận đấu. Những cảm xúc của mẹ trong trận đấu kéo dài rất gay cấn này được ghi lại rõ ràng. Tiền vệ Joe Montana của đội bạn bị truy cản quyết liệt trong trận này.

Ghi chú của mẹ giúp tôi hồi tưởng lại rất rõ ràng. Chúng tôi thua đội đứng đầu bốn điểm, không có được một pha touchdown (ghi bàn bằng cách cầm bóng chạm vào sân đối phương) mà chỉ ba pha đá vào từ giữa sân. Tôi lùi lại sau để đón banh, tập trung vào người chờ banh cuối sân. Tôi chợt thấy banh vụt qua. Tôi đã quá chậm chân tránh qua khi Jim Burt đập vào chân như trời giáng. Tôi chưa bao giờ cảm thấy cái đau nào như vậy. Tôi ngã gục xuống sân, cuộc đời thế là hết.

Liếc nhìn qua trang khác, tôi nhìn kỹ những dòng ngắn ngủi tràn đầy tình cảm của mẹ: “Lạy Chúa, xin hãy cứu con tôi. Hãy cho nó chơi hết trận đấu mà nó hằng mong đợi...”

Cách đó 3000 dặm, các huấn luyện viên đang tập trung quanh thân hình quần quai nằm trên sân. Nỗi đau và sự sợ hãi bao trùm lấy tôi.

Mọi thứ bất ngờ dừng lại, cảm giác nhẹ nhàng xuất phát từ đầu, nó dần đi qua cơ thể và chân tôi. Nỗi đau và sự sợ hãi tan biến dần. Tôi có thể đứng dậy đi lại và tiếp tục chơi.

Mọi người, đặc biệt là huấn luyện viên Parcells rất lo lắng. Ông hỏi đến ba lần: “Anh chắc chơi được chứ?” Tôi trả lời hai lần: “Được”. Lần cuối tôi nói: “Tôi ra sân đây Bill.”

Chúng tôi đã có được ba bàn thắng từ giữa sân. Cuối cùng chỉ còn cách 1 điểm và vài phút còn lại. Khi đó, đội tôi giữ banh và cách vạch gôn 43 m. Tôi chuyền sang cho Mark Bavaro cách đó 19 m, rồi chuyền sang Stephen Baker. Thời gian gần như đã hết, Matt Bahr đã ghi bàn ấn định chiến thắng 15-13.

Nhìn lại cuốn nhật ký, nước mắt tôi bắt đầu trào ra, tôi chưa bao giờ hình dung được sự căng thẳng trong lời cầu nguyện của mẹ. Chẳng trách bà nói rất tự tin: “Hãy nhớ con là ai. Chúa đã lên kế hoạch cho con.” Bất kể bệnh tật, bà luôn gắn bó mật thiết với Chúa, người đã đáp lại lời cầu xin của bà. Tôi đã lành vết thương và lấy lại sức mạnh nhờ lời cầu nguyện đó, dẫn đội đến chiến thắng và giành cúp ở giải Super Bowl lần 25.

Mẹ đã không còn để nhắc nhở tôi là con Chúa và ông luôn có kế hoạch cho tôi. Tôi tin điều đó không một chút nghi ngờ. Có lẽ kế hoạch lần này Chúa dành cho tôi không phải là chiến thắng hay phải chịu đau đớn nhưng để tôi mạnh khỏe và biết kiên nhẫn. Mẹ đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ của mình.

Jeff Hostetler

KHI BỐ MẸ NÓI LỜI XIN LỖI

Tờ Miami Herald tường thuật lại những lời xin lỗi mà các phụ huynh đã nói với giáo viên ở Albuquerque, bang New Mexico. Các bà mẹ (hay ông bố) đã giải thích việc nghỉ học của con họ như sau:

“Xin cô tha cho John vì nó nghỉ học mấy ngày 28, 29, 30, 31 tháng Một.”

“Thưa cô, Gloria phải nghỉ học vì nó không khỏe, cần sự giám sát của bác sĩ.”

“Xin tha cho lỗi của Johnnie, chỉ tại bố nó thôi.”

“Con gái tôi nghỉ học hôm qua vì nó mệt. Nó ở nhà với gia đình Marines.”

“Xin bỏ qua lỗi nghỉ học của Sara, nó ốm nên tôi phải mang đi khám bệnh.”

“Carlos nghỉ học vì nó bị đau khi đá banh.”

“Xin tha cho Ray Friday vì tội nghỉ học, nó bị khàn giọng rất nặng.”

MÓN QUÀ CỦA MẸ

Trái tim người mẹ là trường học cho con.

Henry Ward Beecher

Tôi nhớ những sáng mùa đông khi thức dậy đi ra sân sau, nơi ấy đã trở thành một thắng cảnh nhờ các quang cảnh mới mẻ, và những cành sao mọc sát làn băng. Thế giới chưa bao giờ yên tĩnh như khi ấy, ngay cả những con chồn cũng phải ngạc nhiên.

Một cây nghệ tây tím tự dựng mọc lên trên lớp tuyết bên ngoài cửa sổ bếp. Nó chính là thông điệp báo hiệu mùa xuân đang đến.

Tôi còn nhớ đất đai lúc đó trông như thế nào khi đợt tuyết cuối cùng chảy tan. Mùi hương của hoa nhài lan tỏa trong thung lũng. Những nắm tuyết lấp lánh trong đêm xuân. Khi nhìn mẹ dùng bàn chải rắc phấn cho hoa hồng, tôi có dịp học hỏi về sự siêng năng của bà. Chúng đang hối hả thu gom phấn hoa.

Tôi nhớ mình thường sờ các bức tượng trước khi học cách ngắm chúng. Lần đầu tiên đến viện bảo tàng, tôi chạy đến sờ tay khắp nơi trên bức tượng bán thân của một cậu bé. Mẹ và một bảo vệ nhìn tôi cười vì họ hiểu trẻ con rất thích ngón ngửi hình tượng.

Sau đó, tôi học cách đọc sách. Cuốn sách đầu tiên tôi đọc do mẹ viết và vẽ hình minh họa. Nó nói về một con yêu tinh sống trong chiếc đàn dương cầm, mỗi ngày đều chui ra để phù phép. Dĩ

nhân, ảo thuật gia đó chính là mẹ tôi, người thầy đầu tiên và cũng là người giỏi nhất. Bà dạy tôi cách giữ im lặng để nhìn, nghe, cảm nhận được suy nghĩ của từng sinh linh.

Mẹ đã giới thiệu tôi đến một thư viện nhỏ để đọc sách. Học cách đọc không phải là chuyện vặt. Làm sao một người đã chết từ rất lâu có thể nhập vào hình ảnh trong đầu một độc giả, trong nước mắt và nụ cười của anh ta. Mẹ còn dạy tôi về âm nhạc để tôi có thể xem Oliver's Richard III, mặc dù tôi không hiểu tí gì về nội dung nhưng nó ảnh hưởng sâu nặng đến độ bây giờ tôi toàn làm thơ ngũ âm.

Mấy con mèo đi lạc vẫn hay đến nhà tôi nướng nấu. Có lần mẹ đem một con mèo con đến giường tôi. Tôi dúi mặt vào bộ lông ấm áp của nó, ngửi thấy mùi hương ngọt ngào của cuộc sống mới. Hai mươi năm sau, tôi lại ngửi thấy mùi hương đó khi con chó xù đáng thương nằm chết trên đôi tay mình. Có lẽ đó là hương thơm của sự bất diệt còn đọng lại trên thế giới này khi chúng ta được sinh ra.

Đầu tiên mẹ cho tôi cuộc sống, giờ lại chuẩn bị cho tôi bước vào cuộc sống ấy, hướng dẫn tôi cách sống với thiên nhiên và con người.

Không phải hiển nhiên mà trên thế giới có nhiều nền văn hóa dùng chung một từ để chỉ mục sư và thầy giáo, hay việc nhiều nước chỉ dành giáo dục cao cấp cho tầng lớp quý tộc. Giáo dục là biểu tượng của đạo đức, dạy chúng ta về các hoạt động tôn giáo. Trọng tâm của bài học mẹ dành cho chúng tôi là tin vào quy luật của tự nhiên, vào toàn bộ các sinh linh nhỏ hơn con người và tin vào sự thần diệu của những điều kỳ bí. Khám phá ra quy luật toán học và lý học chính là hiểu được màu nhiệm của Thiên Chúa. Hạ giọng mỗi khi đọc thơ nghĩa là bạn đã bị quyến rũ bởi sức mạnh thiêng liêng của tạo hóa. Hãy nhớ những người thầy tuyệt nhất của bạn: họ chẳng cho bạn món quà đó sao? Để ăn mừng sự thánh thiện và tuyệt vời của thế giới, họ đã đem bạn đến cuộc đời này.

Mẹ tôi mất vào mùa hè năm ngoái. Khi gặp lại, chúng tôi sẽ là hai linh hồn giống hệt nhau, không ai có thể phân biệt ai là mẹ, ai là con. Như tổ tiên chúng ta hiểu rằng chức năng cơ bản của người thầy là làm rung động linh hồn người khác và hướng nó về phía ánh sáng.

Dona M.Kagan

TÌNH BẠN CAO QUÝ

Món quà lớn nhất Chúa tặng chúng ta là người bạn tốt, vì đó là thứ tình cảm không có sự toan tính.

Frances Farmer

Mấy người bạn thân của mẹ tôi, có người đã chết, có người vẫn sống ở thành phố New York. Vài trong số đó là phụ nữ. Họ đã già và thần kinh thường có vấn đề do lão hóa. Khi mẹ gọi điện cho họ, có người còn giật mình, tim đập thình thịch. Vì mẹ không học cách phân biệt số cho người mù nên tôi phải thiết lập trước các cuộc điện thoại bà muốn gọi đi.

Những mối quan hệ này rất quan trọng đối với bà. Tôi cần biết trước một tuần để lập giờ cho cuộc gọi tự quay số, lần này vào lúc ba giờ sáng Chủ nhật tuần sau. Mẹ cần phải nhớ chính xác thời điểm lần cuối cùng gọi cho Betty hay Evelyn, hoặc có thể bất kỳ ai. Nếu may mắn thì bạn bà sẽ trả lời, nhưng điều tôi hay nghe mẹ nói là: “Chị không nhớ sao? Tôi đã chuyển đến Florida”, hay mẹ sẽ phải lập lại số điện thoại hàng chục lần vì cuộc gọi đã quay sai số. Mẹ có thể nhớ được các số điện thoại, ngày sinh, các ngày lễ, và một số thông tin quan trọng nhưng mấy người bạn của mẹ thường không nhớ nổi.

Lần nào họ cũng nói những điều na ná như nhau: thời tiết, sức khỏe, dự định của con cái họ. Việc họ nói những điều này cách đây một tháng hay một năm không có gì quan trọng vì chủ đề thường không thay đổi. Đó là những việc đời thường và chẳng đi chi tiết về cái gì.

Tôi nhận ra thế nào là một tình bạn thật sự mỗi lần nghe mẹ nói chuyện, vì mấy người bạn của bà thậm chí còn không biết bà sống ở đâu. Bất kể cuộc sống của chính mình có khó khăn thế nào đi nữa, đầu tiên mẹ sẽ hỏi thăm về cuộc sống của họ. Nghe một bà già mù 85 tuổi tai đã lảng nói chuyện với người bạn trí nhớ rất kém, đó thật sự là bài học cho tôi về cách quan tâm đến người khác. Tôi thấy xấu hổ vì mình rất ít khi gọi điện cho bạn vì công việc chông chênh, nếu không thì cũng có hàng triệu lý do khác. Một người bạn cần có sự quan tâm thật sự. Bạn phải gọi điện cho họ dù không thích, bởi vì tình bạn cần phải biết cho đi.

Tôi quên mất tình bạn cũng khá gần với lòng trung thành. Có lần, chúng tôi đến các siêu thị nhỏ ở địa phương. Mẹ nhận ra hai người bạn quen với bà thời niên thiếu. Bà không cần nhìn họ nhưng có thể nhận ra ngay và chào hỏi rất thân mật. Chúng tôi chỉ trao đổi vài câu, mẹ giới thiệu tôi với họ rồi đường ai nấy đi.

Khi họ đã đi xa mẹ nói: “Toàn chuyện nhảm nhí giả tạo.” Tôi hỏi lại vì không hiểu ý muốn nói gì. Mặt lộ rõ sự khinh bỉ, mẹ giải thích đã từng có thời gian dài ngồi chung dù với những người này tại một hồ nước. Khi đó còn có thêm người bạn tên Sylvia. Một ngày nọ, bà ngồi gần và nghe họ nói về cách tiếp khách trong lễ cưới của con gái Sylvia trước đó một tuần. Họ ca ngợi đồ ăn, hoa hòe, vị trí tổ chức thanh nhã, và còn khen cô dâu đẹp. Sylvia rất tự hào khi nghe bạn nói vậy. “Mẹ không thể tin lại có kiểu bạn hai mặt như vậy. Họ công kích Sylvia, nói bà là người rẻ mạt, con rể trông quê mùa, nhạc dờ không thể nhảy. Ai lại cần những người bạn như vậy?”

Tôi không nghĩ mình đã làm như vậy nhưng mẹ nhắc tôi nhớ có lần tôi chê bai mấy người phụ nữ khác, vì nó có ích cho tôi. Đó chỉ là việc làm ăn. Thế giới bên ngoài rất cạnh tranh, phụ nữ chúng tôi không thể cứ tỏ ra tốt đẹp hơn nam giới. Dù sao đó cũng là một kinh nghiệm. Thật may mắn là tôi sẽ không làm vậy nếu có một người bạn, một đồng nghiệp hay bất kỳ ai mình cảm thấy cần phải thành thật.

Đó là bài học tôi được biết từ rất lâu. Có điều gì đó đã ăn sâu vào tâm trí và làm tôi rất khó chịu vì đã từng không thành thật với bạn mình. Sự việc không quá đáng, chỉ như làm lộ một bí mật mà mình đã hứa phải giữ kín. Đó là một tình huống cạnh tranh tại chỗ làm. Tôi âm thầm làm mất uy tín một người bạn để giành được nhiệm vụ mới, sự đề bạt hay cái gì có lợi.

Mẹ không bao giờ thích kiểu cạnh tranh đó. Quan điểm của bà là không bao giờ cạnh tranh với bạn. Mẹ thuộc dạng người xây dựng những giá trị nền tảng gia đình, có lẽ chỉ có ở thời phụ nữ toàn lo chuyện chăm sóc con cái, xem xét bạn bè của con tốt hay xấu qua chiếc áo chúng mặc. Bà thuộc thế hệ mà các người bạn luôn cùng chí hướng, những phụ nữ tốt sẽ là người vợ, người mẹ tuyệt vời. Tôi nhớ nhóm bạn của mẹ tôi, họ như câu lạc bộ các phụ nữ quý phái. Không phải ai cũng có thể tham gia, nhưng một khi là thành viên, bạn mãi mãi là thành viên trong cuộc đời họ.

Mẹ tôi có lẽ là chủ tịch không chính thức của câu lạc bộ đó vì vị trí rất khiêm tốn của bà, một người mẹ vĩ đại. Tôi được 10 tuổi khi gia đình chuyển từ khu hạ lưu Bờ Tây Manhattan sang

đường số 77 thuộc khu thượng lưu Bờ Tây. Lúc này, nơi đây không phải là một khu hào nhoáng cho đến khi nó có tên Yorkville, nơi tập trung dân cư gốc Đức, Phần Lan, và Ailen. Vào những ngày xa xưa đó, đây thật sự là New York, một thành phố an toàn, không có bóng người biểu tình. Ngay cả dân trung lưu cũng có thể thuê nhà cửa có lò sưởi, thang máy.

Vào đầu thập niên 50, đường phố rất an toàn. Mùa hè chúng tôi có thể ngủ trên nóc nhà, chỗ mấy cái lò sưởi cho mát. Lúc tờ mờ tối, mẹ và mấy người bạn thường tụ tập trên các bậc thang của tòa nhà. (Chúng tôi không thuộc tầng lớp trung lưu có thể chi trả cho những ngôi nhà này). Tôi không biết có gì để nói vì họ hay đi với nhau trong công viên cuối phố. Ngày nào họ cũng ngồi đầy hai ghế trước cổng vào công viên. Xe chở em bé, xe đạp, túi đựng bánh, trái cây, thức uống bao quanh tạo thành một hàng rào giống như hào nước bao quanh lâu đài.

Không có gì phải úp mở, nhưng khi đi về phía chiếc ghế mẹ ngồi, tôi biết mẹ, Evelyn, Betty, Marie và mấy người khác đã chiếm đi những vị trí tốt nhất trong công viên. Đi qua vài khu phố nhỏ từ PS 158 ở Đại lộ York và đường 77 đến công viên John Jay, tôi biết chắc mẹ đang ngồi trên ghế với mấy đứa bé mới sinh trong xe đẩy (năm nào cũng có một đứa mới) và tất cả những bà mẹ khác đều biết đó là nơi của mẹ tôi. Bà và mấy người bạn là nhóm được ưu tiên nơi đây, và chắc chắn không ai muốn xen vào.

Mẹ tự hào là người đứng đầu nhóm, giống như các con thường đến chào bà tại chiếc ghế (giống như ngai vàng của vua) mỗi khi đi học về. Ngoài việc gặp mẹ trước khi vô nhà để thay quần áo, một phần quy trình này còn được giám sát bởi bạn của mẹ. Dù việc giám sát này khá nhẹ nhàng, tôi nghĩ mấy bà muốn kiểm tra xem chiếc áo tôi mặc còn sạch hay đã ngả màu hay tôi có khỏe mạnh không.

Sạch sẽ là phẩm chất cao nhất đối với những phụ nữ này, kể cả mẹ. Bất kỳ nhà ai có cửa sổ bẩn mà họ ngó thấy hay có quần áo dơ treo ngoài cửa sổ sau nhà, họ cho rằng đó là một người vợ và là một người mẹ tồi tệ, thậm chí là người hư. Vì rất sợ nhìn thấy dơ bẩn, họ nói những thứ đại loại như: “Không thể thông cảm cho điều đó, xà bông và nước rất rẻ”. Khi thấy ai đó quá sạch sẽ, họ nói: “Cô ấy quá sạch, bạn có thể hôn sàn nhà cô ta.”

Những phụ nữ này chỉ đánh giá cao duy nhất sự sạch sẽ. Những người khác dường như cũng có khuynh hướng thích điều này. Thật ra nó cũng cần thiết để chăm sóc và bảo vệ nhà cửa. Ngoài ra đàn ông kiếm tiền giỏi cũng được tôn vinh. Phụ nữ hy sinh cho con cái giống như mẹ tôi, đều được kính trọng. Trẻ con tỏ lòng kính trọng, thương yêu đối với cha mẹ sẽ được thương yêu.

Những nguyên tắc này đã thay đổi rất nhiều trong 50 năm từ khi nhóm của mẹ thường tập trung trong công viên John Jay. Bây giờ rất khó để tập trung lại với nhau vì chúng tôi đã không sống cùng một nơi 20 năm nay. Nhiều điều đã mất đi từ khi chúng tôi không còn cơ hội chia sẻ cuộc sống với nhau, từ những việc nhỏ như giá cả hamburger đến những việc lớn trong đời người. Và lại phụ nữ không còn ở nhà như 50 năm trước. Họ ra ngoài làm việc và vật lộn với nhu cầu gia đình, trách nhiệm khi là một người làm công.

Có rất nhiều tác động trong cuộc sống hiện đại khiến những người bạn ít có thời gian gần nhau, thậm chí cả thành viên trong gia đình. Xe hơi, siêu thị, TV, vùng ven thành phố trải dài, các khu dân cư xấu đã cách li chúng tôi. Hình ảnh phụ nữ tập trung trên các bậc thang hay trong sân sau nhà mỗi ngày, và bỏ ra nhiều giờ cùng nhau đã không còn nữa.

Tôi không ước chúng tôi quay trở lại 50 năm trước, cũng không cho rằng sự suy tàn của cuộc sống gia đình đang làm đau đầu nước Mỹ. Không có thứ được xem là “gia đình” mà chỉ có những “gia đình nhỏ” bao gồm vài cá thể hạnh phúc hoặc cũng có thể rất bất hạnh. Nhưng tôi thật sự nhớ những ngày mẹ và mấy người bạn cùng nhau ngồi trong công viên và thi thoảng thấy buồn vì cuộc sống không còn như xưa.

Tôi thấy tiếc vì con gái mình không còn cơ hội chứng kiến mẹ nó cùng ngồi với các bà mẹ khác trong công viên. Thay vào đó, nó thường được cho đi công viên cùng một vú em trong khi tôi đi làm. Dĩ nhiên, các vú em và vú nuôi sẽ hình thành một nhóm nhưng không giống như nhóm của mấy bà mẹ trên đường số 77 hồi đó. Họ sở hữu một lãnh thổ cho riêng họ và các con. Gặp mẹ và mấy người bạn của bà mỗi ngày làm tôi cảm thấy thế giới đang yên bình.

Với mẹ, thế giới và cuộc sống có thay đổi thế nào cũng không quan trọng. Những quy luật bất biến của tình bạn sẽ ngự trị. Đó là sự chăm sóc, chuyên tâm và lòng trung thành.

Joan Abo Ryan

KÝ ỨC VỀ MINNIE

Có ba điều quan trọng nhất trong cuộc sống: đầu tiên phải là người tốt, thứ hai là phải đối xử tốt với mọi người, và thứ ba hãy làm người tốt bụng.

Henry James

Châm ngôn của mẹ rất đơn giản

Hãy yêu người khác.
Hãy giúp đỡ người khác.
Hãy sử dụng cái đầu để cứu lấy đôi chân.
Đừng chửi thề, con yêu.
Hãy đóng miệng khi nhai kẹo cao su.
Hãy đứng giờ.
Vâng lời giáo viên.
Đừng lấy những gì không phải của con.
Đừng khoe khoang với người khác.
Nhớ nói “làm ơn” và “cám ơn”.

Mẹ tôi sinh năm 1873 ở Evanston, bang Illinois, tên là Minnie Peterson. Bà là một thiếu nữ nhỏ nhắn, thùy mị nhưng cũng rất cứng rắn. Bà mất năm 93 tuổi. Bà là một đầu bếp giỏi, siêng năng làm việc nhà, luôn chính tay ủi tất cả các rèm cửa của ngôi nhà ba tầng.

Mẹ thường nướng bánh vào Chủ nhật, món tráng miệng trong ngày là các lát chuối hay táo được cắt mỏng. (Bà thường nhắc bọn tôi: “Nhớ cắt cho mỏng”). Chúng tôi chỉ được ăn tráng miệng sau khi đã ăn xong bữa, phải ngồi trên bàn im lặng khoanh tay lại chờ mẹ đem tráng miệng lên, không được rời bàn nếu không được phép. Chúng tôi thường giúp bà lau rửa chén đĩa, rồi cùng nhau hát hò vui vẻ. Mấy đứa con gái sẽ rửa, còn mấy đứa con trai lau khô và cất đi.

Niềm vui chính của mẹ là gia đình, nhà thờ, và là thành viên của Hội ăn kiêng các phụ nữ Cơ Đốc Giáo, có trụ sở ở Evanston. Mẹ không uống rượu, không hút thuốc, cũng không chửi thề. Bà thường ca thán những lời như: “Ôi trời”, hay khi thực sự bức xúc thì “Chết rồi!”. Chúng tôi bị khiển trách nếu nói “Mẹ kiếp”, không được phép dùng các thức uống có gas như bia, rượu...

Luôn sẵn sàng đối mặt với khó khăn, mẹ là một phụ nữ đáng nể. Bà rất mạnh mẽ, kiên trì, khôn khéo và yêu thương mọi người. Tôi chưa bao giờ nghe bà nói xấu hay ghét bỏ ai.

Tôi biết ơn vì mẹ đã truyền cho tôi mái tóc đẹp, làn da mịn màng và tính chân thành.

Everlyn B.Secrist

ĐƯỜNG ĐẾN VÙNG ĐẤT THÁNH AILEN

Tôi không sợ mưa bão vì tôi biết lèo lái con tàu.

Lousia May Alcott

Mẹ tôi đã 70 tuổi và sống một mình trong ngôi nhà khá rộng vùng tây bắc Washington DC. Bố đã chết cách đây 5 năm. Sống một mình không có gì khó khăn, bà có tính tự lập và luôn hạnh phúc. Mẹ thường xuyên liên lạc và ghé thăm tôi cùng người em trai tên Neil, cả hai đều là cử nhân đang sống ở New York.

Có lần tôi gặp mẹ tại trạm xe buýt Port Authority đang nhờ người ta cầm hộ túi đồ lớn. Bà lên đây để dự một bữa tiệc. Chiếc túi chứa một chai rượu Scotlen Ballantine, mẹ mang đến góp vào bữa tiệc. Ở Washington loại rượu này không bị đánh thuế nên nó rẻ hơn nhiều khi mua ở New York. Bà không uống rượu, nhưng vì tính hiếu khách nên bà đem cho họ uống.

Mẹ rất thích tụ tập bè bạn. Bà sinh ra trong một gia đình có 12 người con. Lần nào có bạn bè đến chơi bà cũng rất hạnh phúc.

Mẹ có tình cảm với vùng đất Ailen. Bà ngoại của mẹ di cư đến Mỹ ngay trước khi người em trai bị bỏ tù. Đó là một án phạt danh dự cho tội phản quốc, bán súng cho nhóm nổi loạn người Ailen trong thời kỳ Anh Quốc chiếm đóng. Thực ra nước Ailen xem anh ấy là một anh hùng và là tấm gương cho lòng yêu nước.

Tôi có lần gọi điện cho mẹ: “Con đã gặp vị linh mục người Ailen, cha Larry Higgin đang ở New York. Ông vừa đi thăm gia đình ở Ailen về. Ông trên đường đến xứ đạo ở Florida, dự định ghé qua Washington để thăm mấy người bạn”. Tôi nói với ông ta: “Hãy ở nhà mẹ tôi, Neil và tôi sẽ chở ông đến.” Với mẹ tôi, lời đề nghị đó quá bất ngờ.

Có lẽ tám hay mười người cùng ngồi trong phòng khách tối hôm đó, chúng tôi cùng ăn uống, kể chuyện vui. Cha Larry kể về đất nước và mẹ hỏi han ông rất nhiều.

Mẹ tuyên bố sau khi dùng một lúc: “Tôi luôn muốn về Ailen”. Cha Larry bảo: “Sao chị không về?” Mẹ tắc lưỡi nói gì đó về chiếc cầu mới xây... Cha Larry nói tiếp: “Sao chị không đi máy bay?”

Khi mẹ tôi 10 tuổi, anh em nhà Wright là những người đầu tiên được bay trên bầu trời. Mẹ cùng các anh chị em bà lớn lên khi các phát minh về vận tải biến đổi mạnh mẽ. Họ coi việc bay trên trời giống như bay vào không gian hiện nay. Lindbergh bay. Amelia bay. Barnstormers và những người muốn tìm hiểu cái chết cũng bay. Những người bình thường thì không bay. Sân

bay là nơi người ta thường đến vào Chủ nhật sau buổi lễ Sabat để xem máy bay cất và hạ cánh. Nhưng việc bay đối với mẹ thì thế nào? Nó chưa bao giờ xảy ra xuất hiện trong ý nghĩ gia đình bà, và cũng là của một bộ phận lớn người dân khi đó.

Khi cha Larry nói sao bà không bay, mẹ cười nói: “Cha ơi, tôi không thể bay.” Ông nói: “Nhưng bà rất muốn đi.” Mẹ lại nói: “Nhưng tôi sợ bay.”

Tôi hòa thêm vào: “Con đã từng đến Ailen gặp mấy người anh họ. Con đang làm việc cho hãng hàng không thế giới Pan America, con cũng không có vợ. Con có thể giảm cho mẹ 90% giá vé, 10% còn lại con trả luôn. Mẹ bay miễn phí.”

Cha Larry nói tiếp: “Máy bay bây giờ không giống thời xưa. Chúng mạnh kinh khủng, chỉ mất 13 giờ bay vù vù trên trời. Còn có cả máy bay phản lực, chỉ mất khoảng 5 giờ, bay rất êm và thoải mái.”

Mẹ cười và nói đó không phải vấn đề thời gian, tiền bạc hay có thoải mái hay không: “Tôi chỉ sợ chết trên một chiếc máy bay.”

Sau một lúc ngừng có vẻ phản đối, cha Larry ngẩng lên nói tiếp: “Kathleen, bà vừa nói đã 70 tuổi, bà còn bao lâu để sống chứ? Bà muốn một cái chết như thế nào, chết trên đường về vùng đất thánh Ailen không tốt sao?”

Cả phòng cười ồ, buổi nói chuyện vui vẻ cho đến tối.

Sáng hôm sau khi xuống lầu, mẹ đang ngồi trong bếp với ly cà phê. Khi cà phê nguội, tôi nhớ lại buổi nói chuyện vui vẻ hôm qua nhưng dường như mẹ bị xao lãng. Mẹ quay lại nhìn tôi nói: “Mẹ còn sống bao lâu nữa chứ?”

Ba tháng sau, mẹ, Neil và tôi bay trên chiếc máy bay của hãng hàng không Pan Am đến Ailen. Chiếc DC-8 chất đầy hành khách cất cánh lúc 9h tối. Bà sợ nhưng rất quyết tâm. Khi chúng tôi gần đi hết đường băng, bà nhắm chặt mắt, nắm chặt tay tôi và Neil. Một lúc sau, mẹ lắp bắp nói nhưng vẫn nhắm mắt: “Nhắc mẹ khi chúng ta đã cất cánh xong.” “Đã được 5 phút rồi mẹ ơi.”

Mẹ mở mắt nhìn quanh: “Rồi sao”. Chúng tôi không va chạm gì hết và rất an toàn. Mẹ nhìn tôi và Neil, răng nghiến chặt. Bà là người bay!

Lần này không phải là chuyến bay bình thường. Khi lên cao, Neil và tôi nâng chỗ để tay làm giường cho mẹ, bà ngủ ngay sau đó. Vài giờ sau, hầu hết hành khách đã ngủ. Người quản lý biết tôi cũng là một nhân viên của Pan Am nói thiết bị định vị bị hỏng, máy bay sẽ phải âm thầm bay về sân bay Kennedy.

Neil và tôi nhìn nhau. Nếu có gì xảy ra bà sẽ không bao giờ bay nữa.

Hãng Pan Am đưa chúng tôi đến khách sạn sân bay Kennedy. Chúng tôi để cuộc gọi báo thức để bắt chuyến bay 10h sáng đến London. Chuyến này sẽ chuyển hướng đến Shannon để trả khách từ chuyến bay hủy bỏ tối qua.

Mẹ đã tỉnh dậy trước khi điện thoại báo thức. “Mẹ đang ở quán cà phê, hai con ở đâu?” Chúng tôi vội chạy đến, bà nói: “Tuyệt không? Họ gặp rắc rối, thay vì mạo hiểm họ quay trở lại. Nhanh lên, chúng ta không muốn trễ chuyến bay phải không.”

Chuyến bay thỏa mãn mọi giấc mơ của bà, gặp lại những anh em họ lâu nay chỉ nghe nói đến và họ nói chuyện rất ăn ý. Mẹ đi thăm các quán rượu nhạc, xem hồ Killerney, thăm nghĩa địa ở xóm đạo hạt Mayo, nơi tổ tiên bà sinh sống.

Mẹ lại lần nữa bay về Ailen, nhưng lần này bay một mình. Bà bay đến Paris và đến Puerto Rico. Mẹ bay đến lui giữa Washington và New York, bay đến Tampa dự lễ kỷ niệm lần 25 thụ phong linh mục của cha Larry.

Anh em bà không thể nào cam đảm hơn bà. Họ chỉ đi tiễn mẹ mỗi lần bay. Thử tưởng tượng xem! Kathleen đang bay! Không thể tin nổi! Bà đã trở thành người nổi tiếng trong gia đình.

Lại một lần thử nghiệm nữa. Lúc đó mẹ khoảng 75 tuổi, tôi đã học lái máy bay, phi công lái máy bay từ một động cơ. Mẹ và tôi đã bay đến Daytona và ở đó với vài người bạn. Từ nơi đó, tôi muốn chở bà đi thăm bờ biển Miami nơi bố mẹ kết hôn và chứng kiến cơn bão khủng khiếp năm 1926. Mẹ muốn nhưng...

Điều này hoàn toàn khác. Một máy bay giống như cái phòng khách, có các cửa sổ nhỏ nhìn ra ngoài, không nhìn thấy phi công. Ngồi trên chiếc máy bay nhỏ giống như ngồi trong một căn phòng kính cách mặt đất 2000 m, chúng tôi có thể nhìn ra ngoài không gian vô tận. Đặc biệt khi phi công là người bạn biết quá rõ từ khi anh ta còn mặc tã... nhưng mẹ tôi vẫn dám bay.

Mẹ bay với tôi không phải vì bà thích mà vì tôi là con bà. Tôi có bức ảnh chụp mẹ khi bước vào chiếc Cessna 172, bà có vẻ mệt mỏi nhưng can đảm. Tôi cho bà xem trước kế hoạch bay, chỉ cho xem những nơi sẽ bay qua, và thời gian bay dự kiến. Tôi trao cho bà cái đồng hồ nói: “Mẹ đánh dấu thời gian khi chúng ta đến từng nơi.”

Đó là lần đầu tiên mẹ nhắm mắt khi cất cánh kể từ chuyến bay đầu tiên trên chiếc DC-8. Bà cầm tấm đệm có đồng hồ đo vận tốc máy bay. Tôi nhào người nói: “Mẹ có thấy Daytona Raceway bên dưới không?” Nhưng mẹ không mở mắt.

Tôi lại hỏi: “Mẹ có ghi lại thời gian cất cánh không?” Mẹ chột mồm nói không. Tôi nói cho bà biết thời gian cất cánh và điểm đến đầu tiên của chúng tôi là khi nào. Bà ghi lại thời gian, cộng thêm thời gian bay và nói cho tôi biết. Tôi cứ bay còn mẹ ngồi xem đồng hồ. Mười phút sau mẹ nói: “Chắc chúng ta bay qua sân bay New Smyrna Beach”. Do đây là không phận có sự kiểm soát chặt chẽ, mẹ nhìn xuống tìm sân bay.

Tôi nói: “Nó đó, cách đây chừng vài dặm.” Bà trả lời: “Con sắp bay qua nó. Con có biết mình làm gì không George?”

Mới lúc trước mẹ còn nhắm mắt sợ hãi, bây giờ lại bảo tôi phải làm gì. Từ đó mẹ và tôi thường xuyên bay. Lần nào bà cũng rất thích.

Bà còn sống được bao lâu? Hóa ra là 20 năm nữa, mẹ mất năm 91 tuổi. Đức cha Laurence Higgins, trước kia là cha Larry, đã bay từ Tampa đến Washington DC để làm lễ tang cho bà.

Mẹ để lại cho tôi cái gì? Năm ngoái lúc 65 tuổi, tôi đã kết hôn lần đầu tiên. Bây giờ tôi đã nghỉ hưu, nhưng chưa mua cái xích đu.

Tôi đang nghĩ mình nên tập aerobic, và bắt đầu một công việc mới.

Sau cùng, tôi còn sống được bao lâu?

George E. Burns

HAI BÔNG HỒNG

Bạn chỉ yêu những gì bạn biết nó có thể mất.

G.K.Chesterton

Bà thật năng động! Bố mô tả mẹ như người có bốn miệng, mười một chân. Miệng của mẹ không ngừng ra lệnh cho ba người chúng tôi: Bố, chị, và tôi.

“Mặc áo ấm vào”, “Nhớ đem theo dù”, “Đi giày ống vớ”, “Uống thuốc bổ mau”. Mẹ luôn đúng và sẵn sàng thử thách nếu có ai không đồng tình.

Làm người giữ sách nhiều năm nay, mẹ thích đọc mọi đề tài. Bà có kiến thức ở nhiều lãnh vực như nuôi con nhỏ, dinh dưỡng, chiến lược đầu tư, và nhiều thứ khác. Tôi thán phục bà ở cách tự trang bị cho một cuộc chiến bằng những kiến thức thu được trên các bài báo và sách vở. Tôi không thích cách mẹ hay tranh cãi để chứng minh những kiến thức mới mẻ.

Đó là Rose số một.

Rose số hai là chị tôi. Hai người trùng tên, có dáng người thấp, cùng có mắt xanh nâu, nụ cười quyến rũ và giọng nói mạnh mẽ. Những nét giống nhau chỉ ngừng lại ở đó. Rose số hai là người trầm lặng, ít bắt đồng. Chị không tranh cãi, không bao giờ áp đặt ý kiến của mình lên ai. Rose là một người ham đọc sách. Chị không bắt đồng với người dẫn các buổi nói chuyện hay với khách mời mỗi khi xem tivi. Chị không làm tôi tức giận vì không tỏ ra kiêu ngạo về kiến thức của mình. Ngược lại, người mẹ thân yêu của tôi đánh mất khả năng tư duy vì căn bệnh Alzheimer.

Bây giờ, bà thường ngồi một mình, mắt như nhìn cõi hư vô. Tôi rất thương mẹ. Ước gì mẹ ở đây với tôi, tranh cãi và làm tôi tức giận như mọi khi.

Thật mỉa mai vì những điều tôi từng mong mẹ thay đổi, nay tôi lại rất nhớ chúng. Tôi sẽ hạnh phúc nếu bị mẹ la rầy, ra lệnh cho tôi làm việc. “Con cần chấp nhận cả cái tốt lẫn cái xấu”, đó là điều mẹ từng khuyên răn tôi. Lúc đó, tôi chỉ thấy là một mệnh lệnh bình thường, giờ lại thấy có ý nghĩa vô cùng. Mẹ vẫn có thể áp đặt kiến thức của mình lên tôi dù bà không còn tranh cãi được. Mẹ chỉ tôi thấy khi thực sự yêu ai đó thì bạn sẽ yêu những khuyết điểm của họ: chấp nhận cả cái tốt lẫn cái xấu là như vậy. Rose lại đúng. Dù có mang tên gì đi nữa, Rose số một, người từng rất cứng rắn và bây giờ rất yếu đuối, sẽ mãi là mẹ tôi.

Jill Kimmel

THẾ GIỚI TỐI TÂM CỦA MẸ

Không có người nô lệ nào là một người phụ nữ xinh đẹp.

Trong những phụ nữ đáng yêu, không người mẹ nào là một nô lệ.

Henry Ward Beecher

10 giờ! Đã đến lúc đánh thức mẹ dậy. Tôi ngồi trên giường rất căng thẳng vì còn quá nhiều bài vở. Tôi lần lượt cất chúng đi.

Mở cửa phòng ngủ bước vào khoảng không tối tăm, tôi vẫn tiếc rẻ căn phòng sáng điện của mình. Đi xuống phòng khách thấy đèn tắt tối om, tôi chắc chị Sally đã đi ngủ, không biết chị Chandra đã về nhà chưa.

Trên giường, mẹ đang trùm chăn ngủ vì lúc nào bà cũng có cảm giác lạnh lẽo. Mẹ để tóc tai rũ rượi, khuôn mặt trông rất bình thản. Tôi rung vai báo cho mẹ biết đã 10 giờ. Mẹ vội mở mắt đứng dậy ngay.

Tôi định quay về phòng nhưng mẹ nhờ pha hộ ly cà phê. Tôi xoay mình, mắt có thoáng vẻ khó chịu, nhưng rồi lại thấy mình có tội. Làm sao tôi có thể tức giận chứ? Ngày nào bà cũng phải dậy sớm đi làm lúc bốn, năm giờ sáng, có khi hai giờ. Mẹ thường xuyên làm việc quá giờ giấc. Tôi bảo bà đừng cố làm nhưng bà bảo chúng ta cần tiền. Bây giờ, bà chỉ cần có ly cà phê thôi.

Tôi xuống bếp vẫn không bật đèn vì sợ ảnh hưởng đến mẹ. Tôi rót cốc cà phê, cho thêm sữa và đường theo cách mẹ thích rồi cho vào lò vi sóng. Chiếc lò này chúng tôi tặng mẹ nhân dịp Giáng sinh năm ngoái. Một lúc sau tôi đem cà phê lên. Mẹ đã ăn mặc chỉnh tề ngồi trên ghế nệm.

Tôi đưa cốc cà phê và mẹ có nói cảm ơn. Tôi bảo bố gọi điện nói không thể đến sửa cái cống vào thứ bảy. Bà chỉ vừa uống vừa gật đầu rồi đi xuống bếp, bỏ cốc vào bồn rửa. Nó gọi bà nhớ còn phải rửa chén đĩa.

Mẹ rửa rất nhanh rồi đi ngay. Tôi theo đến cửa, bà không quên đưa tôi ba đô đi học và hôn tạm biệt. Lần nào trước khi ra cửa chạy xe đi làm, mẹ luôn nói mẹ yêu tôi.

Tôi đứng nhìn theo ở cửa, tự hỏi: Làm sao bà có thể làm được như vậy? Làm sao có thể làm việc suốt đêm, ban ngày lại đi làm nhiều việc vặt khác? Sao mẹ có thể một mình nuôi các chị em tôi? Chưa bao giờ mẹ nói từ bỏ hay “Mẹ không thể đi làm hôm nay”. Mẹ luôn nhớ thức dậy đi làm dù giờ ngủ chẳng có bao nhiêu.

Tôi khóa cửa đi vô thế giới tối tăm của mẹ và quay về phòng học của mình. Đèn vẫn còn rất sáng. Trước khi học, tôi nhìn Chúa thầm cảm ơn người đã cho tôi người Mẹ.

Amelia Chamberlain

LỜI KHUYÊN CỦA MẸ: HÃY TỔ RA LẠNH LÙNG

Bản chất lòng cam đảm không phải thứ làm bạn không biết rung động.

B.B.Benson

Những năm sau này, mẹ tôi ngày càng ăn nói dịu dàng và có vẻ mệt mỏi. Trong tâm trí, tôi vẫn nhớ đó là một phụ nữ linh hoạt, tinh thần mạnh mẽ và đầy sức sáng tạo. Mẹ có thể gỡ tung cái máy hút bụi để sửa, hay biến ngôi nhà thành nơi tuyệt đẹp vào mùa Giáng sinh hằng năm. Bà có thể làm một chiếc váy dạ hội sang trọng bằng vải trái giường để mặc trong Buổi khiêu vũ Xã Hội Xanh tổ chức ở khách sạn Waldorf Astoria. Không có gì nghi ngờ khi mẹ là một phụ nữ tràn đầy hy vọng trong chuyện tình cảm. Bà luôn tỏ ra mạnh mẽ. Tôi chưa bao giờ nghi ngờ tình yêu của mẹ dành cho mình dù có lúc mẹ rất tức giận về những thất bại của tôi. Chúng tôi ít khi làm trái ý bà. Mẹ tôi là người phụ nữ như vậy đó.

Món quà lớn nhất mẹ cho tôi là khi tôi 13 tuổi, đang học lớp tám. Tôi là đứa trẻ được nuôi dưỡng bằng lòng, nhưng trọng lượng cơ thể vượt quá giới hạn nghiêm trọng và có thể bước vào giai đoạn khủng hoảng. Mấy đứa bạn gầy hơn bỏ rơi tôi để chơi với đám bạn mới, tham gia vào những bữa tiệc tối thứ Sáu có đầy đủ trai gái. Vấn đề tồi tệ hơn khi đám con gái nổi tiếng nhất trường chọc ghẹo về thân hình của tôi. Đã từng được xem là bạn, bây giờ vấn đề cân nặng biến tôi thành kẻ ngoài luồng. Tôi ghét sự chế nhạo, uy hiếp, hành động tàn nhẫn, và sự cô lập.

Mẹ biết tôi gặp khó khăn nên cho tôi nghỉ học một ngày. Bà bỏ cả ngày chơi với tôi, đi thăm mấy bà dì, mua sắm và đương nhiên có nói về vấn đề của tôi. Mẹ nói có vẻ rất nhiệt huyết: “Đừng bao giờ để ai nghĩ họ giỏi hơn con.”

Mẹ khuyên tôi hãy làm những việc không ai ngờ, tỏ ra lạnh lùng và những bất ổn hiện giờ sẽ biến mất. Trên bàn ăn, không ai muốn ngồi gần tôi. Thay vì co rúm tôi lại vừa tuyên bố vừa nhìn đồng hồ rằng thời gian dành cho mọi người nói xấu về mình là năm phút. Vờ như không bị tác động bởi tiếng cười thầm và những nhận xét ác ý, tôi nhìn thẳng vào mắt họ như mẹ dặn. Họ đều hết sức ngạc nhiên vì những điều tôi làm.

Dù sao tôi vẫn có thể lấy cam đảm làm những mẹo vặt này trong suốt một tuần. Càng làm nhiều, tôi càng thấy tự tin và bắt đầu thích thú nhìn khuôn mặt bị sốc của đám con gái ác độc. Tôi nhớ mẹ nói: “Đừng lo lắng nếu người ta thì thầm về con. Nó có nghĩa con rất lôi cuốn họ ở mặt nào đó. Con chỉ lo lắng khi người ta không đoái hoài đến con.”

Bằng mẹo vặt này cộng với những kỹ thuật nhỏ khác, tôi tạo được cho mình lòng tự trọng vững chắc. Mẹ cho tôi sức mạnh để nhận ra những người thích làm đau lòng người khác mới là người có nhiều khuyết điểm.

Tôi biết ơn mẹ đã giúp tôi trong thời kỳ kinh khủng đó. Bài học “tỏ ra lạnh lùng” đã dẫn tôi đến tuổi trẻ hạnh phúc và tôi sẽ nhớ suốt đời. Khi vào đại học, tôi đã đọc được một câu của André Gide mà tôi không thể nào quên vì nó tóm lược hoàn hảo những lời dạy của mẹ: *thà chính mình bị ghét bỏ còn hơn được thương yêu vì những gì không phải là của mình.*

Angela O’Loughlin Calabrese

BÂY GIỜ NÓ ĐÃ LÀ CHIẾC LÁ

Trí tưởng tượng quan trọng hơn kiến thức.
Albert Einstein

Chúng tôi chạy quanh chân mẹ như những con chuột nhỏ. Mẹ nói: “Đủ rồi mấy đứa! Đã đến lúc thu dọn đồ.” Những tiếng ré lên vui vẻ lại reo vang khi chúng tôi di chuyển chiếc ghế nệm. “Ô, mẹ ơi, đồng sáu xu kia... đồng ba xu nữa nè... được chín xu rồi.”

“Được rồi, bây giờ di chuyển cái ghế lớn.”

Mỗi lần thấy một đồng xu, bọn trẻ lại cười vui vẻ.

Tiền ở đâu ra vậy? Chuyện là trong căn nhà nhỏ của chúng tôi ở Ferryden, một làng làm nghề câu cá bên bờ đồng Scotlen, khí đốt được điều khiển bằng một dụng cụ cần phải chèn bằng đồng xu hoặc đồng cắc. Khoảng hai ba tháng gì đó, người đưa gas sẽ đến làm sạch dụng cụ này và trả đồng xu lại cho mẹ. Bà ngay lập tức quảng đồng xu xuống sàn nhà và chúng ở đó cho đến khi mẹ hết tiền.

Sau khi đồ đạc được dọn xong, chúng tôi đếm tiền. Mẹ bảo chị Nan và anh George: “Những việc cần làm trước là xuống tiệm bánh mua sáu cái bánh Pháp để tổ chức tiệc trà. Rồi chúng ta sẽ quyết định làm gì với số tiền còn lại sau.” Chúng tôi ăn mấy cái bánh nhỏ. Mỗi cái có màu khác nhau và đều phủ lớp đường trên mặt. Mẹ được để dành riêng một phần.

Chúng tôi học hỏi nhiều điều từ mẹ, một góa phụ một mình nuôi con bằng số tiền nghỉ hưu sau thời gian phục vụ quân đội. Bà làm mọi việc kể cả may vá đồ cho người ta, và bà luôn vui vẻ khi làm những việc này.

Vào mùa đông ẩm đạm ở Ferryden, ngày tàn rất nhanh, mới 4 giờ chiều trời đã tối. Chúng tôi làm bài tập ở nhà và ăn tối, thường là súp hay khoai tây luộc có phết bơ. Mẹ thường dùng cam Java làm món tráng miệng, nó to như quả bưởi. Bà không biết gì về vitamin C nhưng bà biết nó giúp chúng tôi kháng cảm. Thỉnh thoảng bánh bông lan hay bánh nhân táo cũng được dùng làm món tráng miệng.

Sau đó chúng tôi tập trung dưới bếp quanh một chiếc bàn, có nhiều giấy và một hộp sơn, tất cả có tám màu và một bàn chải. Mẹ dạy chúng tôi vẽ, sơn các bông hoa và cách quét cọ trên tấm giấy. Tôi nhớ một tối nọ, đứa em gái trông có vẻ không vui. Mẹ hỏi: “Có chuyện gì vậy, con yêu?”

Nó trả lời: “Một cánh hoa trông như chiếc lá.” Đứa em tôi khóc vì cánh hoa nó vẽ trông chẳng giống cánh hoa. Mẹ bảo: “Để xem! Ô! Đúng rồi, sơn nó màu xanh đi. Bây giờ nó đã là chiếc lá rồi đó!”

Margo Marshall-Olmstead

BÀI HỌC CUỐI CÙNG

Tối thứ ba, tháng Tư năm 1981, tôi vừa rời văn phòng thì có cảm giác mình cần phải đi thăm mẹ. Bà đang ở trong bệnh viện vì bệnh tim và hư thận. Mẹ đang trong giai đoạn hồi phục và đã ở đó vài tuần nhưng linh cảm mách bảo tôi nên thăm bà tối nay. Sau một ngày tiếp bệnh

nhân mệt mỏi, tôi vẫn cố ghé đến bệnh viện.

Khi bước vào phòng, tôi không thấy mẹ ở đó. Tôi rất tức giận vì không ai báo về sự thay đổi này. Sau đó, tôi được biết bà đang được chăm sóc đặc biệt và chờ lọc máu. Tôi nhìn mẹ biết ngay cuộc đời kéo dài 72 năm của bà sắp kết thúc, có lẽ chỉ vài phút nữa thôi. Trước khi ra đi, bà dạy tôi bài học về cái chết.

Cách đây 5 năm, tôi đã không ở đó khi bố qua đời, nhưng tôi thường xuyên thăm ông từ khi sức khỏe ông yếu dần vì khối u trong não. Cái chết của bố đã được báo trước. Tôi có đến bệnh viện trước 5 phút để nói lời tạm biệt với ông. Căn bệnh đã lôi kéo chúng tôi lại gần nhau. Trước đây bố con tôi chưa bao giờ như vậy. Tuy nhiên, chuyện mẹ tôi lại khác.

Trước đây tôi là một thanh niên dễ nổi nóng và rất cố thủ, thường làm mẹ hài lòng mà cũng hay chống lại bà. Tôi dành nhiều thời gian cho mẹ, tìm kiếm những thông điệp của tình yêu và sự chấp nhận vô điều kiện.

Tôi chưa bao giờ tìm ra, nếu có chỉ là những thông điệp khó hiểu. Mẹ thường cố dạy tôi những gì bà nghĩ là đúng, rằng nó dựa trên những kinh nghiệm sống và suy nghĩ mê tín của người dân Do Thái. Mẹ luôn có điều cho tôi học. Những lời bình luận của mẹ làm tôi có cảm giác mình chưa phải người tốt. Tôi chỉ muốn tình yêu và sự chấp nhận chứ không cần lời khuyên.

Tuy nhiên, buổi tối tháng Tư đó, bà đã có bài học quý giá cho tôi.

Tôi thấy mẹ có vẻ khó thở. Tôi hỏi mẹ có thấy khỏe không thì bà nói: “Con biết ông bác sĩ không? Hỏi ông ấy đi.” Lúc đó bà càng thở khó nhọc hơn, khuôn mặt đã chuyển màu xanh như sắp chết. Tôi tiến đến cầm lấy cánh tay bà. Mẹ nhìn tôi và nói với hơi thở cuối cùng rằng mẹ yêu tôi, rồi bà ra đi.

Họ cố làm bà tỉnh lại nhưng tôi biết không có ích gì. Dù sao mẹ đã chờ được đến khi tôi đến trước khi trút hơi thở cuối cùng.

Bài học cuối cùng của mẹ dành cho tôi là bà luôn yêu tôi theo cách của mình trong suốt cuộc đời, và bà đã luôn chấp nhận con người tôi. Mẹ muốn tôi phải trở nên tốt hơn vì đó là điều mà mọi bà mẹ đều muốn con trai mình đạt được. Nếu đó không phải là tình yêu vô điều kiện, thì nó cũng là tình yêu vô vụ lợi.

Đến cuối đời, mẹ vẫn thể hiện sự hy sinh khi chờ tôi đến rồi mới chết. Tôi rất biết ơn những gì mẹ dạy tôi về tình yêu.

Joel Kimmel

XA NHÀ

Một trong những nhu cầu căn bản của con người là có ai đó để bạn biết mình ở đâu mỗi tối không về nhà.

Margaret Mead

Như nhiều người trẻ tuổi đã từng làm trước, cô Molly rời nhà ở một thị trấn nhỏ để đến New York, tìm kiếm công danh và vận may. Gia đình Molly ở Columbia, Nam Carolina. Cô mơ ước trở thành nhân viên viết quảng cáo cho một công ty quảng cáo lớn ở đại lộ Madison. Cô có bằng về nghệ thuật vẽ tự do của Đại học Nam Carolina cấp. Cô cá tính mạnh mẽ, tóc vàng và vẻ bề ngoài dễ nhìn. Cô từ biệt mẹ vào mùa hè năm 1970 và hướng về phía Bắc.

Lúc Molly tám tuổi, bố cô đã chết ngay sân sau nhà vì cơn đau tim. Sự việc xảy ra giữa một bữa tiệc vào ngày 4 tháng 7. Mẹ cô chưa bao giờ tái hôn dù có nhiều lời đề nghị. Bố mẹ Molly là một cặp tình nhân lý tưởng, họ không thể tách rời và rất yêu nhau. Sau khi bố chết, mẹ Molly nói bà sẽ không bao giờ kết hôn nữa vì đó là tình yêu hoàn hảo nhất. Molly chưa bao giờ thấy mẹ nản lòng. Bà cũng có cá tính rất lôi cuốn giống con gái. Mẹ cô thích giúp đỡ những người trong cộng đồng, đọc sách cho người mù, gây quỹ cho bệnh viện nhi.

Dĩ nhiên, mẹ cô buồn khi Molly tuyên bố rời Columbia. Bà sẽ nhớ cô và lo lắng về thói sống thành thị ở New York. Một lý do khác nữa là Molly sẽ phải xa Bob, người yêu từ thời thơ ấu của Molly. Bà chưa từng nghĩ là họ sẽ không kết hôn sau đại học, sống gần đó và có một gia đình hạnh phúc. Ngay cả khi Molly xuất hiện những dấu hiệu không ổn vào những năm cuối đại học, bà nghĩ cô sẽ vượt qua và sẽ hoàn thành mọi tham vọng ở đó. Điều bà mong đã không xảy ra. Molly nói với Bob là cô yêu anh ấy nhưng phải gạt chuyện tình cảm qua một bên. Cô buộc anh

hiếu rằng, cô chưa sẵn sàng lập gia đình, và có gì đó đang thúc đẩy sự khám phá trong cô. Molly hy vọng anh sẽ chờ cô ấy.

Mẹ Molly nghĩ điều này thật vô lý. Bob là người đáng yêu và dễ thông cảm cho người khác nhưng Molly không có quyền đòi hỏi điều đó. Bà cảnh báo: “Molly, con sẽ đánh mất anh ta. Con sẽ thấy không gì quan trọng hơn tình yêu của một người đàn ông tốt. Con có thể ngồi ở những thành phố lớn, kiếm được nhiều tiền và một công việc tuyệt vời nhưng con không thể hạnh phúc với những thứ ấy. Vậy điều có ý nghĩa là gì Molly? Đó chính là có người chờ con khi đi làm về mỗi tối.”

Molly nghĩ mẹ đang cố vạch ra những cảm giác buồn rầu và cô đơn trong cô. Hơn nữa, Molly không định bỏ Bob, người cô đã định lấy từ một năm trước. Trong năm đó cô vẫn tự tranh cãi. Cô sẽ ở nhà vào kỳ nghỉ. Anh sẽ đến thăm cô và họ cùng nhau dạo phố. Molly sẽ gọi điện hằng ngày, hứa hẹn và kể cho anh về cuộc phiêu lưu tuyệt vời khi cô đang học nghề viết quảng cáo tại một công ty lớn. Rồi cô về Columbia. Bob là một anh chàng cao to đẹp trai, rất yêu Molly. Anh biết sẽ là sai lầm nếu cố giữ chân cô và bắt đắ dĩ đồng ý cho cô ra đi. Họ có một thỏa thuận. Anh sẽ làm việc cho công ty phát triển địa ốc của bố anh tại khu buôn bán ở Columbia. Họ sẽ đính hôn không chính thức trong năm Molly ở New York.

Ba tháng đầu của cuộc sống mới tại New York, Molly nghĩ mình đang trong mơ. Cô kiếm được việc tại một công ty có uy tín, và được giao cho một nhiệm vụ lớn dù tất cả những gì cô biết là viết quảng cáo cho mấy tấm vé “mua một tặng một”. Cô đã nói chuyện với Bob hầu hết mỗi ngày.

Những tháng sau, Molly thường không về nhà cho đến 10 giờ đêm. Khi gọi điện, mẹ cô thấy cô lúc nào cũng vội vàng. Bà khuyên: “Con làm việc quá nhiều rồi đấy! Chậm lại! Con đang cố chứng minh điều gì?” Molly không biết cô đang cố chứng minh cái gì nhưng cô biết rõ công việc ngày càng nhiều. Công việc luôn có giới hạn thời gian và có nhiều thứ để vẽ, cùng với lời hứa thăng chức. Vì vậy cô làm việc trễ, kể cả ngày cuối tuần và bắt đầu bỏ lỡ những cuộc gọi của Bob. Thỉnh thoảng Molly quá mệt nên không thể trả lời điện thoại. Khi nói chuyện nhiều ngày sau đó, Bob thường hỏi Molly có còn yêu anh không?

Molly cũng không biết. Khi một năm trôi qua, cô có cơ hội đến Virgin Islands để quay quảng cáo hoặc sẽ đi nghỉ ở Columbia. Cô có sự lựa chọn chứng tỏ quyết tâm thăng chức của mình. Từ lúc đó không có gì có thể ngăn cản cô. Molly đã vươn đến vị trí phó chủ tịch trong 5 năm. Trước khi đến 30 tuổi, cô có tên trong danh sách phó chủ tịch cấp cao và giám đốc sáng tạo của đơn vị nước giải khát lớn. Cô sở hữu một căn hộ hai buồng ngủ ở Đại lộ East End, có sân thượng và tầm nhìn ra sông. Cô mặc quần áo đắt tiền, làm tóc hai lần mỗi tuần tại tiệm lớn nhất trên đường East 57th. Molly chưa bao giờ dừng lại để nghĩ xem cô có hạnh phúc hay không. Có lẽ vì quá bận rộn nên cô cũng chẳng có cảm giác gì.

Bob không còn gọi điện từ khi cô bỏ chuyến đi chơi. Molly nghe nói ngay sau đó anh đã kết hôn với con gái của một nhân viên ngân hàng giàu có. Thời gian ngắn sau đó, mẹ cô gởi cho cô một bài báo trên tờ The State, tờ báo hàng đầu ở Columbia, trên đó có hình Bob và cô dâu trong ngày cưới. Một đám cưới lớn tại nhà bố mẹ cô dâu ở Charleston. Thảm cỏ phủ bạt hồng trắng, theo sau cô dâu có đến tám phụ dâu. Cô ta rất đẹp và may mắn vì cưới được anh chàng đứng đắn, có suy nghĩ rộng lượng.

Molly thật sự hạnh phúc trong khoảng thời gian có Bob. Cô chỉ tiếc là họ đã bị dạt đi hai hướng nhưng nghĩ mình còn quá nhiều dự định trong cuộc sống. Lúc đó, cô chưa sẵn sàng làm vợ anh để về sống yên ổn ở miền Nam, bỏ qua tất cả những cơ hội phía trước.

Rồi ngày nọ, một việc khác thường xảy ra. Molly đang ở sân bay thành phố Los Angeles rất vội để về New York. Điều khủng khiếp đã xảy ra với cô. Mặt cô đầm lệ, cảm thấy mình không thể

kiểm soát tình cảm, cô lên máy bay ngay. Trong khoang ngồi hạng nhất, cô kéo ghế và nhắm mắt lại, nghĩ xem điều gì làm cô đau lòng đến vậy.

Vốn là người lạc quan và hoạt bát, bây giờ cô cảm thấy quá căng thẳng. Cứ như có một tấm màn đen bao phủ lấy Molly bất kể những điểm sáng trong cuộc đời khi ấy. Bình thường cô sẽ rất hạnh phúc vì mới bán được chiến dịch vận động quảng cáo cho một trong những khách hàng khó đàm phán của công ty. Trong những tin nhắn để lại trên máy, chỉ có một cái từ người môi giới đất đai ở Connecticut. Tin nhắn bảo lời chào bán căn nhà nông trại rộng năm hecta đã được chấp nhận. Có lúc cô thấy cần phải nghỉ cuối tuần tại một nơi xa thành phố, nơi có vườn và tiếng chim thay cho xe tải, tiếng còi thổi phạt của cảnh sát.

Cô quay mặt ra cửa sổ nhìn vào bóng tối mênh mông, chợt nhớ lại những lời nói của mẹ cô nhiều năm trước. Câu chuyện về có người chờ ở nhà mỗi khi bạn đi làm về.

Chính nó! Căn hộ tuyệt đẹp với đủ đồ nghệ thuật và thảm cổ trải khắp nhà. Căn nhà ở Connecticut rất ấm áp và mời gọi nhưng chẳng có ai chờ cô. Lời nói của mẹ đã gọi lại và rất rõ ràng: “Molly, con có thể sống suốt đời trong thị trấn nhỏ mà vẫn chứng kiến được tất cả những điều vĩ đại xảy ra trên thế giới này. Nếu con được ở với người con yêu, tình yêu sẽ là cuộc phiêu lưu vĩ đại nhất.”

Mười năm sau, Molly đi thăm mẹ ở Columbia nhân dịp Giáng sinh. Cô đang ở siêu thị Wal-Mart mua dây đèn treo cây noel thì nghe có người gọi tên. Anh ta cao, mái tóc đen có điểm bạc và hơi mập hơn. Đó chính là Bob đẹp trai ngày nào.

Đã gần 20 năm từ khi họ gặp nhau, dường như chẳng có điều gì thay đổi. Họ cùng nhau uống sôcôla nóng. Bob bảo anh đã ly dị vợ và đang đi thăm bố mẹ ở Columbia. Anh cầm tay cô đi đến xe dưới bầu trời đầy sao lấp lánh.

Ba tháng sau, Molly từ chức và bán luôn căn hộ của mình. Cô chuyển đến sống với Bob. Không lâu sau, họ kết hôn. Kể từ đó, người em họ Molly của tôi biết bất kỳ khi nào cô mở cửa vào nhà, sẽ có người ngồi đó chờ cô.

Betty Sue Hardin

CON VỆT

Một anh chàng háo hức mua cho bà mẹ một món quà. Anh thấy trong cửa hàng có một con vẹt nói rất giỏi nên quyết định mua ngay vì nghĩ mẹ thích món quà kỳ lạ này. Anh cho người gửi con chim đến.

Nhiều tuần sau, anh thăm mẹ: “Mẹ đã nhận được con vẹt đẹp con gửi chưa?”

“Nhận rồi, con là người rất có suy nghĩ.”

“Mẹ có thích không?”

“Dĩ nhiên, lúc đầu mẹ nghĩ nó hơi nhỏ và gầy nhưng món súp rất ngon.”

Người con trai bật dậy. “Mẹ ăn nó ư? Nhưng con chim đó có thể nói bảy ngôn ngữ đấy mẹ!”

Mẹ anh cũng không kém ngạc nhiên: “Sao nó không nói khi mẹ cho nó vô nôi?”

Vô danh

THÙNG RÁC TÁI SỬ DỤNG CỦA MẸ

Mỗi tối thứ năm, tôi và mấy người hàng xóm cẩn thận đặt ba cái thùng rác tái chế lên lề đường. Một cái chứa báo và giấy thiệp, được chồng lại và cột chặt. Một cái chứa các lon nước thiếc. Cái còn lại chứa chai thủy tinh và bình nhựa. Chúng tôi thấy vui vì góp chút sức vào việc bảo vệ môi trường.

Môi trường ư? Rác tái sử dụng? Vật liệu phân hủy bằng vi sinh? Mẹ không biết những thuật ngữ này khi bà nuôi chúng tôi. Việc tái sử dụng mẹ thường làm chỉ do lương tri và cảm thấy cần thiết.

Tôi nhớ nhiều việc mẹ thường làm để tiết kiệm tiền. Tuy nhiên, ngoài động lực là vấn đề kinh tế thì còn có lý do khác. Mẹ tin lãng phí sẽ có tội. Kết quả là không có gì bị bỏ đi nếu chưa xem xét kỹ khả năng sử dụng lại. Nếu bạn nghĩ hôm nay chúng ta nên tái chế những thứ bỏ đi, bạn nên có mặt để xem mẹ tôi khi đó...

Bọc giấy được cắt ra làm bì bao vở đi học.

Nắp lon súp được đập phẳng để làm đồ chơi như lò cò...

Tấm vải cũ và các bao gối sẽ dùng làm tấm bọc ván bàn ủi.
Áo sơ mi và đồ ngủ cũ trở thành giẻ lau, nhưng chúng sẽ được gỡ nút cất đi trước.

Dây cao su sẽ được cắt vào hộp đồ bỏ đi.

Hũ nước sốt rỗng được dùng chứa bột giặt, tránh phải mang cả hộp bột lớn đến chỗ giặt đồ mỗi ngày, để làm đổ dọc đường.

Nếu túi đựng đồ có giá chuộc lại là năm xen như hiện nay thì mẹ tôi sẽ giàu to vì chúng được cất trữ như vàng.

Thói quen tái sử dụng của mẹ có lẽ đã truyền sang tôi. Tôi có cả gara chứa đầy bao giấy nâu. Chúng được sử dụng để gói đồ. Tôi cũng có nhiều dây cao su nhưng không nỡ bỏ đi và cả hộp nút mỗi khi mua đồ được cho thêm. Làm sao tôi có thể phân loại chúng và bỏ đi? Điều đó có tội, hơn nữa ai biết được khi nào tôi lại cần thêm hạt kim cương giả hay cái nút nhựa đỏ nào đó...?

Hộp đồ bỏ đi tràn ngập kim gút, giấy tờ, các dải ruybăng, và giấy bọc đồ. Tôi không thể bỏ bất cứ thứ gì vì mẹ dạy lãng phí là có tội.

Đó là bài học mà cả thế giới ngày nay bắt đầu đánh giá cao và hiểu ra. Nhưng với mẹ 50 năm trước, mẹ đã biết bảo vệ môi trường và cứu lấy Trái đất.

Patricia L.Abo

NGƯỜI LẠ

Nếu bạn thức dậy một buổi sáng và phát hiện mọi người cùng một dân tộc, cùng một dòng giống và màu da thì chúng ta sẽ sớm thấy nhiều nguyên nhân gây ra thành kiến lẫn nhau.
Thượng nghị sĩ George Aiken

Họ bắt đầu đến vào năm 1940 sau khi chiến tranh bắt đầu. Lúc đó tôi tám tuổi. Chính tôi đã chứng kiến sự mê mông của thế giới bên ngoài so với những gì gia đình đã bao bọc tôi ở Brooklyn.

Đầu tiên là trẻ con, sau đó là cả gia đình: họ là nạn nhân của cuộc chiến tranh điên dại. Họ đến từ Hà Lan, Đức, Pháp, đến từ các tổ chức nhân đạo và thường ở với nhau theo họ hàng hay bạn bè.

Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với họ vào mùa xuân năm 1941, khi Mỹ vẫn còn hòa bình. Con bão chiến tranh có lẽ sắp vươn đến chúng tôi. Ngày đầu tiên đi học vào tháng Chín, Aaron đã có mặt ở lớp chúng tôi. Em gái của anh ta là Sara học lớp dưới.

Họ là người Do Thái đến từ Đức, không biết nói tiếng Anh ngoại trừ vài từ học được trên chuyến bay đến Đan Mạch, đến Anh rồi đến đường phố và trường học của chúng tôi.

Họ là dân tị nạn Do Thái ở trong các nhóm sắc tộc, chỉ biết nói tiếng địa phương đến từ Ailen, Anh và Scandinavia.

Họ là những đứa trẻ sợ hãi đến từ nơi khác, rất xa và khủng khiếp. Những người này đã chứng kiến một cuộc đời mà chúng tôi, con cháu người Mỹ tổ tiên, không được biết. Họ mặc đồ không vừa vặn, đi giày trông lạ mắt. Đó là tâm điểm để bọn nhóc 10 tuổi trong trường trêu chọc.

Tôi kể mẹ nghe về những kẻ xâm nhập, những người nước ngoài trông không bình thường này. Mẹ nói họ đến từ những nơi gian khổ mà chúng ta không thể tưởng tượng, và hy vọng con trai bà sẽ tôn trọng họ. Mẹ năn nỉ: “Hãy làm bạn với chúng. Chúng rất cô đơn trong một đất nước mới. Thử nghĩ xem còn cảm thấy thế nào nếu con ở một nơi không biết nói tiếng người ta.”

Mùa Thu và mùa Xuân trôi qua, Aaron và Sara dần dần hòa nhập với trường học. Đặc biệt, họ học rất nhanh trong khi lớp học toàn sử dụng tiếng Anh và không có một sự trợ giúp nào bất kể họ bị thiếu hụt về ngoại ngữ.

Aaron có thân hình nhỏ bé, nhưng vẫn chống được những trò chế nhạo của mấy đứa lớn hơn. Anh vẫn giữ phẩm giá cao quý bẩm sinh, có lẽ đã tạo ra sức mạnh tiềm ẩn bên trong. Đám nhóc mới lớn hay trêu bằng cái tên không đàng hoàng. Tên anh không còn là Aaron nữa mà là Harry.

Mẹ luôn khuyên tôi: “Hãy cởi mở với người ta. Con có thể học được nhiều thứ từ họ. Việc học không chỉ đến từ những kinh nghiệm của mình trong cuộc sống mà còn phải biết quan sát và gần gũi những người khác biệt với mình.”

Tôi vẫn hơi sợ và chưa muốn xem Aaron là bạn. Sau cùng, anh ấy vẫn là người lạ, là đứa trẻ Do Thái đến từ Đức.

Vào mùa Xuân, bố mẹ Aaron đến tụ họp gia đình sau hai năm xa cách. Rồi một chuyện lạ xảy ra. Aaron mời tôi dự Lễ Vượt Qua tại nhà cậu ấy. Đây là lần đầu tiên họ tổ chức ở Mỹ.

Tôi bối rối. Sao lại tôi? Tôi không biết có ý gì, điều này thật lạ, một nghi thức tôn giáo ngoại quốc. Tôi nói không.

Tôi kể mẹ nghe về lời mời. Bà đã giải thích cho tôi bằng giọng rộng lượng, êm dịu: “Con phải cảm thấy vinh hạnh khi được mời. Đó là một phần của truyền thống Do Thái. Nó đã trải qua nhiều thế kỷ. Đó là lời mời của tình bạn và sự quan tâm.”

Tôi dự buổi lễ hôm đó với gia đình Aaron và Sara. Sau hành động chứng chạc ấy, tôi nhận ra nó rất có ý nghĩa với tôi.

“Harry” và tôi đã trở thành bạn, những người bạn thật sự trong những năm sau đó. Chúng tôi tốt nghiệp và cùng nhau vào cấp ba. Dòng đời phức tạp có nhiều biến đổi, nhiều biến cố xảy ra và chúng tôi phải đến những thành phố cách xa. Các lần liên lạc và thư từ thưa dần, sau đó dừng hẳn.

Khi mẹ tôi 55 tuổi, bà bị tra tấn bởi bệnh đau tim. Đó là di chứng về tim của một căn bệnh mà mẹ bị từ bé. Bà phải phẫu thuật động mạch vành trong bệnh viện ở Houston. Đó là lần đầu tiên ca phẫu thuật loại này được thực hiện.

Buổi tối sau ca phẫu thuật, tôi và bố đã cầu nguyện và nói chuyện về sự thành công đó. Một bác sĩ khoa tim đến thăm chúng tôi. Anh chính là người mổ cho mẹ.

Anh ta là bác sĩ Aaron.

Yustin Wallrapp

THÔNGIỆP TỪ THIÊN ĐÀNG

*Người mẹ không phải là người để con dựa dẫm.
Nhưng là người tạo sự tự lập cho con.*

Dorothy Canfield Fisher

Bốn tháng sau khi mẹ mất, bà đã gởi cho tôi thông điệp giúp tôi tự đối mặt với cuộc sống bằng chính đôi chân mình. Mẹ là người phụ nữ đẹp, thanh cao nhất tôi từng gặp. Bà có quan điểm rất cứng rắn. Bà thường xuyên viết thư cho các biên tập viên, gọi điện cho các đại diện ở Quốc hội và sẵn sàng đứng trước trường hay trong các buổi họp địa phương để nêu quan điểm, giúp

những người bị yếu thế. Theo Đảng dân chủ tự do, mẹ ủng hộ mạnh mẽ các chính sách xã hội. Ngay khi tôi bắt đầu với bà và gọi mẹ là “thành viên có trái tim rỉ máu”, tôi vẫn thán phục vì tình yêu và sự tận tụy của bà dành cho những người bất hạnh. Mẹ hay có mặt trong danh sách viết thư của nhiều người. Khi chúng tôi đã nghèo không còn tiền trả hóa đơn, mẹ vẫn cố tìm ra 10 hay 20 đô để tặng cho các cựu chiến binh tàn tật, tổ chức chăm sóc động vật, nghiên cứu bệnh ung thư, các bà mẹ có con ngoài giá thú...

Tôi là đứa trẻ nhút nhát, hay phụ thuộc và thiếu sự tự tin mà mẹ tôi bẩm sinh đã có. Từ khi học tiểu học cho đến đại học, tôi hay căng thẳng và đa nghi. Tôi luôn chắc tôi sẽ thi rớt. Mẹ thường phải nâng đỡ và khuyến khích tôi tin là thi đậu. Kể cả khi đã đậu, tôi vẫn cảm thấy không an toàn. Suốt cuộc đời, tôi tin mình không thể đối mặt với khó khăn nếu mẹ không giúp đỡ, khuyến khích.

Khi mẹ được chẩn đoán bị ung thư buồng trứng, thế giới như muốn sụp đổ. Không phải chỉ vì nỗi đau mẹ sắp trải qua, mà vì cảm giác mình không thể làm được việc nếu không có mẹ bên cạnh, dù lúc đó tôi đã 42 tuổi. Thật xấu hổ khi nói rằng tôi sẽ làm được gì nếu không có mẹ hay mỗi khi nghĩ đến căn bệnh đang tàn phá thân xác bà. Tôi sợ bà sẽ chết trước khi tôi lấy bằng luật, và nếu điều đó xảy ra thì làm sao tôi có thể vượt qua?

Mẹ biết tôi cảm thấy sợ hãi giống như một đứa trẻ. Vào giai đoạn cuối cùng, liều lượng morphin mẹ tiêm ngày càng nhiều nên hầu như lúc nào mẹ cũng ngủ. Bà cố cầm tay tôi vỗ nhẹ cứ như tôi là người cần được an ủi.

Một ngày nọ khi chúng tôi biết điểm cuối đã gần kề, tôi đổ người xuống nói với bà những lời cuối cùng. Tôi cố hết sức tỏ ra can đảm.

“Mẹ ơi, đừng bỏ con.” Tôi khóc ôm lấy thân hình tiều tụy của mẹ... Tôi thổn thức: “Con cần mẹ sống với con, xin mẹ hãy ở với con.”

Mẹ lúi lại trên gối, nhìn tôi bằng ánh mắt có ngọn lửa ngày nào. Bà hỏi: “Con muốn mẹ làm gì? Con gái khờ dại à! Mẹ đã bảo bao nhiêu lần là mọi việc sẽ ổn thôi.” Bà nói tiếp bằng giọng rất nhỏ: “Thỉnh thoảng con vẫn có thể nghe lời mẹ.” Bà quay mặt đi có vẻ buồn xuôi, nhưng tôi chắc đã thấy nụ cười rất tinh quái trên gương mặt giống như hồi còn khỏe. Đó là những lời cuối cùng mẹ nói với tôi.

Những gì bà từng làm với tôi là nói ngắn gọn và nhẹ nhàng thúc giục, tôi sẽ trưởng thành rất nhanh. Nhưng bốn tháng sau cái chết đó, tôi luôn có cảm giác sụp đổ. Tôi phải lấy bằng luật và vô hiệu hóa sự sợ hãi. Buổi sáng hôm thi, tôi cầu nguyện với mẹ hãy giúp tôi ra khỏi giường. Không có câu trả lời. Tôi lại xin giúp tôi mặc đồ. Vẫn im lặng. Tôi tiếp tục cầu nguyện đến khi đã lên tàu đến Brooklyn. Bài kiểm tra đang được phát. Bất kể đôi tay run rẩy và tim đập thành thịch, mẹ không trả lời tôi.

Khi làm bài, tôi vẫn liên tục kêu gọi mẹ trong khi tập trung vào những thông số phức tạp đang làm đau đầu. Sau nhiều năm xây dựng sự nghiệp trong một lĩnh vực hoàn toàn không liên quan đến ngành học, tôi quyết định lấy bằng luật. Những kiến thức trong sáu năm đại học được tôi nhồi nhét trong một thời gian ngắn cuối cùng đã hết. Tôi vẫn tin mình không thể vượt qua kỳ thi. Mẹ không ở đó, làm sao đây?

Điều đặc biệt là mẹ đã thật sự đáp lại lời cầu nguyện theo cách rất lạ. Một buổi xế chiều, những ngọn đèn ở khu phố Manhattan chiếu sáng trên dòng sông Hudson. Sau một ngày thi mệt mỏi, tôi không muốn cố nghĩ về mẹ. Tôi đang nghe bản tin tối thì nghe có tiếng động trong phòng ngủ như có cái gì đó rơi. Con chó con Dakota đang ngồi dưới chân, vì vậy tôi biết không phải nó đang vật lộn với mấy cái ống quần lót.

Tôi bật đèn xem quanh phòng. Trên tấm thảm trước tủ sách là một phong bì chứa các tấm ảnh của mẹ và một phụ nữ trẻ, một xấp thư gửi cho tôi khi còn học đại học ở xa, và một hộp trang sức làm bằng ngà voi có chứa các trang sức cổ rất có giá của mẹ. Đó là những đồ quý mà tôi muốn tìm một chỗ thích hợp để trưng nhưng chưa quyết định được.

Việc chúng rơi từ trên nóc tủ sách xuống là khá ngạc nhiên, bởi chúng được đặt rất chắc chắn trên một kệ rộng. Điều thật sự lạ là cách chúng rơi và tụ tập bên nhau, giống như một nghệ thuật.

Các lá thư một bên, ảnh một bên, và ở giữa là hộp trang sức. Dường như có ai đã sắp xếp chúng.

Tôi biết mẹ muốn nói với tôi hôm đó. Những gì mẹ nói là bà tin tôi có thể vượt qua mọi thử thách bằng chính sức mình. Tôi có thể, và tôi đã làm được.

Luật sư Paula Kaufman

LỜI NHẬN XÉT DÍ DỎM

Rất nhiều lời nhận xét hay đã được gửi đến Dorothy Parker. Đây là một lời nhận xét về mẹ có thể bạn chưa nghe:

Thường xuyên có cảm giác rất buồn tại một tổ chức xã hội, cô Parker đã bị tra tấn bởi nhiều câu chuyện dài và buồn của một anh chàng được nhiều người cho là tuyệt vời và rất lôi cuốn.

Cuối cùng anh nói bằng giọng rất nghiêm nghị: “Đơn giản tôi không thể chịu nổi mấy thằng khờ.”

Cô Dorothy Parker đáp lại: “Lạ thật. Rõ ràng mẹ anh chịu được.”

CÂY CHỐI BIẾT NHẢY

Dấu hiệu rõ nhất của sự từng trải là luôn tỏ ra phần khờ.

Montaigne

Mẹ tôi có nhiều vật trưng rất đẹp mà Hallmark luôn muốn có để tôn vinh người mẹ vào ngày của họ. Tôi muốn chia sẻ với bạn món quà của bà ấy.

Mẹ có một cuộc sống không dễ dàng. Bà phải nuôi ba đứa con nhỏ trong thời kỳ nền kinh tế suy thoái. Bố đánh mất công ty nên phải sống phụ thuộc vào những công việc kiếm được hằng ngày, phải rất vất vả mới chu cấp được cho gia đình. Khả năng xoay chuyển mọi việc của mẹ rất có ích, bằng chứng là chúng tôi chưa bao giờ cho mình là nghèo. Bà luôn rót nước đầy và làm nhiều việc phản ánh thái độ đó.

Khi trong nhà chỉ còn khoai tây, mẹ có 66 cách để chuẩn bị bữa tối cho gia đình. Món tôi thích

là bánh khoai tây với nước sốt táo và súp khoai tây. Xà-lách gà là món rất tuyệt chúng tôi có thể mua được. Món này được làm từ một con gà đã được nhồi hai hay ba bữa ăn.

Mẹ hay bảo chúng tôi ngồi chờ ở cửa sổ trông bố về sau một ngày làm việc. Nếu ông đưa ngón tay ra hiệu chiến thắng, chúng tôi biết mình sẽ có bít tết và khoai tây chiên kiểu Pháp. Chúng tôi vui vẻ còn mẹ là người tạo ra những khoảng thời gian hạnh phúc ngay khi đang thời kỳ khó khăn.

Cuối tuần, gia đình thường đi chơi ở vườn bách thú. Người bạn đặc biệt là con khỉ sinh ra đúng ngày sinh nhật của anh tôi. Chắc chắn nó nhận ra chúng tôi mỗi lần đến thăm. Những lúc khác, chúng tôi chơi trong công viên với mấy người quen, và luôn nhớ mình không phải là người nghèo.

Ký ức đẹp nhất về mẹ chính là khả năng khiêu vũ. Bố mẹ là một cặp nhảy rất giỏi. Nếu không có buổi hội họp gia đình, chúng tôi có lẽ sẽ không có cơ hội đi nhảy. Mỗi khi mẹ lau nhà, chiếc radio sẽ chơi những giai điệu quen thuộc và mẹ vừa khiêu vũ vừa cầm cán chổi như xem đó là người bạn nhảy. Mẹ lướt đi khắp phòng trong điệu nhạc tuyệt vời. Thật là một cảnh đáng nhớ! Mẹ tỏ ra hạnh phúc và thỏa mãn làm sao!

Tôi đã được bà dạy cuộc sống là do mình tạo ra. Chúng ta có thể nghèo, nhưng nó không thể ngăn bạn nghĩ mình là người rất giàu ở những khía cạnh khác.

Ethel Reiner Gorelick

VỆT ĐỎ MÃNH

Sự thật sẽ lộ ra trước khi nó bị trừ dập.

Tục ngữ Hy Lạp

Bố mẹ đã có hai người con trước khi tôi sinh ra, người con trai tên Charley và con gái tên Sonny. Gia đình tôi vẫn hạnh phúc đến khi Charley qua đời. Anh ấy chỉ mới 15 tuổi.

Theo mẹ kể, đó là lý do vì sao tôi có trên đời này. Mẹ tuyệt đối tin không nên có con một nên đã mang thai tôi, dù khi đó bà khoảng 45 tuổi. Có thai trễ rất nguy hiểm, bác sĩ cảnh báo mẹ có thể sinh non. Vì tôi kể được câu chuyện này nghĩa là mẹ đã thành công.

Lớn lên trong bầu không khí ám đạm về cái chết của Charley không phải dễ dàng. Mẹ đã vứt bỏ mọi thứ có liên quan đến Charley ngoại trừ một tấm ảnh, một tủ đầy giấy khen, mấy cái phù hiệu của hướng đạo sinh. Cạnh tranh với số giấy khen của Charley không đơn giản vì anh ấy học giỏi. Cuối cùng tôi phải bại cuộc. Thực ra, mỗi lần nhắc đến tên anh ta là mẹ khóc, còn bố tỏ ra chán nản. Chúng tôi hiếm khi đề cập đến vấn đề này.

Chuyện xảy ra với Charley là thế này: Một ngày nọ, Sonny đi học về hỏi Charley muốn ăn gì vì bố mẹ đã đi vắng. Sonny chịu trách nhiệm nấu bữa tối. Charley nói bít tết. Mẹ có điện thoại về hỏi nhà có ổn không nhưng Sonny bảo không sao. Chị nấu xong bữa tối thì lên phòng Charley, nhưng anh ta đã chết từ lúc nào không biết.

Sonny buộc phải ở cùng cái xác cho đến khi bố mẹ về nhà. Sau chuyện này, mọi người trong nhà đều tự hiểu không nên nói về nó.

Khi tôi lớn, mẹ kể Charley chết do nhiễm trùng đường hô hấp nhưng không có kháng sinh vào lúc đó. Tôi quên mất câu chuyện cho đến nhiều năm sau, khi gặp một người lên đồng tên Alex.

Giống như nhiều người dân New York hiếu kỳ, tôi nghi ngờ về quyền lực của người này. Lúc đó, tôi không được nghiêm túc lắm chỉ muốn dò hỏi cho biết. Tôi cho ông ta biết rất ít thông tin và không cho biết gì về mình. Tôi ngồi đối diện với ông ấy và nói ra vẻ thách thức: “Tiếp tục đi.”

Ông ấy bảo lúc nào cũng có hai linh hồn đi với tôi. Một cái của người đàn ông có mái tóc trắng, đội mũ 10-galông và có mùi rất khó chịu. Mô tả này trùng khớp với bố tôi. Dù ông ấy chưa bao giờ đến Texas và trông giống một thương nhân giàu có khu Manhattan, đó là chiếc mũ ông rất thích. Còn về cái mùi khó chịu, bố tôi hút nhiều xì gà Garcia Vega Regalia và thật sự luôn có mùi ấy trên người.

Alex nói linh hồn kia của một thiếu niên khoảng 15 tuổi. Ông thấy có một vết đỏ mảnh xuyên qua tim.

Tôi rất ngạc nhiên. Chưa ai nói với tôi về tim của Charley. Alex hỏi có gì sai vì trông tôi rất ngạc nhiên. Tôi không nói ông ấy nhầm vì tin này khá mới với tôi. Tôi chỉ nói: “Ông có chắc không?”

Ông ấy lại thần thờ và nhắc lại rằng có một vết đỏ chảy xuống từ tâm trái tim, khẳng định không thể sai.

Mẹ tôi là người rất tiến bộ, bà sẵn sàng kể mọi kinh nghiệm nếu có bất thường. Khi tôi nói về bố, mẹ rất ấn tượng. Ai lại có thể đoán được chiếc mũ 10-galông? Đó là thói quen ít thấy ở thành phố New York.

Mẹ nói: “Nhưng ông ta đoán sai về Charley. Anh trai con chết vì bệnh tim.”

Đầu dây bên kia bỗng hoàn toàn im lặng. Mẹ lấy lại bình tĩnh nói cho tôi biết sự thật. Charley sinh ra có một dị tật bẩm sinh ở tim. Tại khe hở giữa các khoang tim có một lỗ nhỏ. Nó vẫn bình thường cho đến khi anh ấy bước vào tuổi dậy thì. Đáng lẽ cái lỗ đó phải đóng nhưng nó lại mở. Charley trở nên ốm yếu và sống hầu hết thời niên thiếu trên chiếc xe lăn. Trình độ y học lúc đó đành bó tay, họ không thể phẫu thuật tim.

Mẹ thở dài nói: “Mẹ không kể vì lo con sợ không dám có con.”

Nhưng lúc đó tôi đã có một con trai nên nó không còn là vấn đề nữa. Con trai Evan của tôi không có dị tật ở tim. Hai người con của chị tôi cũng vậy.

Bây giờ tôi thấy khó chịu về cách giấu giếm sự thật của mẹ. Bản tính trẻ con trong tôi cảm thấy bị phản bội, tức giận vì mình bị nói dối về Charley. Vì đã làm mẹ nên tôi hiểu họ có bản năng bảo vệ người con khỏi mọi nỗi đau có thể xảy ra. Mẹ không nghĩ mình đã lừa dối mà chỉ biết rằng đang bảo vệ tôi. Tôi tin một trong những thách thức mà chúng ta phải đối mặt là: làm sao vừa làm một người mẹ, vừa làm một người thành thật cùng một lúc. Giống như đi giữa một vết đỏ mảnh, chúng ta phải tìm chỉ dẫn trong trái tim chính mình.

Carol Moser

SÁCH DẠY NẤU ĂN CỦA MẸ

Mẹ tôi làm bánh mì giỏi nhất thế giới.

Ông Herry James

Vợ chồng tôi sống và làm việc ở nước ngoài khi Mẹ chết. Tôi vội bay về thị trấn nhỏ ở Oklahoma, cảm thấy có lỗi và rất buồn vì chúng tôi đã từng gần gũi. Hoàn cảnh đã buộc chúng tôi xa nhau vài năm gần đây.

Mẹ sống rất đơn giản, chỉ thuê ba căn phòng nhỏ cách vài khu phố nơi bà sinh ra. Bà không để lại cho anh em tôi cái gì, chính xác là không có gì mà để. Vào ngày mẹ chết, chúng tôi đã dọn sạch căn hộ không để lại thứ gì ngoại trừ một thứ.

Đó là cuốn sách nấu ăn của mẹ, được bọc bên ngoài bởi một dải da và mấy mảnh giấy báo. Hầu hết các trang đã ngả vàng vì thời gian, công thức nấu ăn được ghi khắp nơi: thiệp, giấy ghi chú, thư cũ, thiệp chúc mừng, mấy mảnh giấy bỏ đi, hóa đơn cũ hay danh sách mua hàng. Lớp bọc sau và gáy còn nguyên nhưng lớp bọc phía trước đã mòn và sắp rã ra. Dòng chữ *Sách nấu ăn* đã mờ. Tôi không thể không mang nó về nhà.

Sau đó tôi dành thời gian kiểm tra xem có những gì. Tôi cẩn thận gỡ bỏ lớp da và bìa trước. Trang tiêu đề có màu nâu và khô như cây thuốc lá. Bà ngoại ghi trên đó: “Gửi tặng con gái nhân ngày cưới 5-12-1932.”

Lớp bìa bên trong mẹ chép lại dòng chữ: “Chúa hài lòng với thói quen đáng yêu của con người hơn là những công thức ít ứng dụng.” Tôi hình dung ra mẹ, một cô dâu 17 tuổi, đang cẩn thận viết những dòng chữ này, nghĩ đến những món ăn sẽ nấu và mơ giấc mơ của các cô gái trẻ.

Tôi sang trang, những dòng ghi chú chi tiết về: “Làm cách nào biến cuốn sách thành các công thức nấu ăn hằng ngày”. Gáy cuốn sách được giữ bằng ba cái vòng. Người xây dựng gia đình được khuyên cắt các công thức và dán vào khoảng trống chưa sẵn, ghi chú thứ tự cẩn thận. Mẹ chẳng làm theo lời khuyên này mà dán lung tung trong sách. Chẳng hiểu sao mẹ không thấy nó rối ren.

Tôi quyết định xếp mớ lộn xộn này theo trật tự thời gian, đang làm tôi chợt nhận ra câu chuyện cuộc đời mẹ dần nổi lên từ những mảnh giấy nhỏ này. Nó được kể lại theo cách mà toàn bộ phụ nữ đã kết hôn và nuôi nấng gia đình họ trong thời kỳ suy thoái, trong chiến tranh và những năm sau đó.

Phát hiện cũ nhất đã đem tôi về đến năm 1920. Nó là một tấm phiếu hủy, đằng sau có ghi công thức làm món xà lách trộn. Bà tôi đã ghi lại và truyền cho mẹ. Những công thức khác được ghi hồi mẹ còn trẻ, nó thể hiện tình yêu thời niên thiếu dành cho những thứ ngọt ngào như kẹo và kẹo mềm có cho đường gelatin. Đào bới sâu hơn, tôi thấy công thức làm bánh nhân mứt, mấy loại bánh quy tôi đã từng nướng thời bé, và còn có bánh sinh nhật.

Đó là cái bánh mẹ thường nướng khi có dịp quan trọng như ngày sinh nhật. Nó cao, ngon và trông đẹp mắt. Trong sách còn có công thức “Bánh sinh nhật cho 20 người ăn”, đã từng được ghi trong tạp chí McCall vài năm sau chiến tranh.

Tôi đã nhiều lần làm bánh. Lần nào tôi cũng nhớ đến mẹ và quá khứ, những khoảnh khắc hạnh phúc của bà dành cho tôi.

Cuốn sách dạy nấu ăn cũng đem lại những kỷ niệm buồn. Tôi nhớ khi mẹ đang tạo cho mình một cuộc sống hạnh phúc thì chính cuộc đời bà lại không được như mong muốn. Thời kỳ suy thoái đã ảnh hưởng rất nặng, mọi phụ nữ ở Mỹ đều phải làm việc vội vàng. Bố cố kiếm sống bằng nghề nhạc sĩ nhưng không được nên đành làm cho Tổ chức bảo vệ dân chúng trong một thời gian đến khi trở thành cảnh sát. Đó là thời kỳ bữa ăn được làm từ các lát thịt rẻ tiền (nếu may mắn có thịt) như: khối thịt xông khói, thịt gà tây, xà lách trộn thịt bê, thịt bò trộn bắp và mì ống xà lách. Một bài báo hôm 7/3/1935 có công thức làm món băng tuyết, rất đơn giản chỉ cần vani, đường, trứng và tuyết. Mẹ đã ghi lên bài báo thán từ sau: “Tuyệt!”

Sự mất mát và thời gian khó khăn dường như không làm mẹ chán nản. Bà có những khát vọng rất đơn giản và khiêm tốn. Những gì mẹ muốn chỉ là ngôi nhà nhỏ xinh có cái phòng nhỏ để sống cùng chồng và các con. Khát vọng của bố lại khá khác biệt.

Lật sang trang, tôi phát hiện nhiều món có cân nhắc khá kỹ chuyện tiền nong, tự hỏi làm sao bố có thể đem công thức khá hoàn hảo của món rau cải trộn cà chua chiên áp chảo vào cuốn sách. Có gì đó rất sành điệu trong con người bố. Ông luôn tươi cười trong những bữa ăn rất đậm bạc.

Khi tôi 4 tuổi, chiến tranh ở Châu Âu rất dữ dội, bố được gọi đi phục vụ quân đội ở Hawaii. Trong thời kỳ này, người vợ đảm đang của một sĩ quan quân đội đã sưu tập một lượng lớn những công thức nấu ăn có sử dụng dừa. Sau trận Trân Châu Cảng, tôi và mẹ (lúc đó đang mang thai ba tháng) được di tản đến sống cùng bà ngoại ở Oklahoma. Chúng tôi đã sống tại đây cho đến khi chiến tranh kết thúc.

Mấy mảnh giấy trong giai đoạn này gọi lên những ký ức mạnh mẽ. Làm cách nào đuổi thẳng các dấu mộc của quân đội đã từng là chủ đề chính của báo chí. Mẹ tôi đã làm cách nào. “Một cốc” được gạch bỏ trong mọi công thức, thay vào là “nửa cốc” hay có khi “1/4 cốc”. “Kem” bắt đầu dĩ thay bằng “sữa”. “Bơ” biến thành “mỡ chiên”. Công thức làm món Bánh Chanh Sủi Lòng Đỏ Trứng có quá nhiều món thay thế, mẹ đã gạch bỏ đổi lại tên khác Bánh Chanh Sủi Đủ Thứ. Mẹ vẫn là người rất hài hước.

Mẹ là người khỏe mạnh, nuôi gà và trồng cả khu vườn lớn. Từ lúc này, tôi thấy xà lách được sử dụng nấu ăn rất nhiều, có đủ cách để chế biến rau, có đủ thứ để làm với trứng và gà. Cuốn sách dạy nấu ăn cũng dày lên từ đó.

Chiến tranh kết thúc. Mặt sau tấm giấy ghi công thức món khoai tây nướng là mẫu quảng cáo xem phim, trên đó có ghi: “Gable quay trở lại và Garson đã tóm anh ta”. Clark Gable cũng như nhiều người khác là những công dân bình thường, bố tôi cũng vậy, họ sẵn sàng bắt đầu một cuộc sống thật sự, một cuộc sống tốt!

Công thức nấu ăn lấy từ bài báo trong giai đoạn này phản ánh một sự thịnh vượng mới. “Hòa tan sáu muỗng bơ”, “Thịt heo mềm”... Những năm tháng khó khăn đã thật sự kết thúc.

Bố tôi là người ghét phải tiêu xài tiết kiệm. Sau chiến tranh ông ngâm mình trong cuộc sống hoan hỉ. Ông khám phá ra thiết bị dò tìm bạch kim, máy khuấy điện, lò nướng thịt, máy lạnh và cả khu vực ngoại thành. Bố tìm được những món ăn nước ngoài: bánh piza, đĩa thức ăn kiểu Tây Ban Nha, bánh thịt chiên giòn Mexico, bánh mì Hy Lạp, chiên xù kiểu Trung Quốc. Ông tìm cho mình cuộc sống mộc mạc, xây một cái sân ngay sau nhà ở Arkansas.

Mẹ rất yêu căn nhà ở Arkansas, cái nhà đầu tiên và cũng là cuối cùng của chúng tôi. Bà đã từng tâm sự rằng ba năm sống trong ngôi nhà đó là quãng thời gian hạnh phúc nhất cuộc đời.

Tuy nhiên, người bố lãng mạn của tôi quyết định từ bỏ thứ trang phục xoàng xĩnh và công việc

văn phòng tại Đơn vị quản lý cựu chiến binh để trở thành một nông dân lịch lãm. Ông thất bại nên lập tức dời cả nhà sang sống ở Costa Rica. Bộ sưu tập nấu ăn của mẹ ghi thêm dòng chữ gạo và đậu, một món ăn để nhớ về nơi đó. Một lần nữa, giấc mơ của bố không thành hiện thực, chúng tôi quay về Mỹ, dù nghèo nhưng được sống cùng nhau.

Không phải tất cả những khám phá của tôi ngày đó đều dễ sắp xếp. Những manh mối về cuộc sống sau này của mẹ rất khó nhận ra. Tôi biết mình phải tìm cái gì. Chắc chắn có công thức làm nên những bữa tối thân mật, có ánh nến lung linh dành cho bố và mẹ sau khi anh em tôi có cuộc sống riêng.

Nhưng chúng không có trong cuốn sách dạy nấu ăn của mẹ. Bố tôi luôn mơ thoát ra khỏi cuộc sống của mẹ để đi vào những cuộc phiêu lưu kỳ bí. Người anh tôi sau nhiều năm ở Việt Nam, đã chọn lấy nghề lính. Công việc đã đem vợ chồng tôi đi xa nhà hàng ngàn dặm. Chúng tôi vẫn hay bảo mẹ cùng đến sống nhưng bà cứ từ chối, viện cớ muốn có cuộc sống riêng.

Tôi muốn nghĩ những năm sau này tại quê nhà, nếu không hạnh phúc thì cũng là quãng thời gian mãn nguyện với cuộc sống. Chắc họ rất bận rộn. Tôi chỉ tìm thấy hai mảnh giấy nhỏ. Cả hai không ghi công thức nấu ăn nhưng có liên quan đến đồ ăn.

Một cái là bài báo của Wichita, người này vô tình vào một quán cà phê nhỏ nơi mẹ tôi làm nghề nướng bánh. Bài báo chụp lấy ngay công thức nướng bánh quế tuyệt hảo của mẹ và những món khác như: đậu phộng chiên, bánh kẹp, bánh quế nhân. Mẹ trở thành người nổi tiếng ở địa phương. Việc tôn vinh khả năng nấu nướng đã làm bà hạnh phúc hơn những niềm vinh dự khác mẹ từng nhận được.

Cuối cùng là mảnh giấy mua hàng. Có lẽ mẹ đã viết vào buổi sáng được chuyển đến bệnh viện và không bao giờ quay về nữa. Tôi tìm thấy nó trên nóc tủ lạnh cái ngày chúng tôi thu dọn căn hộ và vô tình cho nó vào trang đầu cuốn sách. Giống nhiều phụ nữ đương thời, mẹ tôn trọng các món ăn và tìm thấy sự ngon miệng trong cả những món đơn giản nhất. Dù Mẹ thích thí nghiệm và yêu các món nước ngoài, nhưng mẹ vẫn hạnh phúc với các bữa rất đơn giản. Danh sách mua hàng cuối cùng là cái tôi quý nhất, nó ghi “Trứng, khoai tây, đậu, gạo.”

Có một cây hồ đào mọc trong cái hẻm sau căn hộ nhỏ của mẹ. Nó không phải của ai cả. Mẹ lại có thói quen tiết kiệm nên nhặt mấy quả rơi gói chúng lại mỗi khi xem tivi. Cái ngày sau lễ tang, tôi với dì vô bếp bắt gặp người anh đang đứng trước tủ lạnh cầm hộp hồ đào. Mặt anh tôi trông rất buồn.

Chúng tôi đứng nhìn cái hũ, rồi dì nói: “Dì nói với cháu rồi. Sao chúng ta không đem nó về làm bánh hồ đào cho bữa tối.”

Dù sự kiện đau buồn này đã đem chúng tôi lại gần nhau sau nhiều năm xa cách, nhưng không khí trong gian bếp nhà dì vẫn rất phấn khởi. Cái bánh đang nướng, căn phòng ấm áp và sáng sủa, mùi bánh bốc ra rất ngon. Đó là một ngày vào tháng 11, trời đã tối và không khí mùa đông ớn lạnh lan tỏa khắp nơi. Chú và mấy người anh em họ đã đến, rất hạnh phúc và ấm áp trong căn bếp.

Dì nói: “Mẹ cháu chắc thích nó lắm.”

Cháu cũng nghĩ thế. Mẹ sẽ thích lắm.

Sydney Flynn

ĐƯA TRẺ CÓ QUYỀN CẦN NGƯỜI MẸ TỐT

Đoạn trích sau lấy từ bài diễn văn của Jeffrey R.Holland tại Hội nghị hằng năm của các Bà mẹ Mỹ được tổ chức ở thành phố Salt Lake 28-4-1982. Sau đó, ông đã trở thành Chủ tịch của Đại học trẻ Brigham. Có lẽ những ghi chú của ông còn phù hợp hơn cho bối cảnh ngày nay.

Tôi cho rằng đó là dấu hiệu tốt khi có người nhìn lịch và nhận ra dù chúng ta đã trải qua hai thập kỷ đầy biến động. Nhưng chỉ một tuần nữa thôi, đất nước sẽ tổ chức ăn mừng Ngày của Mẹ. Ngày đặc biệt đó, nếu nói một cách hoa văn thì nó cần được ghi vào danh sách “những loài vật có nguy cơ tuyệt chủng” của mỗi người. Thế hệ chúng tôi (tôi tự cho phép mình nói vậy) đã có lúc quên đi ngày này khi người phụ nữ phủ nhận sứ mạng của họ là những người mẹ.

Ngoại trừ tổ chức của mấy ông, tôi thấy đau lòng vì giá trị của người mẹ đang bị phủ nhận nghiêm trọng. Các vận động viên sẽ được lãnh chiếc tô danh dự trong giải Super Bowls hay giải Halls of Frame. Các nhà khoa học, nhà văn, và nhà kinh tế được lãnh giải Nobel hay giải Pulitzer. Nhưng chúng ta không có giải Emmy, Tony hay Oscar dành cho người mẹ.

Những ai sẽ quan tâm và tôn vinh người mẹ? Chắc chắn đó là tổ chức của các ông. Quốc Hội nhóm họp hôm 4-2-1914 tuyên bố Ngày của Mẹ sẽ được tổ chức vào một ngày khác. Lịch sử và báo chí thật hồ thẹn khi im lặng trước những đóng góp của người mẹ.

Như Wilde khi nhận giải Oscar nói: “Mọi người có thể làm nên lịch sử”. Bạn chỉ cần một vũ khí chiến thuật nhỏ để làm rung chuyển thế giới, hay thí nghiệm trong một căn phòng đầy chuột. Chỉ cần sự kiện một tiền vệ của Đại học BYU ký hợp đồng với đội Chicago Bears, nó sẽ khiến nhiều người chú ý.

Nhưng hiếm khi chúng ta để ý đến người mẹ. Bạn đã thừa nhận giá trị nhưng lại phủ nhận vị trí của họ. Như George Eliot, bút danh của Marian Evans Cross, nói trong bài The Mill on the Floss.

Làm sao bạn có thể khiến thế giới chú ý đến người mẹ đã cho con gái của bà lòng can đảm để tranh cử ngôi vị chủ tịch của Hội bảo vệ thân thể sinh viên?

60 phút có đủ để kể câu chuyện về một góa phụ đã may đồ cho những đứa trẻ mới đến khu hàng xóm của bà?

Chúng ta có thể viết cuốn sách về người mẹ đã âm thầm nuôi dạy một người kế toán trung thực, một giáo viên tận tâm, một bác sĩ hay nghệ sĩ chơi đàn dương cầm?

Thật vậy, những người con trai và con gái đã làm xã hội chúng ta trung thực hoặc không trung thực, có giáo dục hay vô giáo dục, khỏe mạnh hay yếu ớt, đáng yêu hay không đáng yêu.

Cũng như nhiều người khác, tôi rất lo lắng vì các trường cao đẳng hay đại học, có lẽ là lực lượng văn minh nhất trong xã hội, đã không hoàn thành trách nhiệm nói về giá trị này. Chúng ta nhận chúng ở đâu, đã gìn giữ như thế nào, vì sao xã hội lại cần chúng đến vậy? Hầu hết các giá trị ổn định đến từ gia đình. Nếu gia đình là trung tâm của xã hội, vậy trung tâm của gia đình là gì? Người chồng hay người cha? Tôi xin nói với những người có trách nhiệm: người mẹ chính là trung tâm gia đình.

Tôi ngạc nhiên vì chúng ta cho rằng kỹ sư cần được đào tạo trước khi xây cầu, bác sĩ cần phải đi học trước khi thực hiện phẫu thuật. Vậy làm sao chúng ta có thể mong đợi họ, những người đang nắm giữ vị trí quan trọng của xã hội và gia đình, hoàn thành trách nhiệm đó mà không cần sự đào tạo nào.

Tôi là chủ tịch một trường đại học tư lớn nhất nước. Thứ Sáu vừa qua tại đại học BYU, chúng tôi đã tổ chức lễ trao bằng tốt nghiệp lần thứ 107. Trong nghi thức phù hoa của buổi lễ hôm đó, chúng tôi cố ý nói lên một quan điểm rằng tấm bằng đại học, đơn thuần là mảnh giấy, cho dù chúng ta đã nỗ lực thế nào để lấy được nó thì nó cũng không có giá trị bằng những người mẹ, ông bố và anh em họ đã sống có trách nhiệm với tương lai chúng ta. Chúng tôi muốn tất cả đàn ông và phụ nữ hãy học hết khả năng mình nhưng đừng dừng lại ở đó. Chúng tôi hy vọng họ sử dụng sự giáo dục này để mang đến hòa bình, kiến thức và ổn định cho thế giới. Rõ ràng cha mẹ chỉ có thể dạy cho con những gì họ biết. Dù trong lĩnh vực nào, tôi không nghĩ việc giáo dục một phụ nữ là lãng phí nếu cô ấy không đi làm mà ở nhà chăm sóc gia đình.

Ai có thể nghi ngờ việc Abigail Smith say mê lịch sử đã ảnh hưởng đến con trai bà, ông John Quincy Adams, vị tổng thống thứ sáu của nước Mỹ?

Hay tài năng kể chuyện của Katherine Elizabeth Textor đã trở thành động lực trong đời sống của người con trai, ông Johann Goethe?

Hay sự tôn trọng lòng trung thực của bà Mary Ball đã ảnh hưởng đến câu chuyện nổi tiếng về không được nói dối mà con trai bà, ông George Washington đã kể.

Chúng ta hãy xem xét những câu sau của một tác giả: “Có một đứa trẻ pha trộn hai dòng máu Breton và Lorraine được sinh ra trên thế giới. Nó bị mù, câm và da trắng bệch, không ai còn hy vọng ngoại trừ người mẹ... Đứa trẻ dường như không thể sống đến ngày mai... đứa trẻ đó là tôi.” Đây là đoạn văn do Victor Hugo viết.

Mẹ của Daniel Webster khinh thường những người cho rằng con trai bà sẽ ốm yếu suốt đời, vì đứa bé khi sinh ra rất yếu. Ngôi trường gần nhất cũng cách nhà nhiều dặm. Năm học chỉ kéo dài hai ba tháng. Bà đã dạy Daniel biết đọc trước khi đến tuổi mẫu giáo. Dù không được giáo dục trường lớp, Daniel Webster vẫn được nhận vào đại học Dartmouth. Sau này ông trở thành một chính trị gia, một phát ngôn viên nổi tiếng.

Một phụ nữ định vào Đại học nghiên cứu về lịch sử và khoa học chính trị, đã từng được bầu là người có khả năng thành công nhất, bây giờ bà lại kể về cuộc đời mình khi là người mẹ của chín đứa con: “Tôi không nghĩ người phụ nữ nào cũng có thể hiểu điều này, vì họ dự định kết hôn và xây dựng một gia đình mà trước đó đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng. Khi bạn giáo dục một phụ nữ, nghĩa là bạn đang giáo dục cả gia đình họ. Tất cả sự giáo dục đó sẽ trở thành một phần của bạn, xây dựng nên thái độ và cách tiếp cận của bạn với cuộc sống.”

Trước khi những người con trai và con gái vào đại học, họ đã được giáo dục và huấn luyện rất kỹ bởi những giá trị trong con người bạn. Chúng tôi có thể tạo cho chúng một nghề về dạy học, chính trị hay tin học chẳng hạn. Bạn là người đã tạo nền tảng mà chúng tôi chỉ cần gia cố thêm.

Đứa trẻ cần một người mẹ tốt? Vâng, tôi sẽ nói vậy. Nhưng còn gì nữa? Có bao nhiêu đứa trẻ được sinh ra và chúng cần những gì? Có phải cả quốc gia cũng cần một người mẹ tốt? Tôi xin kết thúc bằng một câu chuyện.

Cô ta thỉnh thoảng được gọi là Sally, một góa phụ có ba người con. Có lẽ cuộc sống hơi khó khăn và cô ấy muốn thay đổi để mọi thứ dễ dàng và tốt đẹp hơn. Cô nghĩ đã đến lúc khi một người đàn ông, chính xác là một người góa vợ cô từng quen, quay trở về cùng với lời cầu hôn.

Anh mặc một bộ đồ sang trọng, miệng nói huyền thuyên về nông trại màu mỡ của mình. Đó đúng là viễn cảnh một cuộc sống tốt đẹp. Cô hiểu ý anh khi nhắc đến những người giúp việc. Anh sẽ là người chu cấp của cải vật chất. Cô chấp nhận sang sông xem những tài sản tương lai của mình: một nông trại trồng toàn nho đen đại, một túp lều không nền nhà, không cửa sổ. Người giúp việc là hai thằng bé gầy còm đi chân trần. Bố của chúng đã mượn áo và giày để đưa cô về.

Suy nghĩ đầu tiên của cô rất rõ ràng: đi về nhà! Nhưng cô nhìn đám trẻ, đặc biệt là đứa nhỏ nhất, đôi mắt buồn rầu của nó nhìn vào cô.

Trong giây lát, cô nhìn và vén tay áo lên, lặng lẽ nói những lời có thể khắc sâu vào tim từng bà mẹ: “Tôi sẽ ở lại vì đứa trẻ này.”

“Ôi, Sally Bush! Cô thật là một người cao quý.” Một đứa trẻ có mẹ là cô hàng xóm đã ghi như vậy.

Cô Sally Bush đã không nhận ra điều thằng bé muốn nói khi nhìn vào khuôn mặt buồn rầu đó. Cậu bé đó tên Abe, sau này trở thành vị tổng thống đáng kính và đáng yêu nhất của đất nước. Ông từng nói: “Tôi có được ngày hôm nay là nhờ người mẹ thiên thần ấy.”

Jeffrey R.Holland

TÌNH YÊU CỦA MẸ

Có cảm giác nào tuyệt vời hơn khi cầm tay đứa bé? Thật bé nhỏ, mềm mại và ấm áp như khi nâng niu con mèo con trong lòng.

Marjorie Holmes

93 giờ lao động, hơn 9000 lần thay tã và 2000 cuốn sách phải đọc: tất cả là nhiệm vụ của một người mẹ. Nhiệm vụ của tôi bao gồm: nấu 13000 bữa ăn (không tính các bữa nhỏ), 4800 lần tắm, hàng ngàn lần băng bó vết thương, vô số đồ đồ phải giặt, ủi và gấp lại. Nhiệm vụ trong cuộc đời một người mẹ giống như cưỡi một con ngựa gỗ: lên, xuống, rồi quay vòng vòng. Ngược lại, tình yêu của mẹ vượt trên tất cả ngoài ý nghĩa trách nhiệm. Nó trở thành tài sản thừa kế của con. Thứ tài sản thừa kế đó là động lực phát triển gia đình thành thế hệ.

Tình yêu của mẹ không thể tìm thấy trong vật gia truyền hay trên mảnh đất gia đình. Nó cũng không thể tìm thấy trong công việc buồn tẻ hằng ngày. Tình yêu người mẹ không đến từ trái tim của một phụ nữ. Tình yêu của mẹ chảy từ thế hệ này sang thế hệ khác. Một cánh tay nâng đỡ, một cái ôm âu yếm, một kiến thức, một tính cách, một nền tảng vững chắc giúp cho sự phát triển của nhân cách.

Tình yêu của mẹ là cái nền để những điều vĩ đại mọc lên trên đó. Tình yêu của mẹ phát triển nhận thức và tính cách của con. Nó là hỗn hợp của truyền thống, kinh nghiệm tích lũy, giá trị và kỹ năng làm mẹ. Tình yêu của mẹ vươn lên bất chấp thời gian. Như một dòng nhựa sống, nó lan chảy trên những nhánh cây gia đình. Tôi đã được nuôi dưỡng, dạy dỗ theo một cách gián tiếp

bởi các tổ tiên chưa từng gặp mặt. Dù trải qua hàng trăm năm, nhân cách của họ vẫn mãi tồn tại trong gia đình.

Tôi nhớ rõ khoảnh khắc được nhận tài sản thừa kế của mẹ. Lúc ba tuổi, tôi được bà ngoại quấn quýt bằng tấm vải giường và bế trên bụng. Bà ngồi ôm tôi trong vòng tay. Khi bà ngoại run run, cái ghế kêu “Kót kót... kót kót...” Tai tôi áp vào lồng ngực nghe thấy tiếng thở của bà, cả những rung động của trái tim. Tôi đắm mình trong không khí yêu thương ấm áp đó.

Bây giờ bà đã mất, tôi ôm đứa con vào lòng và cũng hát cho nó nghe. Tôi cố tạo lại không khí yêu thương bao bọc xung quanh mấy đứa con. Tôi học cách tập trung sự quan tâm và tình yêu lên bọn nhỏ. Bà ngoại cũng biết một cách ghé nhìn qua gọng kính và qua đó truyền đi những ánh mắt yêu thương. Bà ngoại đã cho tôi một thứ còn giá trị hơn vàng, đó là tình yêu của người mẹ.

Tình yêu của mẹ có thể được tìm thấy và cất giữ ở những nơi đặc biệt.

Một ngày hè lúc tôi mới 8 tuổi, tôi nhảy xuống từ cây dâu trên sân sau và chạy thẳng vào nhà. Chán nản muốn tìm gì đó làm cho vui, tôi chạy lên cầu thang. Mẹ để cửa phòng hé mở. Tôi mở nó và hơi sợ khi nhìn vào bóng tối bên trong. Một hộp vỏ sò bỏ quên của người dì quá cố Carrie. Tôi đặt cái vỏ lên tai, nhắm mắt lại và cảm nhận những âm thanh phát ra từ nó. Sau khoảng một phút, tôi cất miếng vỏ sò và gạt cái hộp ra khỏi lối đi. Bỗng một chiếc hộp khác lộ ra, tôi mở nó. Chiếc hộp chứa toàn sách của McGuffey.

Tôi mang cuốn sách ra khỏi gác mái rồi lên giường nằm đọc, tôi mãi mê đến quên cả thời gian. Trước khi kỳ nghỉ hè kết thúc, tôi đã đọc hết sách trong hộp. Nghe bố mẹ kể lại, tôi nhận thức nhiều hơn về đóng góp của tổ tiên cho cộng đồng địa phương. Dì Carrie đã từng dạy học trong một căn phòng nhỏ giống như ông cố và bà cố từng làm. Tôi cũng rất thích những cuốn sách của McGuffey.

Tìm kiếm trong đồng sách cách đây mấy tháng, tôi thấy mấy cuốn khá cũ của McGuffey. Tôi lôi chúng ra và gọi bọn trẻ lại, kể cho chúng biết làm sao tôi tìm được mấy cuốn sách và những việc làm của tổ tiên. Tôi mua các bản sao của sách McGuffey và bắt mấy đứa con đọc. Khi cậu con trai ngồi đọc trong vòng tay, tôi giải thích ý nghĩa lịch sử của các câu chuyện. Tôi thêm vào đó mấy mẫu tin giật gân trong lịch sử gia đình. Tôi đang truyền lại tình yêu người mẹ cho thế hệ tiếp theo.

Tình yêu được truyền đi trong gia đình qua mấy miếng vải trải giường. Khi tôi quấn vải cho con, Matthew đứng quay mặt về bếp, nhìn tôi căng miếng vải trước mặt nó. Tôi cắt ra, ủi thẳng và khâu lại. Khi tôi chụm miếng vải lại, bọn nhỏ nhìn tôi như có điều thắc mắc muốn hỏi. Tôi kể cho chúng nghe về tổ tiên xa xưa, bà đã dùng vải trải giường để quấn cho cả dòng họ. Tôi nhắc nhở chúng về miếng vải trải giường mà bà ngoại đã làm cho chúng.

Ngày nào tôi cũng khâu vá, kể cho con nghe mấy câu chuyện xảy ra từ rất lâu. Sau nhiều tháng làm việc, miếng vải được khâu xong. Tôi quấn vải quanh người đứa con trai, mắt nó ánh lên vẻ hạnh phúc trong vòng tay tôi. Thằng bé lên tiếng làm trái tim tôi muốn tan chảy: “Ấm quá mẹ ơi, con có thể cảm thấy tình yêu của mẹ trong nó”. Tôi đã để lại cho con thứ tài sản quý giá, đó là tình yêu của người mẹ.

Venita Parsons

LỜI CẦU NGUYỆN CHÂN THÀNH

Là đứa bé nhất trong năm đứa trẻ lớn lên trên đảo Prince Edward thuộc Cannada, tôi cảm thấy cuộc đời thật đẹp. Bố mẹ và anh chị rất yêu tôi, không ai nói nhưng tôi cảm nhận được điều đó. Mẹ lớn lên ở Anh, tất cả các con bà cũng sinh ra tại đó. Trước Thế chiến thứ I, chúng tôi dời sang Cannada, việc này với mẹ hơi khó chấp nhận. Gia đình chuyển về New York khi chiến tranh kết thúc.

Mẹ có hai câu rất thích nói: “Việc này cũng sẽ qua thôi.” Bà nói câu này mỗi khi thất vọng hay có ai bị ốm. Câu còn lại là: “Cẩn thận với những gì con yêu cầu. Có thể con phải nhận nó đấy.”

Khi sắp được 11 tuổi, một trong những người bạn của tôi bị tai nạn ô-tô rất nặng. Tôi cầu xin để cô ta không chết. Tôi tự nhủ rồi cô ấy sẽ lại chơi được với mình. Cuối cùng, Jeanie được về nhà và tôi đã đến thăm cô ấy. Khi bước đến cửa phòng ngủ, tôi giật mình dừng lại. Khuôn mặt ấy không còn nguyên vẹn, cô chỉ còn một mắt. Nửa người dưới của Jeanie bị liệt, hai chân không còn cử động được. Tôi mừng vì mẹ bạn ấy đã theo tôi vô phòng vì bây giờ cô ấy đang nói rất nhẹ nhàng: “Đến đây, cậu bé. Lâu thế đủ rồi, Jeanie cần phải nghỉ.”

Tôi có cảm giác cắn rứt. Sao tôi lại cầu xin cho Jeanie được sống mà hầu như chẳng còn biết gì nữa? Tôi cảm thấy rất có tội, còn mẹ chỉ cố thuyết phục rằng những gì tôi làm là đúng.

Chưa hết tháng, Jeanie đã qua đời tại nhà. Mọi người, đặc biệt là mẹ cô cảm thấy nhẹ nhõm vì sự chịu đựng đau khổ của Jeanie không còn nữa. Giờ đây tôi mới hiểu rõ lời cảnh báo của mẹ “hãy cẩn thận với những gì con cầu xin.”

Qua nhiều năm, có nhiều biến cố khiến tôi phải cầu nguyện nhưng tôi luôn cẩn thận khi muốn xin điều gì.

Năm 30 tuổi, tôi bắt đầu cuộc sống gia đình. Lời nói của mẹ lại một lần nữa vọng trong tim tôi. Vợ chồng chúng tôi sống ở khu vực dân cư xinh đẹp, phía đông bắc quận Bronx. Người dân nơi đây thân thiện và tốt bụng, mọi người đều quan tâm đến công việc làm ăn của nhau.

Tại đây có một người đàn ông sống cùng mẹ mình đã nhiều năm. Mấy thằng bé vẫn hay trêu chọc ông, các bà mẹ dẫn con gái đi chơi khi gặp ông thường đề phòng như sợ có chuyện gì. Có lẽ ông ấy chỉ mới ngoài 30. Cách nhìn chăm chăm thường khiến phụ nữ không thoải mái nhưng ông chưa bao giờ hại ai. Ngược lại, ông luôn cố tỏ ra là người tốt. Hồi Thế chiến thứ II, ông từng gia nhập Hải quân nhưng chỉ vài tháng sau đã về nhà vì lệnh sa thải “ngoài lý do danh dự”. Họ nói ông ấy không thuộc về Hải quân. Mỗi khi được phép, ông hay giúp đỡ những người hàng xóm làm vườn, ngoài ra ông còn giữ gìn sân bóng chày cho bọn trẻ. Đó là người có cuộc sống trầm lặng. Sau khi các cựu chiến binh trở về, họ muốn xây dựng một bưu điện tại địa phương. Charlie làm việc rất chăm chỉ để lên danh sách các thành viên và tìm một chỗ hội họp. Cuối cùng bưu điện đã được thành lập, anh Joe chồng tôi được bầu làm người đứng đầu nơi đây. Không lâu sau, tư cách thành viên của Charlie bị chất vấn. Lệnh sa thải “ngoài lý do danh dự” khiến ông ta gặp nhiều rắc rối. Joe và mấy người khác phải cố gắng thuyết phục những người khác chấp nhận ông. Charlie rất biết ơn và tự hào là thành viên của bưu điện American Legion.

Một tối nọ, Charlie bị xe đụng khi đi trên một con đường không ánh đèn. Lúc tỉnh lại, ông không còn nhớ gì nữa. Bệnh viện địa phương đã chuyển ông về bệnh viện Bellevue ở Manhattan. Cuộc đời ông giờ chỉ là bóng tối và đau đớn.

Ông có thói quen đến nhà hàng xóm thăm hỏi họ. Những nhà chỉ có phụ nữ thường khóa kín cửa sợ ông vào. Một tối, ông gõ cửa nhà tôi. Chồng tôi ra mở cửa mời ông vào.

Charlie chỉ muốn nói chuyện và cần ai đó để nghe. Ông bảo đôi mắt giờ rất kém, hình ảnh bị nhòe cả. Chúng tôi biết Charlie là người đọc sách nhiều, cách sử dụng từ khi nói chuyện chứng tỏ điều đó. Bây giờ, ông không đọc được nữa. Vợ chồng tôi thấy buồn khi ông chào ra về, cuộc đời sao bất công đến vậy.

Tôi nằm trên giường nghĩ về Charlie, tôi muốn cầu nguyện cho ông... nhưng cầu gì đây? Tôi nhớ lại câu chuyện về Charlie. Tôi tự hỏi mẹ sẽ giải quyết chuyện này thế nào? Tôi điếm qua những nỗi bất hạnh của Charlie trong cuộc sống. Sau khi rời Hải quân ít lâu, mẹ ông ta chết. Người em gái đã đến để chăm sóc ông. Sau tai nạn, Charlie không còn muốn sống, ông chẳng thèm cạo râu, tắm rửa, ủi đồ. Người em thấy không thể chăm sóc cho anh mình nữa.

Tôi nhớ lại tất cả những thông tin về Charlie. Ông rất có tài làm vườn. Sau khi bị chấn thương ở mắt, bác sĩ không cho ông cong lưng hay cúi thấp đầu, vì vậy việc làm vườn cũng chấm hết.

Nằm trong bóng đêm, tôi nhận ra có ai đó trong phòng. Một người hay cái gì đó đang lắng nghe câu chuyện về Charlie. Tôi muốn cầu nguyện cho ông, nhưng nên cầu gì đây? Lần này tôi không thể mắc sai lầm khi cầu xin. Tôi xin Chúa hãy tỏ lòng từ bi với người đàn ông nhiều ưu phiền này. Khi chuông báo thức vang, tôi và Joe đi làm vệ sinh buổi sáng như thường ngày. Joe đi trước, còn tôi khóa chặt cửa dẫn con chó đi tản bộ. Tôi không nghĩ đến những chuyện tối qua đến khi chuông điện thoại reo. Charlie đang gọi.

Tôi hết sức hồi hộp khi nghe Charlie nói: “Tôi không biết mấy bạn làm gì tôi tối qua, nhưng sáng nay mắt tôi nhìn rất rõ. Tôi còn đọc được số điện thoại của chị nữa mà.” Giọng nói ông ta rất rõ: “Tôi chỉ muốn báo cho chị biết.”

Charlie đã dập điện thoại nhưng tôi vẫn im lặng chưa thể nói gì. Tôi khóc và cảm thấy rất hạnh phúc, lời cầu nguyện đã được Chúa thực hiện. Mẹ chắc cũng mừng cho tôi.

Anne N.Sauvé

NGƯỜI MẸ CÓ TÀI CHỮA BỆNH

Vết thương chỉ lành khi chúng ta chịu đựng đến cùng.

Marcel Proust

Tôi lớn lên ở West Mifflin, một thị trấn nhỏ bên ngoài thành phố thép Homestead miền tây Pennsylvania. Vì nhà có sáu người con nên tôi luôn muốn giành lấy sự quan tâm của mẹ, cố gắng đền đáp tình yêu thương đó. Mẹ là một người thầy thực sự, không chỉ hướng dẫn chúng tôi làm mọi việc mà còn giúp mỗi đứa con hình thành nên cách suy nghĩ và cá tính cho riêng mình.

Dù ở nhiều mức độ khác nhau, bà truyền lại cho chúng tôi tấm lòng biết cảm thông, sự hiểu biết và sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn. Chúng tôi có niềm tin mạnh mẽ vào Thiên Chúa,

sẵn sàng đương đầu với mọi khó khăn.

Mẹ rất yêu thiên nhiên. Mùa xuân nào cũng vậy, mẹ trồng vô số các loại hoa quanh ngọn đồi phía sau nhà. Bà khuyến khích chúng tôi trồng hoa vào mùa xuân. Suốt tháng Tư và tháng Năm, chúng tôi cùng nhau trồng hoa và dọn dẹp đá quanh đồi. Ở khu này dường như chỗ nào cũng có đá. Khoảng cuối tháng Năm, đầu tháng Sáu, quanh đồi hoa nở rộ đủ sắc màu và kéo dài cho đến hết mùa hè.

Nhờ mẹ hướng dẫn, tôi bắt đầu phân biệt được các loại hoa và sớm nhận diện được một số lượng lớn, cũng như là rất nhiều loại cỏ dại. Có một loại cỏ dại tôi rất khó nhận ra đó là cây sơn độc.

Khi 10 tuổi, tôi phát hiện mình bị dị ứng với sơn độc. Rõ ràng tôi đi qua một lùm cỏ dại và đã bị nhiễm độc. Vì bị dị ứng, tôi được đưa đến bác sĩ để tiêm thuốc nhưng cái ngứa ngày càng khó chịu. Lúc đó tôi thật sự nhận ra mẹ thương tôi như thế nào.

Khi tôi khóc, bà lau khô nước mắt cho tôi. Khi vết ngứa làm tôi khó chịu, mẹ lau cơ thể tôi bằng dung dịch có màu xám sẫm để làm lành vết đau. Để tránh các vết trầy xước bị nhiễm trùng, mẹ cột các ngón tay tôi lại để không thể gãi khi quá ngứa. Khi bệnh sắp khỏi, mẹ dìu tôi xuống cầu thang vì lúc đó đôi chân tôi bị sưng không thể tự đi được. Mẹ khen tôi là một cô gái dũng cảm. Tôi cảm thấy rất tự hào đến quên cả vết đau trên chân. Mẹ đã cho tôi niềm an ủi mà tôi cần hơn bất cứ cái gì khác.

Nhiều tuần trôi qua, cuối cùng tôi đã hồi phục nhưng vẫn mang những vết sẹo trên mình. Giống như mọi thứ trên đời này, kinh nghiệm nào cũng có mặt tốt của nó. Tôi đã học được từ mẹ tính ân cần mà nó có thể là liều thuốc chữa lành bách bệnh.

Tính cảm thông, sự thấu hiểu, và tấm lòng sẵn sàng giúp người có thể được thực hiện bằng nhiều cách khác nhau, đặc biệt là với hai đứa con của tôi. Chúng chỉ mới là những thiếu niên. Bất kỳ khi nào một trong hai đứa gặp khó khăn hay có niềm vui muốn chia sẻ, chúng sẽ gọi cho bà ngoại và cùng thảo luận với bà. Bà sẽ tìm ra một giải pháp hợp tình hay cùng chúng chia sẻ niềm vui chiến thắng.

Margaret A.McDonald

ĐẾN KHI CÁI CHẾT CHIA RẼ CHÚNG TA

Mối quan hệ giữa đàn ông và phụ nữ luôn tiềm ẩn điều kỳ diệu.

Paul Valery

Mẹ treo khung ảnh của bố trong phòng ngủ. Thực ra mẹ không thật sự nhìn được nhưng tôi chắc gương mặt bố vẫn còn nguyên trong ký ức của mẹ. Bây giờ khi nhìn ảnh, tôi cảm thấy nỗi đau và sự lo lắng của một người đàn ông, người lẽ ra phải đặc biệt hơn những gì tôi nghĩ. Tôi thấy nỗi buồn và sự tuyệt vọng trong đôi mắt xanh ấy. Nhiều năm nay, tôi không còn nghi ngờ về tình yêu của bố dành cho tôi.

Tôi chắc ông thật lòng yêu thương tôi cũng như bố đã yêu hết 12 đứa con của mình. Một gia đình quá đông đã dốc cạn mọi sức lực của ông. Trên thực tế, ông không phải là người cha mà các con yêu mến, không phải là một người nhiều tâm sự. Bố sống xa cách, có nhiều rắc rối, luôn có khoảng cách về mặt tình cảm.

Tôi không rõ mẹ có bao giờ nghĩ nhiều về tình yêu bố dành cho mẹ hay không. Chúng tôi chưa bao giờ nói về chuyện này, nhưng kiểu suy nghĩ đó khá xa lạ với mẹ. Cũng giống như ngoại, bà là người di cư từ Nga sang Mỹ khi còn trẻ, rất siêng năng và vâng lời chồng. Ông là chủ gia đình và là bạn đời của bà, dù họ là một cặp không xứng và rất nghèo. Thời đó những từ như “sự khác biệt bù trừ” hay “không tương xứng” còn là quan niệm xa lạ. Còn cụm từ nghe lạ tai như “đến khi cái chết chia rẽ chúng ta” lại là một lời thề nghiêm túc.

Bà là người theo đạo Cơ Đốc. Chồng bà, ông Bill là người duy nhất có thể hôn bà. Khi đó nụ hôn còn chứa đầy ý nghĩa. Bạn có nhớ không? Những người đàn ông và phụ nữ ăn mặc chỉnh tề hôn nhau trên màn ảnh. Họ trao nhau ánh mắt có hồn và tâm sự rất nhẹ nhàng chứ không như phim ảnh ngày nay.

Tôi biết mẹ còn nhớ những ngôi sao như Bogie và Ingrid, Katherine và Spencer, hình tượng bất diệt của Oliver và Oberon trong vai Cathy và Heathcliff. Vì bị mù nên bà cũng không xem được nhiều phim.

Nếu có thể xem, mẹ cũng không thích vì có lần bà nói với tôi “đó không phải là tình yêu”. Bà không có ý nhắc đến những bộ phim kêu gọi nhẹ nhàng đó, mà muốn nhắc đến cuốn tiểu thuyết của Judith Krantz trên đài từng kể. Dịch vụ sách nói cho người mù là một nguồn giải trí phong phú. Nhờ quan sát thói quen của mẹ, tôi hiểu được những gì bà nghĩ và cảm nhận.

Những gì bà nghĩ và cảm nhận về tình yêu đặc biệt giống với tôi. Mẹ không thích “tình dục lộ liễu” như kiểu diễn của Jackie Collins và Judith Krantz. Mẹ không thích vì thấy chẳng có gì kỳ diệu. Những điều kỳ diệu trong bài hát mẹ nghe hồi trẻ như “Cái được gọi là tình yêu là gì?” và “Anh đem đến tình yêu cho em - Anh không muốn làm điều đó” và còn nhiều hơn nữa.

Thỉnh thoảng, mẹ có kể tôi nghe về “những bộ phận nhạy cảm”. Mẹ rất thoải mái với cách biểu lộ cảm xúc như vậy, cho rằng nó còn đỡ hơn những lời lẽ thô tục mà các phụ nữ trẻ quen nghe. Tuy nhiên, mẹ thích điều kỳ diệu trong một cuộc tình. Nó là linh hồn của tình yêu lãng mạn.

Còn gì kỳ diệu nếu họ không khống chế được cảm xúc dạt dào của mình? Mẹ và tôi đều hiểu đó không phải là tình yêu nếu anh ấy không bị quyến rũ bởi nụ cười, suy nghĩ nhạy bén và dáng đi của cô ấy. Làm sao có thể là tình yêu nếu chúng ta không tin rằng cô ấy chưa bao giờ cảm thấy như thế trước đây, một niềm hạnh phúc ngây ngất khi nghe giọng nói của anh và có thể đến bất kỳ đâu để được sống cùng anh.

Đó là những thứ rất thật, giống như chuyện tình của Heathcliff và Cathy. Tôi chưa biết người phụ nữ nào lại không khóc vào cảnh cuối bộ phim “Wuthering Heights” khi Laurence Olivier bế Merle Oberon đến cửa sổ để cho nàng thấy những cánh đồng lần cuối cùng. Tôi cũng không biết người đàn ông nào lại không rơi một giọt nước mắt (nếu anh ta nói thật) khi Ilse giải thích với Rick trong vở Casablanca vì sao cô không thể gặp anh ngày hôm đó tại Paris nhiều năm trước.

Tôi cũng không biết có người phụ nữ nào (kể cả tôi) chưa từng làm chuyện điên rồ thú vị ấy dưới danh nghĩa tình yêu. Sự giáo dục, văn hóa, tiền bạc, trí thông minh và những tính chất khác không thể tác động đến cách chúng ta phản ứng khi bị kích thích. Tất cả chúng ta đều đã trải qua việc này một hay nhiều lần, nếu chưa thì chúng ta cũng đang mong đợi nó. Tình yêu làm cho tim bạn đập nhanh hơn chút ít khi còn trẻ, hay tạo cảm giác mãn nguyện lúc về già. Mẹ tôi chỉ biết về thứ tình yêu đó, chính là giấc mơ sau cùng của người đàn ông cho dù nó làm anh

ta tốt hơn hay tệ hơn.

Tôi biết điều này thật khó nhưng mẹ tôi đúng khi cố đeo bám giấc mơ đó. Chúng tôi có chung một giấc mơ kể cả khi đã lấy được nhiều bằng cấp, đi đến nhiều nơi trên thế giới và cạnh tranh với đàn ông trong mọi lĩnh vực.

Vấn đề quan trọng là mẹ nghĩ đúng về sự khác biệt giữa việc đơn thuần chỉ là thể xác và cái điều rất thực. Trong giấc mơ, chúng ta không có một cơ thể hoàn hảo để có một tình yêu hoàn hảo. Trong giấc mơ, anh ấy mạnh mẽ, ân cần và chắc chắn. Anh ta là Gary Cooper, Clark Gable hay Cary Grant, tất cả đều là những gã cao to có sự nhạy cảm và tính trẻ con giống như Tom Hanks hay Harrison Ford.

Trong giấc mơ, anh tặng hoa cho chúng ta chẳng vì lý do gì. Khi đã kết hôn rất lâu, anh vẫn tặng nhẫn kim cương vì những năm tháng hạnh phúc vừa qua. Dù chúng ta là những phụ nữ độc lập và có tài, anh ấy vẫn mang xe đi đổ xăng, mở cửa xe cho chúng ta, sửa những thứ lặt vặt trong nhà.

Thực tế, anh ấy có thể quên những ngày lễ kỷ niệm, bề ngoài trông không giống ngôi sao điện ảnh và cũng không thể sửa cái gì, nhưng chúng ta vẫn yêu anh ấy. Điều đó không thể lay chuyển. Chúng ta biết anh ấy cũng yêu mình dù không cư xử như người trong mơ.

Đó chính là cách mẹ hiểu tình yêu của bố.

Con muốn có được cách hiểu đó, Mẹ ơi.

Joan Abo Ryan

NGƯỜI MẸ GIỎI NẤU NƯỚNG

Từ nhỏ đến lớn, tôi thường xuyên nghe mẹ nói về thức ăn. Bất kỳ khi nào đi dự tiệc về, mẹ lại kể tôi nghe từng chi tiết nhỏ về cái thực đơn. Mỗi lần đi ăn tối ở một nhà hàng sang trọng về, mẹ lại huyền thuyên về các món nước sốt, súp, và trứng chiên...

Sau khi mẹ mất vào năm 1988, bố đưa tôi cuốn nhật ký của mẹ trong chuyến đi của họ đến Anh vào năm 1976. Họ đi bằng tàu Queen Elizabeth II, ở trong một khách sạn tại thành phố London khoảng một tuần. Cuốn nhật ký của mẹ toàn những đoạn mô tả con người, công viên, cảnh đẹp và mọi âm thanh của thành phố mà mẹ từng mơ. Nổi bật nhất là có vô số chi tiết mô tả các loại thức ăn mà họ dùng trên tàu, khách sạn, tại các nhà hàng và phòng trà ở London.

Vì bản thân là một đầu bếp giỏi, mẹ có thể đoán được các đĩa thức ăn, như: chúng được làm như thế nào, thành phần gồm những gì. Nhờ sự vui vẻ, mẹ đã học được một số công thức nấu ăn từ những đầu bếp thân thiện.

Từ khi đặt tay vào cuốn nhật ký, một phụ nữ trưởng thành như tôi phải thán phục tình yêu của mẹ dành cho nấu ăn. Bà luôn đam mê những buổi nói chuyện về thức ăn. Tôi thấy mình chẳng là gì so với người đầu bếp già ấy, người luôn cố gắng liên hệ với những đầu bếp có cùng thiên hướng.

Tình yêu của tôi dành cho việc này cũng làm tôi thấy thú vị khi nói chuyện với những người tôi từng quen. Tôi đặc biệt thích chia sẻ niềm vui nấu ăn, cách chuẩn bị các bữa ăn, văn hóa ăn uống với mấy người bạn. Điều này giúp ích rất nhiều trong công việc của tôi: viết sách dạy nấu ăn.

Thật tệ vì sự hiểu biết và lòng biết ơn dành cho tài năng của mẹ đã không nở rộ cho đến khi bà mất. Cuối cùng, tôi cũng làm nghề có liên quan đến thức ăn. Tôi thất vọng vì mẹ không biết mình trở thành người viết sách dạy nấu ăn, rằng tình yêu của tôi dành cho thức ăn cũng không kém gì mẹ.

Lẽ ra chúng tôi đã có những buổi nói chuyện rất tuyệt vời.
Lẽ ra chúng tôi có thể chia sẻ được nhiều bí quyết nấu ăn.

Vì vậy bây giờ, chúng tôi liên hệ với nhau một cách thầm lặng. Tôi kể cho bà nghe về tình cảm của mình, cũng là những cảm xúc ngày xưa của mẹ. Nhưng buổi nói chuyện chỉ xuất hiện trong suy nghĩ của tôi mà thôi.

Jessie Tirsch

CÔNG THỨC CỦA CUỘC SỐNG

Mỗi lần hương thơm của loại tôm Creole bốc lên trong gian nhà ở Nam Florida. Điều đó có nghĩa chị Maria đang nấu bữa tối. Lúc đó, chúng tôi nghĩ mẹ thật may mắn vì nhà có đến bốn người con gái. Mẹ dạy chúng tôi nấu ăn từ khi còn rất nhỏ để chia sẻ việc nhà với bà. Ngoài những món cơ bản, mẹ còn dạy chúng tôi nấu những món đặc sản: thức ăn đóng hộp dành cho mùa hè, đậu phộng chiên cho lễ Halloween, bánh kẹp nướng ăn trong lễ tạ ơn và Giáng sinh.

Gia đình đặc biệt tôn trọng bữa tối, mặc dù khi ấy chúng tôi thấy phiền toái vì thích được tự do. Bữa tối là thời gian chúng tôi chia sẻ những chuyện vui buồn trong ngày, hay kể mấy câu chuyện tiểu lâm cho vui.

Dĩ nhiên không phải lúc nào gia đình cũng vui vẻ, giống như cái ngày đứa em gái 5 tuổi bắt đầu nói câu chửi tục mà nó mới học được ở trường. Mẹ đang lau bàn giặt mình nên đánh rơi mất chồng tô. Khi còn tuổi thiếu niên, chúng tôi vẫn nghĩ nấu ăn chỉ là chuyện vặt. Bây giờ, sở thích của chúng tôi là được chuẩn bị bữa ăn, cùng nhau vui vẻ trong bữa tối gia đình.

Giờ đây, chúng tôi đều có gia đình riêng, cảm thấy mình là những người con rất may mắn. Mẹ không chỉ dạy chúng tôi nấu ăn mà còn dạy chúng tôi phải biết yêu thương nhau. Sau nhiều năm, tôi không thấy có công thức nào tốt hơn cho cuộc sống như công thức mà mẹ đã dạy chúng tôi.

Andra Schabo

“CON TRAI TÔI LÀ BÁC SĨ”

Có hàng tá chuyện cười về các bậc cha mẹ người Do Thái. Họ thường khuyên con mình theo nghề bác sĩ vì chúng sẽ được người ta tôn kính. “Con trai tôi là bác sĩ” là một trong số nhiều câu chuyện tôi thích.

Bà Bernstein vội vã chạy dọc theo bờ biển, ra hiệu cho người bảo vệ đứng ở đằng xa. Khi đến gần, bà ra hiệu chỉ về phía đại dương và la to: “Cứu! Cứu! Con trai tôi là bác sĩ đang chết đuối.”

Vô danh

BÀI HỌC TỪ JUDI

Nếu là người khôn ngoan, bạn nên tỏ ra hạnh phúc.

Colette

Nếu có một thứ tôi ghét, đó chính là mấy trò đùa của người mẹ chồng. Sự thật tôi chẳng hiểu chúng có nghĩa gì. Bạn thấy đấy, tôi yêu mẹ chồng tôi. Tôi muốn giống bà ta, một phụ nữ thành đạt có nhiều quần áo đẹp và có vẻ đẹp tự nhiên mà nhiều người không có.

Judi và tôi cùng có mặt vào ngày chồng tôi đưa tôi về gặp mặt bà. Chưa bao giờ có sự ghen tị nào giữa chúng tôi, kể cả khi vị giáo sĩ ghi lộn tên bà ấy vào vị trí cô dâu của tờ giấy kết hôn. Bà nghĩ đó chỉ là trò đùa nhỏ. Tôi thì nghĩ đó là một sự trêu chọc nhưng cũng cười vì thấy bà cười.

Judi dạy tôi nhiều thứ mà các bà mẹ không dạy, kể cả mẹ đẻ và mẹ kế. Ví dụ, bà dạy tôi thứ Bảy phải là ngày nghỉ, không đi làm, không làm việc vặt, không đi đâu với chồng.

Chúng tôi thường đi chơi thứ Bảy với nhau. Đầu tiên là ăn trưa tại sân The Palm, rồi đến khách sạn Plaza ở New York. Judi yêu ẩm thực người Anh nhưng không thích cách tiếp đãi của họ mặc dù luôn có nghệ sĩ biểu diễn trong nhà hàng.

Sau khi ngốn hàng ngàn kalori, bà cùng tôi đến Trung tâm Lincoln để xem những cơ sở dạy balê lớn. Bà xem việc đi chơi này là tập thể dục. Dù thứ Bảy nào cũng đi ăn no nê nhưng bà không hề lên cân.

Judi cũng rất đam mê đồ trang sức. Vẻ óng ánh phát ra từ tiệm Tiffany thường làm bà hoa mắt. Tôi thấy tự hào khi cùng bà đến tiệm Tiffany vì Judi được mấy người chào hàng ở đây sẵn đón rất kỹ. Các du khách thường phải xếp hàng chờ mua trong khi Judi la cà hỏi thăm gia đình mấy người bán hàng. Trong khi tán gẫu, bà sẽ để ý xem có món nào mới và giới thiệu cho khách hàng.

Judi thích mua sắm, đặc biệt ở những tiệm Bonwit và Bergdorf. Bà nói, ở đó, họ có bộ đồ phù hợp với khổ người bà, đó là cỡ tám. Để dạy tôi vài mẹo khi mua đồ, Judi nhấn mạnh quần áo thời trang sẽ không hợp nếu mua lớn hơn cỡ sáu. Nếu tôi nói bà đang mặc cỡ tám thì bà nói rằng: “Vì bây giờ người ta cắt nhỏ hơn ngày xưa.”

Judi còn dạy tôi nhiều bài học quý giá khác.

Bà dạy rằng một phụ nữ có công việc hẳn hoi không cần phải lấy họ chồng. Ông George, chồng hai của bà hiểu vì sao Judi không đổi tên khi kinh doanh sau khi đã kết hôn. Tôi không biết ông ấy có để ý hay không. Thật khó biết vì tôi chưa bao giờ nghe George nói quá hai từ “xin chào” và “tạm biệt”.

Dù sao, tôi nghĩ nếu ông không để ý đến chuyện này thì có lẽ chồng tôi cũng vậy. Anh cũng không để ý. Bà đã dạy con mình rất đúng.

Bà còn dạy phụ nữ không cần thiết phải nấu nướng nếu họ không muốn. Nấu ăn chỉ nên là chuyện giải trí cuối tuần.

Tối nào cũng vậy, Judi thường ra ngoài ăn. Thỉnh thoảng bà ăn gà nướng, lúc khác lại gà chiên, gà Kung Pao. Lúc nào cũng phải là gà. Bà thật sự xem trọng câu ngạn ngữ “Bữa ăn ngon phải có gà”.

Khi chúng tôi ăn nhiều món gà khác nhau, Judi nhớ lại những bữa ăn tuyệt vời bà từng nấu khi có thời gian. Judi nấu ăn rất ngon và có dinh dưỡng. Vì sao đồ ăn Judi nấu lại nhiều dinh dưỡng? Bí quyết của bà là cho thêm ít tỏi và muối trộn. Mặc dù thức ăn rất ngon nhưng tốt hơn là nên bỏ ra vài giây xuống phòng tắm trước... nếu không, bạn có thể đoán điều gì sẽ xảy ra.

Judi còn dạy tôi bí quyết làm móng đẹp. Không phải ra tiệm làm mà chỉ tự làm ở nhà thôi. Đầu tiên, bà dẫn tôi đi đến tiệm làm móng. Sau đó bà bảo con trai rằng móng tay tôi sẽ hư nếu tôi phải lau dọn. Judi cho anh ta hai chọn lựa. Một là anh phải làm hết việc nhà, hai là một người khác sẽ làm tất cả. Rất may Rob luôn nghe lời mẹ, anh kiếm ngay cho tôi người giúp việc nhà.

Điều quan trọng nhất Judi dạy tôi là làm sao có được hạnh phúc mãi mãi.

Bà đã chết sau ngày chơi bài với mấy người bạn trên bãi biển. Sau đó, họ đi ăn tối và cười vui kể chuyện về mấy đứa con. Lúc về nhà, Judi đang làm ít rượu cocktail cho mình và chồng thì bất ngờ chứng phình động mạch não lại đến. Bà chết ngay lập tức. Nhưng Judi đã dặn dò rất kỹ phải làm gì sau khi bà chết.

Chúng tôi hỏa táng bà vào một ngày hè oi bức. Gia đình đã thực hiện những mong ước của bà vài tuần sau đó. Judi muốn rải tro thiêu ở những nơi bà thích như: tiệm Bergdorf, Bonwit, Tiffany và nhà hàng Plaza.

Nơi nào cũng có rải ít tro làm tôi có cảm giác bà đang chờ mình cùng đi mua hàng. Đó chính là bài học cuối cùng của Judi: Hãy chọn nơi an nghỉ cuối cùng là nơi bạn thật sự yêu thích. Bạn sẽ ở đó mãi mãi.

Erica Ress

Điều tốt đẹp nhất bạn có thể làm cho người khác không phải là chia sẻ sự giàu có của mình mà giúp anh ấy nhận ra sự giàu có của bản thân.

Benjamin Disraeli

Đứa con đặc biệt là đứa con đầu tiên. Mẹ đã nói chị là một đứa trẻ đặc biệt trong thế giới. Tôi không biết lúc đó mình nhỏ cỡ nào khi mẹ bảo chị là một người đặc biệt. Chúng tôi học *Mười điều răn của Đức Chúa Trời* ở trường vào Chủ nhật. Dù thế nào mẹ cũng nhận ra các đứa con của bà biết cách sống để trở thành những đứa trẻ đặc biệt ngay từ khi ra đời.

Những đứa trẻ đặc biệt luôn được phục vụ đầu tiên. Chúng không bao giờ bị trêu chọc và luôn được tha lỗi dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào. Chúng luôn được yêu thương và tôn trọng hơn những đứa khác trong thế giới bọn nhóc. Mỗi gia đình đều có một đứa như vậy.

Tôi lúc đó là đứa trẻ năm tuổi. Một buổi chiều Chủ nhật, chú Carl và dì Laura đang cùng ngồi với mấy đứa con của mình. Trong khi chơi, tôi chợt để ý không biết đứa nào là đặc biệt trong đám con của cô chú. Tôi ngừng chơi và cẩn thận nhìn qua, không có đứa nào đặc biệt, ngày nào trông bọn chúng cũng bình thường.

Tôi chạy đến với mẹ và bảo có điều quan trọng muốn nói. Tôi nói: “Chú Carl và dì Laura chưa sinh đủ con. Họ thiếu một đứa đặc biệt.” Mẹ ôm tôi nói: “Không phải gia đình nào cũng có một đứa đặc biệt, chỉ những gia đình được Chúa tin tưởng mới có.”

Hồi còn bé, tôi nghĩ Chúa đã làm cho Mabel trở thành một đứa đặc biệt. Bây giờ, tôi biết mẹ yêu chúng tôi nhiều đến độ xem căn bệnh chậm phát triển trí tuệ là có thể chấp nhận chứ không muốn ghét bỏ đứa nào.

Chị Mabel đã được 13 tuổi khi tôi sinh ra. Tôi nhớ mình đã từng dẫn chị ấy đi trên một con đường khi hoa dại còn cao hơn đầu tôi, ong bướm bay khắp nơi. Không có gì lạ khi một đứa bé lại là người bảo vệ, chăm sóc cho một cô gái gần như đến tuổi trưởng thành. Chị có vai trò quan trọng trong cuộc đời tôi, như không khí tôi thở. Chị là người dễ vui vẻ, dễ nổi nóng và cũng dễ buồn.

Đám đông, người lạ, hay bất kỳ nơi đâu đều có thể làm chị lúng túng và òa khóc. Mọi người trên thế giới (trừ giáo viên và cha đạo) đều biết mẹ không thể dự các buổi họp phụ huynh vì bà không thể bỏ cô gái đặc biệt ấy ở nhà một mình. Nếu muốn đi, bà phải dẫn chị ấy theo.

Chúng tôi thường chạy vội về nhà học bài rồi cho mẹ với Mabel xem các tấm thiệp, nói chuyện rôm rả như một đàn ngỗng. Đứa nào cũng cố gắng trở nên quan trọng bằng cách nói lớn hơn. Sau đó, chúng tôi cùng ngồi vào bàn ăn tối.

Tất cả chúng tôi phải chịu đựng hay đã từng xúc phạm nhau vì tính tình thất thường của tuổi mới lớn. Tôi cũng không ngoại lệ. Chỉ trong một giờ, tôi có thể vừa yêu vừa ghét Mabel. Cảm xúc cứ xoay đều, lúc thấy tự hào, lúc lại xấu hổ vì chị. Tôi hạnh phúc vì chị đã được sống, tức giận vì chị sống lâu hơn quãng thời gian 5 năm được dự đoán.

Khi đã lớn, tôi đơn giản chấp nhận con người chị. Hồi nhỏ, tôi hay cố tập cho chị viết tên của mình. Mấy đứa trẻ khác cũng làm vậy nhưng tất cả đều thất bại. Dù sao thì thất bại ấy đã đưa Mabel từ vị trí *đặc biệt* xuống còn *bình thường*.

Hai giờ sáng, 16-9-1978, tôi nhận được điện thoại báo Mabel đã mất. Trần trọc trong giấc ngủ, tôi tự hỏi: “Chị sẽ đi về đâu? Mabel không bao giờ chạy trốn cuộc sống”. Chị không hề chạy trốn. Mabel đã chết. Lúc đó, tôi hiểu ý nghĩa câu: “Khi đã nhìn rõ qua gương, một không gian tối tăm, chúng ta sẽ rõ mặt nhau.”

Theo các chuyên gia y tế, tuổi thọ của Mabel là 5 năm. Với tình yêu và sự chăm sóc của mẹ, chị ấy sống đến 56 năm. Chị sống lâu hơn mẹ tôi chín tháng. Tôi tin Mabel chết vì đau lòng trước cái mất của mẹ.

Mary B.Ledford

TỐT NGHIỆP

Con đường phát triển nghị lực là phải cố gắng.

James A.Michener

Tôi nhớ lần tản bộ từ trường về nhà hôm đó, một ngày xuân năm học lớp hai, tôi vừa nhận được tin giáo viên của năm học kế là bà Olsen. Steve, anh trai tôi đang học lớp bảy. Dĩ nhiên anh ta biết rõ ngôi trường này và tất cả giáo viên.

Anh cảnh báo: “Em nên cầu nguyện để đừng gặp Olsen. Bà ta bắt em phát biểu liên tục, nếu sai sẽ bị đánh ngay trước lớp! Ngày nào em cũng phải làm bài kiểm tra ngắn, nếu sai sẽ bị đánh vào tay!”

Mẹ tôi la: “Đủ rồi, Steven! Đừng nói bậy! Laurel! Đừng nghe anh con. Bà Olsen là người tốt. Không giáo viên nào làm những việc như vậy cả.”

Mẹ là chủ tịch hội phụ huynh trường, vì vậy bà biết tất cả giáo viên. Tôi cảm thấy hơi khó chịu trước viễn cảnh bị ăn đòn vì quên học bài. Tôi về nhà nhưng trong đầu không thể xua tan hình ảnh bà Olsen.

Con chó Laddie đang đứng trên sân vẫy đuôi chờ tôi về. Nhà không có hàng rào nhưng tuyệt đối nó không rời sân chạy ra đường. Đến nơi, tôi vội ôm lấy cái đầu rồi kéo chân nó vào nhà. Tôi gọi lớn: “Mẹ ơi! Con về rồi!” Tôi xuống bếp treo tờ kiểm tra lên tủ lạnh rồi kiếm cái gì đó ăn trong khi chờ mẹ nấu bữa tối.

Có hai thứ tôi rất thích làm là xem mẹ nấu ăn và xem bố cạo râu.

Mỗi sáng, tôi thường ngồi trên nắp bàn cầu xem bố cạo từng dao trên cái má đầy xà phòng. Bố cạo râu có vẻ rất điệu nghệ. Đến lúc chào tạm biệt, tôi không quên khen mặt ông rất nhẵn. Đến chiều, tôi kể mẹ nghe những chuyện trong ngày và xem đôi tay mảnh mai ấy thái và khuấy đồ ăn. Có hai thứ rất tương phản: Với mẹ, đó là làn da mềm mại và mái tóc đỏ đồng. Với bố, đó là mái tóc đen nhánh và đôi mắt rất giống tổ tiên người Cherokee.

Vào một ngày, khi vừa bước qua cửa nhà bếp, tôi thấy mẹ đang khóc rồi dùng khăn lau nước mắt. Tôi hỏi:

“Chuyện gì vậy? Sao mẹ khóc?”

Vai mẹ như muốn đổ xuống, rồi nói: “Con yêu, chúng ta phải chuyển nhà.”

Chuyển nhà! Không thể được! Đầu tôi như muốn vỡ tan. Chúng ta sẽ không chuyển nhà. Chúng ta sẽ ở đây mãi mãi. Theo tôi nhớ thì trước đây nhà tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc này. Chúng tôi đã sống gần những người hàng xóm quen thuộc bao lâu nay, và cuộc đời sẽ tiếp tục như vậy.

Tôi hỏi: “Mẹ nói chuyển nhà là sao? Chúng ta sẽ đến đâu?”

Tôi nghe bà giải thích vì sao chúng tôi phải ra đi. Qua điện thoại, mẹ phải lặp đi lặp lại câu chuyện đau lòng này cho những người bạn và họ hàng nghe. Dường như khi anh em tôi đang sống hạnh phúc mỗi ngày thì bố mẹ phải đấu tranh với các món nợ và công việc làm ăn đang suy sụp.

Bố tôi đã làm cho nhà máy giấy St. Regis được nhiều năm. Sự nghiệp đang trên đà tốt đẹp. Lúc đầu, bố làm nghề chụp ảnh cho Trung tâm Kiểm soát bang Washington và học thêm nghề điều tra viên.

Ông ấy bắt đầu làm việc cả ngày và đêm. Lúc thì ông được gọi là luật sư, lúc lại là doanh nhân. Có lúc bố tin mình có thể bỏ công việc tại nhà máy để làm điều tra toàn thời gian. Trong khi đó, Trung tâm Kiểm soát lại gọi đi chụp ảnh hiện trường. Mong ước bố tôi “được làm ông chủ” đã khiến ông có quyết định quá lạc quan và hấp tấp. Sau đó, khi công việc làm ăn thất bại, ông ấy không dám cho ai biết và ngày càng ngập sâu trong nợ nần.

Tôi chẳng bao giờ để ý bố đang ở đâu. Mẹ nói bố đang ngủ do làm việc suốt đêm. Sau đó tôi biết ông hề có mặt ở nhà. Dù ở đâu đi nữa thì ông ấy cũng đang lẩn tránh không muốn cho chúng tôi biết về những thất bại của ông.

Sau vài động thái làm thay đổi lối sống gia đình, mọi khoản tiết kiệm đều bị xóa sạch. Bà tin nhiệm vụ đầu tiên là phải kiếm tiền cho gia đình, phải bỏ đi lòng tự kiêu để làm đơn xin trợ cấp.

Tôi nhớ cái ngày người ta đem cho chúng tôi một hộp đồ ăn: những tảng pho mát và bơ to, bơ thật sự, chúng tôi cố nhai mấy ổ bánh pho mai ngán ngấy. Chúng tôi ra đi không có gì ngoài tình yêu và lòng tin tưởng. Mẹ luôn tìm ra mặt lạc quan của mọi vấn đề, chỉ ra tia sáng trong khi xung quanh toàn mây đen.

Mẹ trở thành một phụ nữ phải đi làm nuôi con mà không hề có kinh nghiệm hay kỹ năng làm việc. Bà biết mình phải kiếm cách giúp chúng tôi vì vậy bà đã làm điều mà người ta gọi là “kéo bản thân ra khỏi vực sâu”. Mẹ đã làm đơn xin học đại học để xây dựng lại cuộc sống.

Mẹ học rất siêng năng và thường kể chuyện về mấy người bạn trong lớp. Tôi vẫn nhớ hình ảnh mẹ ngồi học trong gian bếp chất đầy sách vở và giấy tờ. Thỉnh thoảng mẹ còn học chung với vài người bạn. Họ ngồi chung bàn cười nói về những điều mà tôi chẳng hiểu tí gì. Tôi bắt đầu nhận ra mẹ trở thành người hoàn toàn khác. Bà trở nên mạnh mẽ, nghị lực và quan trọng hơn.

Trong quá trình đào tạo, mẹ được phân công thực tập ở khoa phục hồi của một bệnh viện từ thiện. Đó là nơi mẹ mở rộng tầm mắt.

Mẹ nói: “Con không thể tin họ làm gì cho những bệnh nhân ở đó đâu. Tuyệt vời thật! Giá như mẹ được làm việc ở đó để giúp mọi người. Bệnh nhân đến với cái đầu chấn thương rất nặng,

nhưng khi ra đi họ hoàn toàn bình thường, cười, nói, có thể tự ăn mặc. Thật kỳ diệu!”

Tôi đã ở đó để xem mẹ nhận tấm bằng của *chương trình chữa bệnh nghề nghiệp* do Đại học Cộng đồng Green River cấp. Có lẽ tôi quá trẻ để hiểu hết những bài học vừa qua: bài học về làm một người phụ nữ, bài học về niềm tự hào, bài học của sự tận tụy.

Tôi hiểu gia đình mình sắp trở lại như xưa. Mẹ đã vượt qua khó khăn để có thể chăm lo cho tôi và quan trọng hơn là dạy tôi cách chăm lo chính mình. Mẹ sẽ nghỉ hưu vào năm nay, sau 22 năm làm việc tại bệnh viện. Bà giúp mọi người sống với chấn thương và làm sao để được hạnh phúc. Tôi tự hào về mẹ.

Laurel Turner

NHỮNG NGÀY HỌC NHẢY

*Học tập là việc quan trọng. Quả đào đã từng có lúc rất đắng.
Súp lơ đơn thuần là một loại cải nhưng ở mức độ cao hơn.*

Mark Twain

Mẹ đã cố gắng cả đời để biến tôi thành một quý cô miền Nam thanh lịch. Bà thất bại, đơn giản vì cá tính chúng tôi quá khác nhau. Bản chất tôi là một người thích tự do. Điều đó cho thấy tôi được sinh ra và nuôi lớn ở miền Nam bang Mississippi. Tôi nghĩ được làm diễn viên biểu diễn trên sân khấu còn thú vị hơn là một diễn viên múa balê suốt cả đời.

Tôi muốn trở thành một ngôi sao trên sân khấu từ khi mới 4 tuổi. Mẹ cho tôi đi học nhảy với cô Whitfield ở phòng thể dục của trường. Thật ra, chúng tôi không thực sự học nhảy mà học cách di chuyển trên đầu ngón chân, tạo sự chuyển động nhịp nhàng và chậm rãi của cánh tay.

Mẹ làm cho tôi cái quần chèn để mặc đến lớp. Tất cả chúng tôi phải mặc loại quần đó. Nó là một mảnh liên tục, được túm lại ở hai đầu và không có lưng quần. Vả lại, đứa nào cũng còn cơ thể mập mạp của em bé nên cũng chẳng có eo.

Nhớ lại những ngày ấy, tôi có thể thấy một lớp toàn con nít trông như mấy quả cam, quả chanh, hay quả nho đủ màu sắc trong bộ đồ nhảy tự làm. Chúng vừa cười vừa học các chuyển động nhịp nhàng mà người ta cho rằng bọn nhóc sẽ trở thành những phụ nữ miền Nam thanh lịch sau khi học.

Chúng tôi chuyển động trên đôi chân trần theo điệu nhạc Liebestraum của cây đàn dương cầm. Chúng tôi học cách yêu và phân biệt nhạc cổ điển, học cách chạy nhảy theo cảm hứng của mình. Vài đứa trong chúng tôi bị mắc chứng sốt sân khấu. Ước gì tôi cũng bị lây căn bệnh ấy.

Ngoài việc học nhảy, mẹ còn ghi danh cho tôi học lớp nói chuyện truyền cảm của cô Ragsdale. Đây là lớp học tự lập. Tôi học cách đọc và ghi nhớ các bài thơ. Tôi nhớ bài thơ đầu tiên mà tôi học cách đọc có tên “Bò rống”. Nhưng ký ức rõ nhất về các nỗ lực của mẹ để biến tôi thành một quý cô vẫn là lớp học nhảy.

Lần đầu tiên chúng tôi có bộ trang phục thực sự là do một thợ may ở địa phương làm. Bọn tôi đã biểu diễn ở bữa tiệc do câu lạc bộ của mẹ tổ chức. Tổ chức này bao gồm các bà mẹ trẻ tự nhận mình là “Câu lạc bộ văn hóa của các bà mẹ”. Tôi vẫn còn vài cuốn sách do những người này viết vào cuối thập niên 1920, mục đích là giáo dục con cháu họ biết tôn trọng nghệ thuật.

Tất cả bọn trẻ trong lớp cô Whitfield đều mặc trang phục như những bông hoa và con chim. Chúng thay phiên nhau biểu diễn các động tác nhảy.

Lúc đó, tôi mặc đồ giống bông cúc vàng và rất háo hức biểu diễn. Khi bài hát vang lên, tôi từ từ nhô ra khỏi đám đông. Mấy đứa còn lại đang chờ nối đuôi theo sau. Tôi rất thích biểu diễn đến độ khi người đánh đàn đã kết thúc bài nhạc mà tôi vẫn còn nhảy. Cô ấy vội dạo lại đoạn nhạc đến khi tôi hoàn thành lần nhảy thứ hai.

Khi cô Whitfield nhận ra tôi không có ý định rời sàn diễn, cô buộc phải loại con chim xanh để nhận tôi vào. Tôi không chắc mẹ cảm nhận thế nào khi xem buổi biểu diễn, có lẽ bà hơi bối rối. Đó là lần đầu tiên mẹ cảm thấy lúng túng vì có đứa con gái quá bạo dạn.

Mẹ tôi là một phụ nữ kiên trì và thực sự thì bà đã gặt hái được một số thành công trong nhiều năm qua. Tóm lại, tôi phải nói rằng với vai trò là một người mẹ miền Nam, bà đã làm hết sức những gì có thể để hoàn thành vai trò ấy.

Betsy Bee

LÁ THƯ GỬI KRIS

Alma Ralph sống ở thị trấn Elizabeth bang Illinois muốn dạy Kris, đứa con trai 17 tuổi của bà về lòng tự trọng.

Biết trước anh ta sẽ không quan tâm nên bà quyết định ghi ra giấy.

Chào con yêu!

Mẹ muốn bàn về lòng tự trọng bởi những khó khăn chúng ta gặp trong cuộc sống. Suy cho cùng là do ta không thích hoặc không tin vào bản thân mình mà thôi.

Mỗi ngày, chúng ta xây dựng lòng tự trọng và đôi khi lại đánh đổ nó mà ta không biết. Khi chúng ta làm việc mình thích, nghĩa là đang xây dựng lòng tự trọng cho bản thân. Chúng ta xây dựng cảm xúc tốt về mình và nâng cao lòng tự tin. Khi chúng ta làm điều mình cảm thấy rất tệ, nghĩa là ta đang bào mòn lòng tự trọng. Ước gì mẹ biết điều này trước mỗi lần nổi nóng. Mỗi khi không giữ được bình tĩnh, mẹ thường làm và nói những điều khủng khiếp. Mẹ ghét chính mình và những lời “xin lỗi” mẹ từng nói, vì dường như nó không làm thay đổi những suy nghĩ của người khác về mẹ.

Khi một người bạn gọi điện mời mẹ đi chơi hoặc đi dự tiệc và mẹ nói “được” trong khi thật sự mẹ không muốn, lúc đó mẹ đã đánh mất lòng tự trọng. Mẹ sẽ tức giận nếu họ mời và nổi điên với chính mình vì không đủ can đảm để nói lên suy nghĩ. Vì không biết cách từ chối nên mẹ

thường nói “được”, điều này đã trở thành một thói quen. Chắc chắn sau mỗi lần như vậy, lòng tự trọng lại giảm xuống.

Mẹ nghĩ thỉnh thoảng chúng ta nhầm lẫn hai khái niệm “ích kỷ” và “xem mình là trung tâm”. *Xem mình là trung tâm* được hiểu là chúng ta quá ghen tị với những người khác đến độ không quan tâm đến nhu cầu của họ. *Ích kỷ* được hiểu là một người muốn được phục vụ trước so với những người còn lại. Làm sao mẹ có thể giúp con nếu mẹ không giúp chính mình trước? Làm sao mẹ tôn trọng con nếu mẹ không học cách tôn trọng chính mình? Làm sao mẹ có thể rộng lượng với con khi chưa rộng lượng với mình?

Nhiều khi mẹ tự đặt mình vào vị trí phải hy sinh cho người khác, phải đặt quyền lợi và cảm xúc của mình bên dưới họ. Đây là cách chúng ta được nuôi dạy khi còn bé. Con yêu! Sự phủ nhận nhu cầu của bản thân đã gây tổn hại đến gia đình và ngay chính mẹ. Rốt cuộc, mẹ đã hy sinh chính cuộc sống của mình, không còn thấy được giá trị thực và không nhận ra mình là ai. Mẹ đã làm điều mọi người muốn mà không để ý đến nhu cầu bản thân.

Đó không phải là ích kỷ đâu con, mà đơn thuần là dọa dẫm. Đó không phải là ích kỷ, mà là “xem mình là trung tâm”. Không hài lòng với chính mình, mẹ tìm cách làm người khác hài lòng bằng cách đáp ứng mong ước của họ.

Con à! Khi lòng tự trọng suy giảm, ta cố làm người khác hài lòng để tìm kiếm sự đồng thuận của họ và vì vậy chúng ta được đánh giá cao. Làm vậy sẽ không ích gì. Khi con làm điều hợp với mình và làm cho mình cảm thấy thỏa mãn, nghĩa là con đã tìm thấy giá trị bản thân.

Con sẽ tìm thấy sự tự do vì không bị nhu cầu của người khác khống chế. Con tự do vì không cần tìm sự ủng hộ của người khác. Đó là lúc con đang sống thực với mình.

Mẹ phát hiện vài điều thú vị khi bắt đầu đứng lên bảo vệ quan điểm của mình: nhiều khi điều này có nghĩa là phải nói “không”. Nếu con không có tiền để làm việc này hay để đi chơi với bạn, con nên trung thực nói cho họ biết. Nếu mẹ cần ở nhà để làm vài việc vặt, mẹ sẽ nói với bạn mình rằng: “Tôi thích đi nhưng tôi cần phải làm việc này hay việc nọ, xin hãy đề nghị khác. Dù sao cũng cảm ơn.” Nếu mẹ có kế hoạch khác hay chỉ muốn ở một mình, mẹ sẽ đối mặt với họ và nói sự thật, không cần phải xin lỗi hay tìm cách lẩn tránh.

Bud ạ, con biết không? Hầu hết những người mẹ quen đều hiểu, rộng lượng và kính trọng điều mẹ muốn. Nhưng cũng có một số người không còn điện thoại hay ghé chơi, vì sao vậy? Đơn giản họ không còn là bạn của mẹ nữa.

Mẹ thường thấy con đi theo lối mòn của mẹ, hy sinh bản thân để trở thành một hình mẫu mà người khác muốn. Điều này làm mẹ đau lòng. Không có ích gì đâu, con yêu.

Hãy ích kỷ và dành thời gian cho chính mình.

Hãy ích kỷ và quan tâm đến nhu cầu của con.

Hãy ích kỷ và làm theo điều mách bảo của trái tim.

Đừng xem mình là trung tâm và hẹp hòi với người khác, nhưng hãy ích kỷ. Vì điều này sẽ tạo cho con lòng tự trọng, biết kính trọng bản thân và mọi người.

Mẹ yêu con.

Mẹ

TIẾNG GỌI CỦA CHÚA

Sự ra đời của đứa trẻ là ý muốn của Chúa để thế giới tiếp tục tồn tại.

Carl Sandburg

Suốt 15 năm qua, tôi là giáo viên duy nhất của đứa con trai và cũng là người bạn của nó. Tôi hiểu nó hơn bất kỳ ai. Có điều nó hơi tự mãn vì mới 13 tuổi đã được mời làm nhà ngoại giao. Tôi biết Chúa đang làm gì đó đặc biệt trong cuộc đời chúng tôi nhưng không nghĩ nó kỳ diệu đến thế.

Nó đứng trước đám đông và đọc lệnh gọi của mình. Tôi chưa được cảnh báo trước về điều này! Tôi tự hào vì nó nói với giọng rất tự tin nhưng vẫn không khỏi thắc mắc liệu nó quá trẻ cho nhiệm vụ ấy. Nó có biết nhiệm vụ ngoại giao là rất vinh quang không? Nó có thật sự là theo ý định của Chúa? Nó có biết người ta đang mong đợi sự hy sinh và cống hiến của nó không?

Tối đó, tôi cầu nguyện xin Chúa cho tôi biết Người có thật sự muốn nó làm việc đó. Tôi cần sự trấn an. Tôi đi ngủ và đã mơ thấy một con bồ câu trắng đang vỗ cánh bay nhích nhàng. Chính nó! Đó chính là lời khẳng định. Hình ảnh đó chứng tỏ Chúa đang đi cùng với cuộc sống con tôi. Người không tìm sự đồng thuận của chúng tôi, cũng không cho dấu hiệu gì dự báo điều sắp xảy ra. Chúng tôi phải tin tưởng giao con cho Người.

Tôi không thể nghĩ ra lời khuyên nào phù hợp hơn cho các bậc cha mẹ bằng câu “hãy giao con mình cho Chúa”. Tôi đã làm vậy và tôi vẫn tôn thờ ông ấy, chưa bao giờ phải hối tiếc điều gì. Tôi biết con trai mình đã làm theo ý định của Người.

Shirley A. Franklin

HÃY LẮNG NGHE CON CHÚNG TA

Viola Bealmear ở bang Kentuckey đã viết một lá thư cảm động.

Cô ghi lại những bài học thu được từ quãng thời gian khó khăn của mình.

Cô ta viết:

Tôi là người mẹ có 5 người con, hai trai và ba gái. Tôi đã làm bà của 10 đứa cháu và còn có cả cháu. Tôi tự hào về chúng. Tôi luôn cố gắng cho con đi nhà thờ và dạy chúng phải sống theo lời

Chúa. Tôi dạy chúng không được làm điều xấu, yêu thương mọi người như Chúa đã yêu chúng ta, hãy cố gắng xây dựng một gia đình hạnh phúc.

Con trai lớn đã 49 tuổi, đứa còn lại 46, ba đứa con gái có tuổi lần lượt 44, 41, 30. Chúng không nghiện ngập hay hút thuốc. Tôi cảm ơn Chúa vì điều đó.

Tôi muốn nói với các bậc cha mẹ rằng, khi bạn sinh ra một đứa con trên thế giới này, hãy hỏi bản thân một câu: “Mình phải sống thế nào để nuôi con khôn lớn, khỏe mạnh và hạnh phúc, biết yêu người và vâng lời cha mẹ.”

Hãy cho con thấy tình yêu của mình và biết lắng nghe khi chúng có điều muốn nói. Đừng đẩy chúng đi. Có thể chúng đang cần bạn rất nhiều.

Nếu các bậc cha mẹ lắng nghe con họ nhiều hơn, có lẽ sẽ không còn trẻ con nghiện hút, mất tích, bị quấy rối. Chúng ta phải lắng nghe bọn trẻ.

JESSI

Trẻ con là chiếc neo gắn liền người mẹ với cuộc sống.

Sophocles

4-12-1989, Jessi, đứa con gái tôi ra đời. Bây giờ, nó được sáu tuổi rưỡi. Từ khi sinh nó, cuộc đời tôi đầy rẫy những cảm xúc lo lắng, hạnh phúc, tự hào, yêu thương mà có lẽ chúng còn nhiều hơn trước đây. Trước khi sinh, tôi không biết mình có thể yêu con nhiều như thế nào, cũng không biết cảm giác được yêu ra sao.

Khi đang mang thai, tôi thường thức giấc vào ban đêm vì khó ngủ. Tôi cố hình dung cảm giác được làm mẹ như thế nào. Tôi luôn nghĩ ra những điều có thể dạy con mình, mà còn nghĩ cả điều đứa trẻ sẽ dạy tôi.

Ngược lại, Jessi đã dạy tôi rất nhiều. Nó nhắc tôi nhớ rằng tất cả chúng ta khi sinh ra đều hồn nhiên và trong sáng. Chính bậc cha mẹ chúng ta là người quyết định sẽ nuôi dạy đứa con mà Chúa ban tặng như thế nào.

Tôi đã thấy sự quyết tâm của Jessi và học được nhiều điều về lòng kiên trì. Chúng ta đã ngã bao nhiêu lần trước khi có thể tự đi? Sự quyết tâm đó đã hao mòn dần khi chúng ta lớn lên. Việc Jessi cố chấp chứng những bước đầu tiên đã nhắc nhở rằng chúng ta không được từ bỏ. Chúng ta học được gì từ mỗi lần té ngã, phải đứng dậy và tiếp tục cố gắng.

Jessi đã đem đến cho tôi một món quà. Tôi nhận được thêm cơ hội thứ hai từ cái ngày nó ra đời. Một cơ hội để chứng kiến những việc trong thế giới trẻ thơ, ví dụ như: ngạc nhiên khi thấy bướm bay, chạy chân trần ra ngoài đường, chỉ cần sờ được đất cũng đã thấy vui. Nó thường bắt lỗi tôi mỗi khi nói từ không hay, và dạy tôi biết yêu bằng cả trái tim ngây thơ.

Trên hết, con gái đã dạy tôi về việc được ưu tiên. Tối nào cũng vậy, tôi thường vào phòng để kiểm tra cho an tâm. Nó đang ôm con gấu bông ngủ rất ngon lành. Không khí an bình bao quanh đứa trẻ thật đẹp. Tôi đứng đó một lúc rồi vuốt tóc cho nó, tôi cầu nguyện xin Chúa hãy

bảo vệ con gái mình.

Lúc này đây, tôi nhận thức rõ những vấn đề quan trọng trong cuộc đời là gì. Những vấn đề về vật chất không quan trọng so với con gái tôi. Cho dù chúng có giá trị thế nào cũng không thể thế chỗ con gái mình. Với tôi, đó là tình yêu người mẹ.

Angela Heuer-Schenk

NHỮNG CÁI NÚT MÀU HỔ PHÁCH

Mẹ tôi là một thợ may, một người vẽ mẫu và cũng là khách mua hàng của những cửa tiệm trong thị trấn nhỏ ở quê. Ông ngoại chết khi mẹ mới mười mấy tuổi. Bà đã đánh đổi thời gian học hành bằng những giờ đập máy may cực nhọc. Nhờ có tài và vài chuyến đi đến trung tâm thành phố New York, mẹ may được cho các phụ nữ trẻ ở thị trấn hẻo lánh này những chiếc đầm và nón rất hợp thời trang.

Sau khi ba đưa con nhỏ có thể tự lo cho bản thân, mẹ lấy bố, người đã đính hôn gần 10 năm nay. Ông ấy là thẩm phán của hạt, đồng thời kiêm thêm nghề bán bảo hiểm vào các tối cuối tuần. Nhờ vào đồng lương ít ỏi này mà mẹ không phải may đồ bán nữa, chỉ còn may cho gia đình và bạn bè.

Một ngày nọ, chúng tôi nhận được một gói bưu phẩm của dì Minnie. Gói bưu phẩm gửi cho tôi, bên trong có 4 cái nút màu hổ phách có hình giống như cái tôi cho trẻ em. Chiều hôm đó, tôi và mẹ định đi mua vải may áo khoác cho mùa đông.

Mẹ nói: “Tuyệt vời! Có 4 cái nút, chúng ta dùng 3 cái, cái còn lại để dành.”

Khi đó, tôi là đứa trẻ rất bướng bỉnh liền nói: “Không, con muốn may cả 4 cái.”

Mẹ nói: “Ba cái hợp một hơn”. “Số lẻ bao giờ cũng tốt, nhớ điều đó.”

Tôi luôn nhớ lời mẹ dạy.

Không may, chúng tôi không thể đi mua vải vì bất ngờ mẹ bị đau đầu. Sau buổi chiều hôm đó, mẹ đã chết vì một căn bệnh có liên quan đến não.

Sau đám tang, dì Minnie mang những cái nút về nhà. Vài tuần sau, dì gửi chiếc áo cho tôi, nó được làm bằng vải nhung sọc màu nâu. Những cái nút rất hợp, nhưng dì dùng đến 4 cái. Nó không hợp một! Tôi la lên khóc nhưng không ai hiểu vì sao.

Đến bây giờ, tôi vẫn có thói quen đếm nút mỗi khi nhìn áo. Tôi vẫn nhớ kỹ lời mẹ dạy.

Elizabeth Thomson

THUẦN HÓA DOROTHY

Thuần hóa Dorothy không phải nhiệm vụ đơn giản. Tôi chính là Dorothy, tôi thích chơi bóng chày và đá banh hơn là học cách làm đồ trang sức. Tôi chống lại bất kỳ lời đề nghị nào bảo tôi phải học mấy kỹ năng này.

Chị Mary hơn tôi 5 tuổi. Chị thích nấu ăn, may vá và đã được học mấy thứ này từ rất nhỏ. Mẹ không ép tôi học nấu ăn là vì không muốn tôi phá tan cái bếp bóng loáng của bà. Ký ức những năm học lớp Bảy, lớp Tám không có gì vui vẻ. Tôi nhớ đã từng nướng cháy bánh và đổ súp xuống rãnh cống khi giáo viên không để ý, lười biếng đến độ chờ đến khi máy may có chỉ đúng màu để khỏi phải xỏ.

Năm tôi 13 tuổi, vì một lý do nào đó mẹ bắt tôi học may. Vì chị đang có kế hoạch may một chiếc váy nên mẹ nghĩ đó là cơ hội tốt để tôi học tập. Mẹ cho phép tôi chọn kiểu váy và loại vải tùy thích. Tôi không có hứng với việc may vá nhưng được phép chọn lựa kiểu váy, điều này làm tôi cảm thấy mình cũng có chút ít quyền hành.

Mary và tôi ra tiệm mua mẫu vẽ và các vật liệu cần thiết. Chị ấy chọn một chiếc váy phòng đi đôi với áo khoác dài tay có cổ. Tôi cũng quyết định chọn kiểu đó.

Tiếp theo, Mary chọn loại vải sọc có bông, vì tôi luôn muốn những gì chị ấy chọn nên cũng chọn loại vải như vậy. Miếng vải chỉ khác ở chỗ sọc phức tạp hơn (vì chị không cho phép tôi mua giống).

Không lâu sau, tôi được học luật may số 1. Khi mua vải sọc, bạn cần phải xếp đúng sọc. Sau đó là luật may số 2. Bài học về cổ và tay áo, đáng lẽ bài học này phải dành cho các lớp cao hơn.

Mẹ có nhiệm vụ giám sát tôi cắt vải. Thật ra, mẹ làm hầu hết, từ việc đặt vải cho đến kẻ phần. Vì vải phải xếp đúng sọc nên mẹ không muốn tôi làm hỏng nó. Bơm dầu khi máy đang chạy nhanh là cái làm tôi vui nhất. Khó khăn duy nhất là các nếp gấp dễ bị vênh lên.

Mẹ tôi nói ngay: “Đừng làm vậy, có thể bị may ra ngoài đó.”

Khi các nếp gấp đã được may thẳng, mẹ kiểm tra kỹ lưỡng: “Nếp gấp thẳng đẹp, nhưng các sọc chưa khớp, ở đây, ở đây và ở đây.”

Tôi tự nhủ: “Con không quan tâm.”

Mẹ lại nói nhỏ: “Mẹ chắc con không muốn mặc chiếc váy như vậy. Cắt nó đi. Ngày mai làm lại.”

Thỉnh thoảng tôi rất dễ nổi nóng. Mỗi lần như vậy, tôi chộp ngay cái kéo định cắt vụn chiếc váy. Nhưng mẹ ngăn lại ngay: “Con mệt rồi. Cắt hết đi. Mọi chuyện sẽ ổn thôi. Mẹ chắc con không muốn phá bỏ mọi công sức đã đổ vào nó.”

Mẹ lại là người nói đúng.

Cuối cùng, tôi đã hoàn thành chiếc váy và cái áo khoác. Các nếp gấp rất thẳng, đường sọc được xếp khớp, tay áo vừa vặn và cổ đứng đúng kiểu. Tôi cảm thấy tự hào về chiếc váy mỗi khi mặc nó.

Không, kinh nghiệm vừa rồi không thể thuần hóa được Dorothy. Sau đó, tôi rất ít khi đụng đến chuyện may vá.

Qua những bài học dạy may, mẹ không chỉ dạy tôi cách may thẳng và xếp cho đúng nếp gấp mà còn dạy tôi về lòng kiên trì, không được từ bỏ dù công việc phức tạp cỡ nào. Sau mỗi lần như vậy, tôi kiểm được lòng tự hào cho mình. Cao hơn cả là bài học về cách sống chung với một người thích sự hoàn hảo. Đó là sự chuẩn bị cần thiết vì sau này tôi đã sống cùng một người chồng hoàn hảo suốt 50 năm.

Dorothy M.Reese

TỤC NGỮ VÀ LỜI CẦU NGUYỆN

Không có gì trở thành hiện thực cho đến khi bạn thấy nó.

Một câu tục ngữ cũng không được công nhận đến khi cuộc đời chứng minh nó.

John Keats

Mẹ thường trích dẫn các câu tục ngữ cứ như bà là người viết sách. Câu “Quá tự hào dễ dẫn đến thất bại” khuyên chúng ta không được tự kiêu cho dù thành công lớn cỡ nào. “Hãy lắng nghe cha mẹ, bạn sẽ được nhiều người kính trọng”. “Sự khôn ngoan còn quý hơn cả hồng ngọc”. “Danh tiếng quan trọng hơn vàng và bạc”. Chúng ta dễ dàng phân biệt sự khôn ngoan và danh tiếng nhưng đối với hồng ngọc, vàng, và bạc thì chúng ta cần sự cân nhắc.

Chúng tôi tìm thấy một chai rượu bên lề đường, bên trong vẫn còn một ít chất lỏng màu hổ phách. Không bỏ lỡ cơ hội giảng dạy, mẹ rót ngay một ít vào bát rồi châm lửa đốt. Khi chúng tôi còn đang ngạc nhiên nhìn thì mẹ trích dẫn ngay một lời kinh thánh dành cho những người mê thức uống mạnh. Bà đóng chặt nắp chai rồi thách đố chúng tôi: “Thử tưởng tượng xem thứ chất lỏng đang cháy này sẽ làm gì dạ dày con?”

Sau khi nói xong, mẹ vào nhà cầu nguyện. Nếu bạn biết chủ nhân bộ trang phục mẹ cầm trên tay, bạn sẽ biết mẹ đang cầu nguyện cho ai. Trong những năm của Thế chiến II, chúng tôi thường thấy mẹ vuốt ve bộ trang phục hải quân khi cầu nguyện. Cuộc chiến tranh đã bắt đầu quay trở lại với bọn trẻ. Vào ngày cha đi lính về, chúng tôi nhận ra cha ngay từ đằng xa. Bọn tôi chạy ra đỡ cái túi nặng rồi chạy nhảy quanh cha trên đường về nhà. Đứa nào cũng muốn tranh nhau nói như để kể hết những chuyện đã xảy ra khi cha đi vắng. Thực sự thì chúng tôi muốn nói rằng bọn con rất mong cha về nhà.

Cha và mẹ chào nhau bằng sự im lặng rung động. Sau đó mẹ giới thiệu đứa con gái nhỏ nhất. Nó được sinh ra khi cha đi lính.

Mẹ tận dụng vải len của mấy bộ đồng phục Hải quân bằng cách gỡ chỉ thành những mảnh vải. Sau đó mẹ cắt xén và khâu lại thành chiếc áo len cho đứa em gái nhỏ nhất.

Mẹ là thành viên của nhà thờ theo chế độ giám mục tự quản. Cha theo đạo Thiên chúa.

Hằng năm, nhà thờ phái Giám lý có tổ chức “Ngày của gia đình”. Nhiều năm sau đó, gia đình Baird lãnh hết các giải thưởng như: “Đứa con trẻ nhất” “Đứa con lớn nhất” và “Gia đình có nhiều con nhỏ nhất”. Công đoàn đã quyết định không tổ chức *Ngày của gia đình* cho đến khi vài đứa trong số những người con của gia đình này lớn lên và rời khỏi đây.

Mẹ không bao giờ bỏ quên các câu tục ngữ, và xem đó là cuốn sách hướng dẫn trong cuộc sống. Mẹ đã chọn câu sau để ghi lên bia mộ khi chết: “Các con bà sẽ thức giấc và chúc phúc cho bà.”

Mary B.Ledford

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>